

NGUYỄN NGỌC HOA

thà làm ĐỨA CON BẤT HIỂU

TẬP TRUYỆN NGUYỄN NGỌC HOA III



BIỂN NGỌC Xuất Bản

MỤC LỤC

Lời Tựa

1. Không Thể Giảng Tích Xưa
 2. Đôi Giày Da Hoẵng
 3. Căn Duyên Tiền Định
 4. Chuyện Tình Hương Nhã
 5. Vạ Bời Miệng Ra
 6. Như Là Chuyện Ngẫu Nhiên
 7. Đào Hoa Mệnh Số
 8. Có Duyên, Không Nợ
 9. Tứ Diễm
 10. Trong Đường Tơ Kẽ Tóc
 11. Tha Hương Ngộ Cố Tri
 12. Lạc Nhau Kiếp Nào
 13. Trối Trăng Dưới Tháp
 14. Ước Mơ Của Em Tôi
 15. Tài Tử và Giai Nhân
 16. Đại Một Giờ
 17. Dễ Ở Khó Rời
 18. Dân Chơi Minh Mạng
 19. Chẳng Cũng Khoái Lắm Ru?
 20. Giáng Ngọc
 21. Thằng "Đồng Khô Cỏ Cháy"
 22. Thà Làm Đứa Con Bất Hiếu
 23. Có Chẳng Số Mệnh?
 24. Một Tiếng Rủ, Trăm Mạng Sống
- Nguyễn Ngọc Hoa

Lời Tựa

Tập Truyện Nguyễn Ngọc Hoa I và II ra mắt độc giả năm 2016 đã được thân hữu khắp nơi đón nhận nồng nhiệt. Quý bạn đã yêu mến và ngợi khen “văn phong” của chúng tôi: lời văn ngắn gọn và giản dị, câu chuyện kể lại mà không kèm theo lời bình phẩm hay phán đoán, và nội dung không chứa đựng chi tiết ngoài lề, không liên quan tới chuyện kể. Chúng tôi ghi nhận ý kiến phê bình trở lại ấy, và hy vọng *Thà Làm Đứa Con Bất Hiếu: Tập Truyện Nguyễn Ngọc Hoa III* này cũng như các tập truyện kế tiếp sẽ không phụ lòng quý bạn.

Những truyện ngắn trong tập truyện đang ở trên tay quý bạn được viết từ giữa năm 2016 đến giữa năm 2017, đã ấn hành và phổ biến dưới tiêu đề “loạt truyện Đạo Vào Đời,” và kể lại những câu chuyện chúng tôi trải qua, chứng kiến, hay nghe thuật lại trong thời gian giũa mài kiến thức ở trường đại học trước khi trưởng thành. Tập truyện ngắn này không phải là hồi ký, tự truyện, hay tài liệu ghi lại dữ kiện lịch sử. Mọi nhân vật đều được dựng nên, tiểu thuyết hóa cho phù hợp với câu chuyện, và có thể không tương ứng với nhân vật có thực nào ở ngoài đời. Do đó, nhân vật xưng “tôi” không phải chính tác giả mà có thể mang dáng cách, tâm sự, và mơ ước thầm kín của bạn bè cùng thời.

Ngoài mục đích kể lại cho bạn bè nghe những mẫu chuyện của một quãng đời xa xưa, chúng tôi viết để học hỏi và trau dồi tiếng Việt sau những năm dài sống xa quê hương. Chúng tôi thận trọng viết đúng chính tả, dùng dấu chấm câu thích hợp, lựa chọn từ ngữ chính xác, và nhất là tránh dùng những chữ mới đã được đặt ra sau năm 1975 ở bên nhà, phần lớn thiếu hợp lý, sai lầm, hay vô nghĩa. Khi viết các truyện ngắn trong tập truyện này, chúng tôi thường tra cứu các tự điển và sách liệt kê trong phần Tài Liệu Tham Khảo để học hỏi, và từ đó ghi lại trong phần Viết Đúng Chính Tả một số chữ thường bị viết sai; cả hai phần này được xếp vào ở cuối tập sách.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các thân hữu đã góp ý, phê bình, và chỉnh sửa cũng như đã khích lệ chúng tôi trong việc sáng tác và xuất bản tập truyện. Xin được kể tên vài người là các anh Nguyễn Trọng Dzũng, Nguyễn Nhật Hoàng (báo Trẻ), Nguyễn Thanh Hoàng (nhà văn Phan Hạnh), Châu Hiền Quang (nhà thơ Kiều Phong (Toronto)), Nguyễn Thiệp (nhà văn Tràm Cà Mau), Nguyễn Xuân Thiệp (nhà thơ), và Nguyễn Công Thuần. Tuy nhiên, mọi sai lầm hay kém chính xác đều do sự sơ suất của chúng tôi.

Cuối cùng, xin cảm ơn nhà tôi, kịch tác gia, nhà văn, và đạo diễn Nguyễn thị Minh Ngọc, đã đọc từng bản thảo và đề nghị tựa truyện cho thích hợp với chuyện kể và để lôi kéo sự chú ý của độc giả. Chúng tôi hy vọng, trong một tương lai không xa, sẽ có phương tiện và cơ hội ấn hành *Tập Truyện Nguyễn Ngọc Hoa IV* đang được phổ biến dưới tiêu đề “loạt truyện Tuổi Trưởng Thành.”

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày đầu mùa Thu 2017

(22-09-2017)

Không Thể Giảng Tích Xưa

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Một buổi chiều cuối thu 1965, chiếc DC-3 của hãng Hàng không Việt nam (hay Air Vietnam) cất cánh từ phi trường Phụng Dực đưa tôi về Sài Gòn, bỏ lại sau lưng núi rừng Ban Mê Thuột và những kỷ niệm vui buồn của hai năm cuối cùng bậc trung học. Từ nay, rời khỏi vòng tay của mẹ và tự lo liệu mọi thứ cho mình, cậu bé mười bảy tuổi thực sự vào đời. Một khung trời mới mở ra trước mắt: tôi sẽ học ngành kỹ sư điện ở trường Cao đẳng Điện học thuộc Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật (“Trung Tâm”).

Phi cơ đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhứt; tôi lên xe buýt Air Vietnam với huy hiệu con rồng nằm trên lá cờ vàng ba sọc đỏ, phương tiện di chuyển duy nhất để hành khách vào ra phi trạm dân sự, về Trạm Đi và Đến trên đại lộ Hàm Nghi (ít lâu sau dời về số 1 Phạm Ngũ Lão) và lấy va-li gửi. Thay vì về nơi tôi ở trọ là nhà người quen mẹ đã gửi gắm, tôi kêu taxi đến trụ sở đoàn Thanh niên Chí nguyện Quốc tế (International Voluntary Service hay IVS) trên đường Lê Văn Duyệt nối dài gần Ngã Tư Bảy Hiền gặp anh Leon, người bạn IVS thân thiết lúc trước phục vụ ở Ban Mê Thuột. IVS là một cơ quan tư nhân quốc tế (nhiều quốc gia) tương ứng với đoàn Hòa bình của chính phủ Hoa Kỳ không sang Việt nam.

Anh Leon người Mỹ quê miền bắc California, lớn hơn tôi bảy tuổi, học tiếng Việt với tôi, và đổi về Sài Gòn làm việc ở trụ sở IVS trung ương cuối hè năm trước. Anh sắp mãn kỳ phục vụ và tuần tới về Mỹ học Cao học ở Đại học California, Berkeley. Không biết bao giờ, hay có khi nào, gặp lại nhau, anh mời tôi tạm trú ở nhà ngủ tập thể IVS và sẽ đưa tôi đi chơi loanh quanh Sài Gòn trước khi rời Việt nam.

Ngày khai giảng, tôi dậy sớm, ra Ngã Tư Bảy Hiền ăn sáng ở quán hủ tiếu các chú rồi đi bộ đến trường dọc theo đường Nguyễn Văn Thoại hai bên là rừng cao su Phú Thọ; trời tờ mờ chưa sáng, và sương mai còn bay phơ phớt. Trung Tâm gồm năm trường – Cao đẳng Công chánh, Quốc gia Kỹ sư Công nghệ, Cao đẳng Điện học, Việt nam Hàng hải, và Cao đẳng Hóa học – mà chỉ ba trường Công chánh, Công nghệ, và Điện có chương trình kỹ sư. Khuôn viên đại học rộng lớn nằm trên đường Nguyễn Văn Thoại, góc Tô Hiến Thành. Góc đối diện là trường đua ngựa Phú Thọ, ngày trước là nơi đổ bác (cá ngựa) nổi tiếng, nhưng nay đóng cửa vì chính phủ cấm tử đổ trường. Vì vậy, kỹ sư tốt nghiệp trong nước hay bị gọi đùa là “kỹ sư trường đua.”

Tôi lơ ngơ vào trường Điện hỏi quanh một hồi mới biết hai năm đầu (gọi là đệ nhất và đệ nhị niên) ba ngành kỹ sư học chung và học kiến thức tổng quát dưới sự giảng dạy của ban Khoa học Cơ bản đặt văn phòng tại trường Công chánh, và đệ tam và đệ tứ niên mới về trường mình học ngành chuyên môn. Đệ nhất niên học ở giảng đường Công chánh, một phòng học lớn sàn nhà xây thành bậc từ thấp lên cao để những sinh viên cuối lớp thấy rõ bàn giáo sư và bảng đen. Trên tường, hai tấm bảng đen lớn gắn trên cột gỗ có rãnh và nối với nhau bằng ròng rọc; viết đầy tấm bảng bên dưới, giáo sư không cần xóa mà đẩy lên trên và hạ bảng trống xuống rồi tiếp tục viết.

Còn gì vui hơn khi gặp lại thằng Công, thằng bạn thân giỏi toán nhất trường Quốc Học Huế và ngày trước học cùng lớp đệ tam (lớp 10) với tôi! Hơn hai năm trời mới gặp lại nhau, nó cao lớn hơn và để tóc dài vuốt ngược ra đằng sau; tôi mừng rỡ,

“*Chừ mi ở mô? Có xa đây không?*”

“*Tau ở tạm nhà người bà con xa bên Khánh Hội, đang nhờ người giới thiệu chỗ trọ gần trường; chưa biết *răng*,*” nó có vẻ lo lắng; học trò nghèo miền Trung đi học xa nhà “tìm chỗ trọ” tức là kiếm nơi dạy kèm tư gia để có chỗ ăn ở miễn phí.

“Hay là *mi* về chỗ bọn Thanh niên Chí nguyện Quốc tế ở chung với *tau* vài bữa đến khi tìm ra chỗ dạy kèm?”

“*Rứa* thì tốt quá. *Tau* với *mi* tha hồ thức đêm nói chuyện!”

Giờ học đầu tiên là giờ Hình học Giải tích với giáo sư Chấn xuất thân từ trường Bách Khoa của Pháp và nổi danh tài giỏi. Thầy còn trẻ, dáng điệu thư sinh nho nhã, bước vào giảng đường với bộ com-lê màu xanh đậm hợp thời trang. Cho phép sinh viên ngồi xuống, thầy vẫn đứng và nói nhỏ nhẹ,

“Tôi đến để từ giã các anh, tôi sẽ sang Pháp làm việc cho Trung tâm Nghiên cứu Quốc gia Pháp. Chúc các anh may mắn!”

Tôi ngơ ngác nhìn thằng Công,

“Thầy đã dạy bọn mình lần *mô* mà cần từ giã?”

“Không dạy *răng* bắt mình mua cuốn sách *Hình học Giải tích* thầy soạn ra? *Chừ* biết làm dùng làm *chi?*” thằng Công tiếc rẻ.

“Đem bán ve chai; cân kí cũng được hai đồng bạc lẻ!”

Câu nói giọng Huế vọng lên từ sau lưng tôi. Tôi quay lại, bắt gặp một nụ cười thân thiện,

“Tau là Song ở Pleiku, thi Tú tài I và Tú tài II ở Nha Trang nên đã nghe tiếng *mi* từ lâu!”

Cả hai kỳ thi đó ở Hội đồng Võ Tánh Nha Trang, tôi đậu thủ khoa. Học trò Pleiku, giống như tôi ở Ban Mê Thuột, phải xuống Nha Trang thi Tú tài vì tỉnh nhỏ không có hội đồng thi. Thằng Song cao hơn tôi nửa cái đầu, thân hình chắc chắn, và nói năng bạo dạn. Vậy là chúng tôi quen nhau, không bao lâu trở nên khăng khít, và thân thiết suốt đời.

Bọn lính mới tò te nôn nóng mong đến giờ Giải tích (Calculus), môn toán chính, đầu tiên với giáo sư Thê. Thầy học giỏi có tiếng, trong ba năm lấy bằng Cử nhân Toán hạng tối ưu, và đậu Tiến sĩ Toán tại Đại học Công giáo Bỉ, đại học lớn nhất, lâu đời nhất, và có uy tín nhất Bỉ quốc. Tôi lật lướt qua xấp *cua* (“*cours*” tiếng Pháp là bài giảng in thành tập hay sách) mỏng in *ronéo* và lơ đãng nghe giảng bài. Chương Dẫn nhập gồm những ý niệm cơ bản đặt nền tảng cho môn học – *dễ òm!* Bài giảng kết thúc, sinh viên mừng rỡ vì sắp được ra về sớm. Bất ngờ, Công lễ phép đưa tay lên hỏi,

“Thưa thầy, con thấy những ý niệm trong chương này bất nhất . . .”

Ban đầu tươi cười nghe Công trình bày quan điểm của mình, mặt thầy dần dần đổi sang màu đỏ ửng. Công vừa dứt lời, thầy chỉ mặt lớn tiếng,

“Anh đọc sách toán học nhảm nhí! Tà thuyết đó do mấy nhà toán học Ý như Clavius, Guldin, và Bettini làm lạc đưa ra vào đầu thế kỷ 17.”

Thầy mắng một tràng dài; thằng Công ấp úng không nói nên lời. Tôi rần đầu nhảy vào “cứu bồ,”

“Thưa thầy, con biết nó chỉ học bài của thầy chứ không đọc sách vở nào khác. Thầy mắng mà không giải thích nó sai ở chỗ nào.” Thằng Công ngủ đêm ở nhà ngủ tập thể IVS và đi về cùng với tôi cả tuần nay, và học đúng bảy trang *cuà* như tôi.

“Thằng thầy này cãi ầu; bí thì nhận cha đi cho rồi!”

Thằng Song ngồi sau lưng tôi làm bầm trong miệng. Thầy nổi giận, chĩa mũi dùi sang tôi là chàng anh hùng rơm điếc không sợ súng,

“Anh tên gì, học ngành nào?” Thầy ghi tên tôi và ra lệnh,

“Ngồi xuống, không được hỗn láo!”

Nói xong, thầy lẳng lẳng xếp sách vở vào cặp và bước ra; giảng đường gần chín mươi sinh viên im phăng phắc. Tôi biết những ngày khó khăn của mình bắt đầu. Thực vậy, vào giờ Hỏi bài, giờ học hàng tuần trong đó giáo sư hay giảng viên ra tay sát hạch khả năng của sinh viên, tôi bị thầy chiếu cố tận tình với những bài toán khó nhất, thường không có trong tập *cuà* đã in.

Học đại học mà bị thầy “trù” là kể như . . . tiêu đời! Biết vậy nên tôi cậy vào sách lược đã dùng thành công trong mấy năm trung học: học hết sách thì không thể thi rớt. Bắt đầu bằng cách lũng kiếm trong nhà sách Khai Trí trên đường Lê Lợi, Xuân Thu đường Tự Do, và American Bookstore đường Nguyễn Huệ mua hết sách toán đại học bằng tiếng Việt, Pháp, hay Anh. Sách Sài Gòn không có nhiều nhưng đủ cho tôi bận rộn trong tháng đầu tiên. Rồi đánh điện sang Paris nhờ ông chú họ làm kỹ sư nguyên tử vào khu La-tinh vét sạch sách toán có bài giải, mới lẫn cũ, dành cho lớp Toán Cao đẳng (Mathématiques Supérieures, gọi tắt là Maths sup.) và lớp Toán Đặc biệt (Mathématiques Spéciales, gọi tắt là Maths spé.) là hai lớp chuyên dạy toán cho sinh viên luyện thi vào các trường lớn của Pháp như trường Bách Khoa, Cao đẳng Sư phạm, Cầu Cống, Cao đẳng Điện học, v.v. Trình độ toán của hai lớp này ngang hàng với hai năm đầu trường kỹ sư.

Với sự giúp đỡ và khuyến khích của thằng Công và thằng Song, tôi khổ luyện ngày đêm, học mờ người, và làm hết toán trong đồng sách tiếng Pháp. Bị thầy “quay” . . . đến nơi đến chốn mà chưa lần nào tôi bị bí, nhưng thỉnh thoảng vẫn bị mắng, “Sinh viên cao bồi!” (mặc áo sơ-mi ca rô), “Học hành không nghiêm chỉnh!” (mỉm cười với bạn khi giải toán trên bảng), v.v.

* * *

Tà thuyết toán học đề cập tới trong giờ Giải tích đầu tiên bị lãng quên trong nhiều năm, đến khi tôi có dịp nghiên cứu về lịch sử toán học. Thực ra, các giáo sĩ Dòng Tên Christopher Clavius (1538 - 1612), Paul Guldin (1577 - 1643), và Mario Bettini (1584 - 1657) là những nhà toán học nổi tiếng đương thời. Họ cực lực triệt hạ và lên án lý thuyết toán học liên quan đến *lượng vô cùng nhỏ* hay *vi phân* (infinitesimal), nền móng của khoa Giải tích, bằng cách dùng luận lý cổ điển dựa trên triết lý của Aristotle (384 - 322 trước Tây lịch) và Hình học Euclid. Euclid ở Alexandria, nhà toán học Hy Lạp sống vào khoảng năm 300 trước Tây lịch, được coi là cha đẻ

của môn Hình học mà học sinh trung học Việt nam phải vật lộn trong bảy năm dài. Vì vậy, không phải là chuyện ngẫu nhiên khi một người giỏi toán Hình học và từng suy nghĩ sâu xa về môn này như thầy Công dùng lập luận của những nhà chống thuyết vi phân để chất vấn giáo sư Thế.

Thuyết vi phân mà được chấp nhận, Dòng Tên, cánh tay truyền đạo và mở trường dạy học của Giáo hội, sợ rằng toàn thế giới sẽ bị xô đẩy vào cảnh hỗn loạn nên ra tay cấm chỉ không cho dạy hay ngay cả nhắc tới. Nhưng các nhà toán học ngoài Giáo hội kiên trì theo đuổi và phát triển thành khoa Giải tích, môn toán cơ bản dùng trong mọi ngành kỹ thuật hiện đại. Không như chuyện Galileo Galilei (1564 – 1642) bị đưa ra hội đồng phán xét và kết tội dị giáo vì dám kết luận quả đất quay quanh mặt trời ai cũng biết, nỗ lực của Giáo hội chống lại thuyết vi phân trong hơn một thế kỷ được giữ kín và ngày nay rất ít người hay. Nhà toán học tốt nghiệp một đại học Công giáo uy tín và lâu đời như thầy lẽ nào lại phan phui bí mật ấy cho đám sinh viên đệ nhất niên mới chân ướt chân ráo bước vào đại học nghe? Dám yêu cầu thầy nói ra, tôi bị rắc rối lôi thôi cũng đáng đời!

Tuy nhiên, nhờ những tháng ngày miệt mài học toán ở trường kỹ sư, sau này học cao học, làm luận án về ngành viễn thông, và hành nghề kỹ sư, tôi chưa bao giờ lép vế phải chịu thua một bài toán áp dụng nào. Cũng nhờ thầy Thế khó tính!

Nguyễn Ngọc Hoa
Ngày 13 tháng Tư, 2016

Đôi Giày Da Hoẵng

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Nhà trọ của tôi là căn nhà gạch hai tầng trong ngõ hẻm trên đường Nhật Tảo, Chợ Lớn (thuộc Quận 5 Đô thành Sài Gòn), đi bộ đến trường khoảng mười lăm phút, và chỉ có hai mẹ con “bà cụ” người Bắc. Trên lầu, anh Hán, con độc nhất của cụ, ngủ trong căn phòng lớn, tôi ở trong phòng thờ nhỏ hơn, và từ lan can nhìn thấy đường lộ và mái nhà cả xóm. Bà cụ hơn sáu mươi tuổi, đầu chít khăn nhung đen, tinh thần minh mẫn, giỏi văn thơ, và thích nói đùa. Lần đầu tiên thằng Song, thằng bạn thân trong lớp đệ nhất niên, đến tìm tôi, cụ hỏi,

“Cậu tìm ai?”

“Dạ, cháu tìm . . . Hoa, *Bà Hoa* ạ.”

“Cậu đi nhầm chỗ rồi. Tìm hoa phải xuống xóm yên hoa, có hoa biết nói.”

“Dạ, Hoa cháu muốn tìm cũng biết nói, nhưng nói ra toàn công thức toán học,” thằng Song, vốn bạo dạn và nhanh trí, cười khề khà với cụ.

Anh Hán là giáo sư trung học; ngoài nhiệm vụ chính thức dạy trường công, anh dạy thêm ở vài trường tư thục và khá nổi tiếng. Anh giới thiệu cho tôi dạy kèm mấy người cháu kêu anh bằng chú nhà ở mặt tiền ngay đầu ngõ, mỗi tuần hai buổi tối và tiền lương khá hậu hỉ.

Thằng Song ở trọ trong cư xá Lữ Gia trước trường, phía bên kia đường Nguyễn văn Thoại. Phòng trọ là căn gác phía sau nhà, và chị chủ nhà nấu luôn cơm tháng. Áo quần sách vở để sát tường, căn gác vừa đủ chỗ cho bốn thằng sinh viên trải chiếu ngủ trên sàn. Thằng Song nhà ở Pleiku, mẹ người Huế, và cha người Quảng Nam. Bà chị lớn còn độc thân và ba nó đều đi làm sở Mỹ, gia đình tương đối khá giả, và hàng tháng gửi *măng-đa* (“mandat” tiếng Pháp là ngân phiếu) tiếp tế đều đặn. Nó mua chiếc xe đạp dùng làm phương tiện đi dạy kèm, và hàng tuần hai thằng đèo nhau ra Sài Gòn xem xi-nê.

Hai thằng chơi thân và chia sẻ mọi thứ. Đầu tháng lãnh lương dạy học, nhận tiền nhà, và túi tiền rủng rỉnh, chúng tôi cùng nhau tiêu xả láng – cà phê, thuốc lá, và xi-nê. Buổi tối nhâm nhi ly cà phê đá ở quán hủ tíu mì các chú ở góc đường gần nhà “bà cụ,” uống nước trà thả giàn, và quen thấy khách hàng bình dân rót cà phê nóng ra đĩa cho mau nguội rồi bưng lên miệng húp. Cà-phê các chú pha bằng túi vải trông giống như chiếc bút tất đựng cà phê bột nhúng vào siêu nước sôi. Dân Chợ Lớn kêu cà-phê bằng tiếng Quảng đông: *hắc quấy* (cà phê đá), *xây chùng* (cà phê đen nhỏ), *tài chùng* (cà phê đen lớn), *xây nại* (cà phê sữa), và *bạc sữa* (cà phê nhiều sữa ít cà phê).

Loại thuốc lá ưa chuộng của hai thằng là Lucky Strike và Pall Mall, thuốc lá Mỹ không có đầu lọc; chỉ những tay hút thuốc lơ mơ, giàu tiền mà thích làm dáng hoặc *lấy le* với *đào mới* “chơi” Salem có đầu lọc và thơm mùi bạc hà. Nhưng chúng tôi chỉ đủ khả năng mua nguyên gói vào tuần lễ đầu tháng, sau đó mua lẻ từng ba điếu, và gần cuối tháng thì “trở về nguồn” với Capstan, thuốc lá thơm nội hóa. Tên thuốc lá lại có thể ghép chữ thành câu nói ngộ nghĩnh:

LUCKY = Lời Ước Của Kẻ Yêu;

PALL MALL = Phải Anh Là Lĩnh Mời Anh Lên Lầu, hay Phòng Ai Lạnh Lẽo em (M) Anh Lại Liền; và

SALEM = Sao Anh Làm Em Mệt, và (ghép ngược lại) Mà Em Làm Anh Sướng; và

CAPSTAN = Cho Anh Phát Súng Tim Anh Nát, và (ghép ngược lại) Nhưng Anh Tin Số Phận Anh Còn.



Hai thằng đều mê xi-nê, ít khi chịu bỏ lỡ phim mới nhập cảng; phim Âu Mỹ nói tiếng Pháp và phụ đề Việt ngữ. Ban ngày các rạp hát chiếu “thường trực” – liên tu bất tận, giá vé rẻ, có thể vào xem bất cứ lúc nào, và ngồi xem bao lâu cũng được. Do đó, có khi vừa vào rạp đã chứng kiến cảnh kếp chính bị bắn chết rồi sau đó thấy chàng sống nhăn răng và đánh đấm tưng bừng. Rạp hát thường phân phát *prồ-gram* (“programme” tiếng Pháp là tờ chương trình) trên giấy màu, mặt trước quảng cáo phim và mặt sau ghi tình tiết chuyện phim đang chiếu. Vì vậy, có nhiều anh đến rạp lấy *prồ-gram*, về nhà kể vanh vách, và lớn lối khoe khoang đã dẫn *đào* đi xem phim và tình tự dài lâu trong rạp.

Dù vào những ngày cuối tháng hay khi thư bảo đảm gửi *mãng-đa* đến trễ, chúng tôi không bao giờ rỗng túi đến nỗi phải nằm chèo queo một mình trong phòng trọ. Ở Sài gòn các tiệm cầm đồ bình dân nhan nhản khắp nơi, đường nào cũng có. Gia tài hai thằng có cái đồng hồ Seiko tự động, loại đồng hồ tối tân tự lên dây thieu khi cánh tay chuyển động, quà tặng của ba thằng Song khi nó trúng tuyển vào trường Điện. Cho đồng hồ “đi ở đợ,” tức là gửi tạm trong tiệm cầm đồ, giải quyết các khó khăn ngắn hạn đến đầu tháng tới.

Và còn thằng Công nữa! Nó dạy kèm cho cô con gái học đệ nhị (lớp 11) của một gia đình có thể lực, ăn ở tại nhà, và lãnh thêm tiền công dạy học. Bà mẹ, quả phụ của một sĩ quan cao cấp và là một nhân vật chính trị tầm tiếng, đã phỏng vấn kỹ càng nhiều sinh viên mới kén được thằng Công. Nó được trọng vọng, cơm bưng nước rót, và đối xử thân tình như trong gia đình. Căn phòng nhỏ khang trang trên sân thượng có giường nệm, bàn học, tủ sách, và quạt máy được dành riêng cho ông thầy.

Thằng Công không mắc các “thói quen xấu” như tôi và thằng Song nên tháng nào lương dạy kèm và tiền nhà chu cấp cũng còn trọn vẹn. Một hôm tôi hỏi mượn một ngàn đồng, nó đưa hai tờ giấy bạc năm trăm mới toanh, chưa có nếp gấp. Hôm sau, nó xin lại hai chục đồng để đóng tiền mua *cua*. Tôi ngạc nhiên,

“Bộ *mi* hết tiền rồi hay *răng*?”

“Không, *tau* sợ lấy ra tiêu rồi *lẹ tiềng* đi,” nó thành thực khai; “*lẹ tiềng*” là “lẻ tiền,” phát âm nặng nề theo giọng Huế ở miền quê.



Từ đó, thằng Công bị gọi là “thằng *lẹ tiêng*.” Thằng Song hay trêu chọc thằng Công và dùng tỉnh từ “*huệ*” để chỉ những thằng Huế tăn tiện chi li và . . . *may tay* tức là *thăm chị Năm* – hành động dùng bàn tay năm ngón để tự thỏa mãn sinh lý. Câu chuyện khôi hài thằng Song thường kể là:

Đại học Y khoa Huế mở cuộc thăm dò khảo sát dực tính của đàn ông Huế trong lứa tuổi từ 13 đến 30. Kết quả cho thấy 80 phần trăm đối tượng nghiên cứu may tay mỗi tuần năm lần trở lên. Và 20 phần trăm còn lại mắc bệnh nói dối!

Hàng năm chúng tôi phải đi chụp hình phổi ở văn phòng bác sĩ quang tuyến Lý Hồng Chương ở góc đường Lê văn Duyệt và Sương Nguyệt Ánh, và được bác sĩ bộ Y tế đến trường khám sức khỏe. Bác sĩ đặt ống nghe nghe tim phổi, dùng tay nâng nâng bộ phận sinh dục, và lấy búa cao su gõ vào đầu gối thử khả năng phản xạ. Không ngờ thằng Công lại “dính”: bác sĩ nói nó bị nám phổi cần tỉnh dưỡng và bắt nghỉ học hai tháng.

Tối hôm đó, ba thằng ngồi chụm đầu ở quán hủ tiếu mì và quyết định giữ kín không cho gia đình và nơi dạy kèm thằng Công biết. Tôi và thằng Song sẽ thay nhau lấy *cuá* và giúp nó làm bài; đến cuối lục cá nguyệt nó vào trường thi cuối khóa như thường. Giúp bạn thì giúp, nhưng “tội” thì không thể tha; thằng Song vặn hỏi,

“Có phải tại *mi may tay* quá độ mà bị nám phổi không?”

“Cũng hơi có,” thằng Công ngượng ngùng.

“*Đêm bảy, ngày ba, ra vào thêm nếm không kể* mà ‘hơi có’ hả? Coi hai cánh tay *mi*, tay phải *to tổ chảng* so với tay trái – cái vô mô?” thằng Song nói như thật.

“Mấy người đàn ông thông minh đều đa dâm; tụi *mi* coi Napoléon và Einstein đó,” thằng Công tẽn tò chống chế.

“Hai đứa *tau* giúp *mi*, nhưng với một điều kiện . . .”

“Chuyện *chi*?”

“*Mi* chừa cái thói rờ rẫm con Bách Hoa. Sướng tay rồi quay ra *thăm chị Năm* lia lịa, *ngủm củ lèo* sớm thôi!” Bách Hoa là cô học trò dạy kèm của thằng Công.

* * *

Lớp đệ nhất niên ban kỹ sư của ba trường Công chánh, Công nghệ, và Điện học chung trong giảng đường Công chánh chứa được khoảng một trăm sinh viên. Sau giảng đường là dãy nhà vệ sinh, ngăn đầu tiên bên trái có ổ khóa bên ngoài và dành riêng cho giáo sư và nhân viên.

Trong số các bạn Công chánh của tôi, nổi bật nhất là thằng Tiến mặt rỗ chằng rỗ chịt, người bé loắt choắt, tiếng nói oang oang, và tính ưa nghịch phá. Nó là dân Bắc kỳ di cư năm 1954, hang

cùng ngõ hẻm nào cũng đi qua, và chuyện gì cũng biết. Hai thằng trao đổi kiến thức: nó hỏi cách giải toán, và tôi hỏi chuyện Sài Gòn. Gia đình nó có tiệm giày lớn trên đường Lê Thánh Tôn; nó đi đôi giày da hoẵng màu nâu hơi tím thật đẹp và hứa cuối năm đưa tôi đến tiệm đóng đôi giày thật sang mà chỉ cần trả tiền công và vật liệu.

Nhờ anh Hán, tôi biết được cái giai thoại giữa giáo sư Thế dạy chúng tôi môn toán Giải tích và “giáo sư” Hảo soạn sách. Dạo tôi học đệ tứ (lớp 9) ngoài Huế, nhiều học sinh dùng sách toán bài giải của ông Hảo người ta nói gia đình làm nhà in và nhà xuất bản. Học đệ lục (lớp 7) ông làm sách đệ thất (lớp 6), học đệ ngũ (lớp 8) ông làm sách đệ lục, v.v. trích dịch từ bộ sách bài giải bằng tiếng Pháp của *Une Réunion de Professeurs* (Một Nhóm Giáo sư). Sách của ông in đẹp, trình bày rõ ràng, và dễ hiểu nên rất thông dụng và bán chạy như tôm tươi. Sách thầy Thế soạn ra không ai mua vì thầy giỏi và cho toán khó quá, học trò không hiểu. Thời trước, thi Tú tài gồm hai đợt: đậu xong thi viết mới vào vấn đáp và qua đợt vấn đáp mới thực sự đậu. Ông Hảo vào vấn đáp gặp thầy Thế, thầy ân cần hỏi, “Thế nào, sách bán chạy không?” rồi cảm ơn và cho phép đi ra. Cuối cùng, ông Hảo phải lên Đà Lạt thi mới đậu.

Giáo sư Thế nổi tiếng khắp Sài Gòn và được các trường trung học tư tranh nhau mời dạy toán luyện thi Tú tài và thi tuyển vào các trường chuyên nghiệp. Thầy dành nhiều thì giờ dạy tư, ít khi đến lớp đúng giờ, và đôi khi bỏ dạy mà không báo trước. Những hôm ấy, sinh viên đứng rải rác ngoài sân, trông ra cổng Trung Tâm ngóng chờ, và không dám ra về.

Một hôm, gần hết giờ thầy mới lái xe vào trường; bọn học trò vội vàng chạy vào lớp ngồi. Tôi ra sau giảng đường dùng nhà vệ sinh thì thấy thằng Tiễn đứng lom khom trước ngăn đầu tiên, cửa đóng và ổ khóa treo lủng lẳng bên ngoài, tức là có người bên trong. Ra hiệu cho tôi đừng lên tiếng, thằng Tiễn khế lật bản lề, móc khóa, và bấm lại. Xong, hai thằng co giò chạy vào giảng đường. Cả lớp đợi hết giờ mà không thấy thầy xuất hiện; không ai biết thầy đi đâu.

Khoảng một tuần sau, bọn Công chánh kể giờ Hỏi bài nào thầy Thế cũng kêu thằng Tiễn lên “quay” tận mạng. (Hỏi bài là giờ học hàng tuần trong đó giáo sư hay giảng viên ra tay sát hạch khả năng của sinh viên.) Lần nào nó cũng bị mắng tàn tệ, “Anh dốt như thế, học kỹ sư sao nổi?” Quả nhiên, cuối năm nó bị *xoọc-ti lát* (“*sortie latérale*” tiếng Pháp nghĩa là ra trường ngang). Tôi không có cơ hội đóng giày ở tiệm nhà nó và trong lòng cứ mãi băn khoăn.

* * *

Hai mươi năm sau, tôi gặp lại thằng Tiễn ở nhà một người bạn chung ở nam California. Liền thoảng, ngạo nghễ, và nhìn đời bằng nửa con mắt như ngày nào, nó hãnh diện kể lại “chiến tích” thời đệ nhất niên; tôi rụt rè nói nhỏ,

“Ngày đó, tao không hé môi nói chuyện ấy với ai. Mà không tin tao đã mách lẻo chứ?”

“Tao biết mà!” giọng cười thoảng một chút bi thương.

“Làm sao ông ta biết mày làm mà theo ‘trù ẻo’?”

“Giờ Hỏi bài, *hấn* nhìn đôi giày của tao và châm biếm, ‘Thế nào, giày đi êm chân không? Tôi thấy đôi giày này đâu đó rồi!’ Đời sinh viên của tao khốn nạn từ lúc đó!”

Tôi thở ra một tiếng nhẹ nhõm. Thì ra, lúc khóa cửa chốt giáo sư Thế, thằng Tiến quên là cánh cửa cầu tiêu có một khoảng hở bên dưới, người ngồi trong có thể thấy bàn chân của kẻ đứng ngoài. Đôi giày da hoẵng đã tiết lộ thủ phạm. Tôi nhớ lại điều học được trong các phim trinh thám Âu Mỹ xem thời đi học ở Sài Gòn: kẻ phạm tội không bao giờ hoàn hảo mà luôn luôn sơ hở.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 4 tháng Năm, 2016

Căn Duyên Tiền Định

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Cư xá đại học trên đại lộ Minh Mạng, gọi là Đại học xá Minh Mạng, nằm trong khu đất hình tam giác cạnh là ba đường Minh Mạng, Triệu Đà, và Trần Hoàng Quân. Đoạn đường Minh Mạng từ Ngã Sáu Chợ Lớn tới góc Triệu Đà chừng ba trăm thước gồm ba lần đường: lần giữa rộng lưu thông hai chiều dành cho các loại xe lớn như xe hơi hay xe vận tải, và hai lần hai bên hẹp hơn di chuyển một chiều dành cho các loại xe nhỏ như xe đạp hay xích lô. Hai hàng cây sao cao vút nằm giữa ba lần đường; về mùa thu, quả sao rụng với hai cánh quay tròn trên không trung như những con chim nhỏ bay tung tăng.

Từ nhà trọ của tôi trên đường Nhật Tảo đạp xe theo đường Triệu Đà đến Đại học xá chỉ chừng năm phút. Đoạn đường Triệu Đà cạnh của khu tam giác dài khoảng một trăm thước và một bên trồng toàn ngọc lan, cây cao và những cánh hoa trắng hơi biếc về đêm tỏa hương thơm ngát. Tôi thường đến Đại học xá thăm thằng Miên và thằng Trang là hai đứa bạn thân từ thuở ngoài Huế.

Thằng Miên người tròn trịa, nước da trắng, giọng nói trong và cao như con gái, và đặc biệt có chiếc mũi rất lớn, nhô hẳn ra đằng sau nên thuở trước bị lũ bạn gọi đùa là “Miên Doi.” Nó học cùng lớp với tôi suốt bốn năm trung học đệ nhất cấp, và khi lên đệ tam (lớp 10) trường Quốc Học, nó theo Ban A (Khoa học Thực Nghiệm) để chuẩn bị lên đại học học y khoa, trong lúc tôi theo ban B (Khoa học Toán) nên hai đứa không còn học chung, nhưng vẫn gần gũi và thân thiết với nhau. Trong hai năm tôi ở Ban Mê Thuật, chúng tôi vẫn thư từ đều đặn cho nhau, đến khi thi Tú tài II thì ngưng. Nó giải thích về thời gian gián đoạn liên lạc,

“Đậu Tú tài xong *tau* vô Sài Gòn, nộp đơn xin ở Đại học xá, và học ngày học đêm để thi dự bị y khoa. Không kịp báo cho *mi* biết.”

“*Tau* biết *mi* mộng làm bác sĩ từ hồi *nở*.”

“Rủi thay, *tau* thi rớt. Mình tính không bằng trời tính, biết nói *răng*?”

Ngày thằng Miên bắt đầu có ý định học ngành y khoa, điều kiện nhập học đòi hỏi sinh viên có bằng Tú Tài II và hoàn tất “chứng chỉ” (tức là lớp) Lý Hóa Sinh hay PCB (Physique, Chimie et Biologie) do trường Đại học Khoa học giảng dạy. Tốt nghiệp PCB, sinh viên nộp đơn xin vào năm thứ nhất Đại học Y khoa (tên chính thức là Y khoa Đại học đường Sài Gòn) rồi học thêm sáu năm nữa. Cuối năm thứ sáu, tính thêm PCB là năm thứ bảy, sinh viên trình luận án Tiến sĩ Y khoa Quốc gia để tốt nghiệp. Thằng Miên học ban A để thi cho đậu lớp Lý Hóa Sinh.

Không may cho bạn tôi, hai năm gần đây trường y khoa thay đổi lối tuyển chọn sinh viên. Thay vì đòi hỏi lớp Lý Hóa Sinh, trường tổ chức thi tuyển sinh viên có bằng Tú tài II vào thẳng lớp dự bị y khoa hay APM (tiếng Pháp *année préparatoire de médecine*) của trường. Sau năm dự bị, sinh viên học thêm sáu năm để tốt nghiệp bác sĩ y khoa như trước. Thằng Miên tức tối,

“*Rứa* là *tau* hỏng căng! Ba năm luyện Lý Hóa và Vạ vật kể như công toi.”

“*Răng rứa*?”

“*Tau* học không xuất sắc như *mi* nên chỉ cậy vào tài ‘gạo’ của mình để lấy PCB mà vô trường y khoa. *Chừ* họ tuyển chọn mấy đứa giỏi nhất trong đám Tú tài II – *rứa* là *tau* bù!”

“Thì gồm những môn *chi*?”

“Hầm bà lằng đủ thứ – Toán, Lý, Hóa, Vạn vật, Sinh ngữ, và ngoài ra có phần kiến thức tổng quát với hai chục câu hỏi. Thủ đô nước Ba Tây là *chi*, ông tổ y khoa thế giới là ai, ông tổ y khoa Việt nam là ai, người thầy thuốc nổi tiếng thời Tam Quốc tên *chi*, giá gạo trên thị trường mấy đồng một ký, và giá than mấy đồng một ký?”

“*Chừ mi* làm *răng*?” tôi ái ngại cho bạn.

“Chỉ có nước học SPCN rồi sang năm thi vô APM lại. Nhưng tới đâu hay đó, hơi *mô* mà lo cho mệt! *Chừ tau* với thằng Hoài *bao* mi một chiều *cơm foyer* mười một tì một bữa.”

“Chứng chỉ” SPCN (Science, Physique, Chimie et Naturelle) tức là lớp Lý Hóa Nhiên ở Đại học Khoa học đã thay thế lớp PCB lúc trước và dùng cho các bằng Cử nhân Khoa học, nhưng không còn có giá trị nhập học trường y khoa. “Foyer” tiếng Pháp là phạn xá hay nhà bàn nằm trong khu nhà phía sau Đại học xá; phiếu *cơm* giá rẻ vì gạo được bộ Xã hội cấp, phải mua nguyên tháng, nhưng có thể cho bạn dùng.

Mặt mày thanh tú với cặp kính cận gọng vàng và người cao và mảnh mai, thằng Hoài ở cùng phòng và học SPCN như thằng Miên. Gia đình thằng Hoài ở Nha Trang, giàu có, và hàng tháng tiếp tế rộng rãi cho anh con trai đầu lòng. Nó có một “thói quen” xấu: có bao nhiêu tiền đem nộp hết cho xóm yên hoa. Một hôm tôi và thằng Miên đi chơi phố về, thấy thằng Hoài nằm ngủ trên *đi-văng*, thằng Miên hỏi,

“*Mi* ăn *cơm* chưa?”

“*Tao ăn cơm tôm* rồi,” thằng Hoài mắt nhắm mắt mở uể oải trả lời; “*ăn cơm tôm*” là nhện dơi nằm ngủ cong người như con tôm.

“*Hồi sáng tau* đưa *mi* hơn ba trăm để mua phiếu *cơm* mà!”

“*Xuống xóm* hết mệ nó rồi.”

Hình biết rõ giá cả của những chuyến đi tìm hoa, thằng Miên ngạc nhiên,

“*Tiêu* cả ba trăm à?”

“*Tao* làm hai bận: lần đầu với một em xấu hình, mất một trăm.”

“*Và* lần sau chi hai trăm cho một em thiệt *ngon*?”

“*Đúng* vậy, để cho thật lâu! Còn bao nhiêu cho em *puộc boa*.” “*Pourboire*” tiếng Pháp là tiền thưởng thêm.

Qua khỏi cổng Đại học xá là tám dãy nhà, mỗi bên bốn dãy, dùng làm phòng ngủ cho sinh viên; đầu dãy được tô điểm với một cây tràm bông vàng rợp bóng mát. Ở cùng dãy, phòng thằng Trang đầu lưng với phòng hai đứa kia, bức tường ở giữa thấp và hở phía trên, và đứng trên *đi-văng* có thể nhìn sang bên kia. Học cùng lớp đệ tam Quốc Học với tôi và ở trong nhóm bạn xóm Mang Cá, những buổi tối mùa hè thằng Trang cùng với tôi, thằng Miên, và nhiều đứa khác thường đàn đúm và “*chửi*” nhau, nghĩa tìm khuyết điểm của bạn hay người thân của bạn để “*hạ*” hay sỉ mạ, đôi khi kêu tên tục của cha mẹ đối phương ra bêu diếu.

Mặt trắng môi hồng và dáng người hùng dũng, thằng Trang học kỹ sư trường Cao đẳng Nông Lâm Sóc Sài Gòn. Nhà nghèo, nó phải tự lực cánh sinh, ngoài giờ học đi dạy kèm liên miên, và chỉ có mặt ở Đại học xá buổi tối cuối tuần. Ấy là lúc cả bọn kéo nhau ra Ngã Sáu Chợ Lớn ăn phở và uống cà phê. Trước tiên, ghé sang tiệm bánh mì mua mỗi đứa một ổ bánh mì giòn; sau đó vừa ăn phở vừa bẻ bánh mì chấm ăn với nước phở, vừa no bụng lại vừa tiết kiệm. Hôm nào trong túi rủng rỉnh thì điều đình với chủ tiệm phở bán cho một đĩa xí quách lớn vớt lên từ nồi nước lèo cuối ngày, tha hồ ăn phủ phê. Cuối cùng, sang quán cóc bên cạnh, ngồi trên lề đường uống cà-phê đá, và bàn chuyện thế gian cho đến khuya.

Câu chuyện tối nay tập trung vào Bích Diệp, cô học trò dạy kèm của thằng Trang. Nàng học đệ nhị (lớp 11) trường Gia Long và là con gái của nhà chiêm tinh nổi tiếng có văn phòng tiếp thân chủ mang bảng hiệu “Trung tâm Nghiên cứu Tử vi Đẩu số Đông Nam Á” trên đường Phan Thanh Giản. Trước khi thân nhận thằng Trang, ông bà chiêm tinh gia phỏng vấn và hạch hỏi tường tận về gia cảnh, học vấn, chí hướng tương lai, sở thích cá nhân, v.v., không khác gì kén rể.

Giống như những lần “chửi” nhau ngày trước, thằng Miên khai hỏa,

“Con *nớ* đáng lẽ phải kêu là Bách Diệp – một trăm chiếc lá, thay cho tên cúng cơm là Bích Diệp – con bướm màu xanh biếc.”

“Bộ *hẩn tra* (già) lắm hả?” tôi cười to, vì “trăm lá” nói lái theo kiểu miền Trung là “tra lắm.”

“*Hẩn* tới tìm thằng Trang mà *tau* tưởng con *mụ mô* đi truy nã thằng Sở Khanh lợi dụng con gái *mụ* rồi quất ngựa truy phong.”

“Đúng là *xa quê hương nhớ mẹ hiền*, nó kiếm bồ *lão* thay cho hình bóng mẹ già,” thằng Hoài bồi thêm.

Lạ thay, thằng Trang ngồi im phăng phắc, không phản công. Tôi thắc mắc,

“Con Bích Diệp *nớ* tới tìm thằng Trang làm chi?”

“Thằng *tục vật* dạy không lo dạy mà dờ dờ mớ máy chân tay mò ấu con gái nhà người. Tuần trước, vừa chỉ bài vừa rờ rẫm, bị bà mẹ mở cửa bước vô bắt quả tang tại trận. *Hẩn* sợ teo chim, chạy một mạch về Đại học xá trốn biệt,” thằng Miên kể có đầu có đuôi giống như chuyện thực.

“Con nhỏ đợi mãi không thấy chàng trở lại bèn tới Đại học xá tìm. Anh chị đưa nhau sang bên Nhà thờ, ngồi ghế đá công viên *tù ti tút tit*,” thằng Hoài tiếp tay; Nhà thờ Thánh Jeanne d'Arc, thường gọi là Nhà thờ Ngã Sáu Chợ Lớn, nằm xéo phía bên kia đường Minh Mạng.

“Cô nàng năn nỉ ông thầy trở lại dạy học, và bà mẹ hứa sẽ không nhắc chuyện đã qua. Nhưng *hẩn* không chịu, “*J'ai perdu mon visage!*” (Anh đã mất mặt rồi!),” thằng Miên bắt chước câu nói tiếng Pháp thằng Trang hay dùng.

Thằng Trang không còn giữ im lặng; nó hớp một ngụm cà-phê đá rồi tức tối,

“Thằng Miên Doi con anh Tu và chị Liễn phịa chuyện và ăn nói hàm hồ như con *mụ liền bà*. *Thông minh nhất nam tử* và *đàng hoàng đứng đái* như *tau*, *lý mô* mà làm bậy bạ như *rúa* và ngu *chí* mà đập bể nồi gạo của mình?”

“Thật không?” Thằng Miên và thằng Hoài la lên cùng một lượt.

“Con tim chân chính đ... bao giờ biết đến nói dối!” thằng Trang nhại câu hát trong bài “Đêm Nguyễn Cửu” của Lê Minh Bằng để trả lời.

“Việc *chi* xảy ra?” tôi hỏi.

Thằng Trang bấy giờ mới nghiêm mặt giải thích,

“Bích Diệp tâm sự là đêm trước nàng nghe lóm cha mẹ bàn chuyện nhân duyên của nàng. Ông già nói từ lúc gặp *tau* lần đầu, ông đã biết sau này hai đứa có duyên nợ với nhau. Lá số tử vi của nàng cho thấy sẽ gặp người chồng tương lai có vóc dáng, tính tình, và nghề nghiệp tương tự như *tau*. Khi biết ngày giờ sinh của *tau*, ông thấy rõ ràng số trời đã định: những ngôi sao trên cung Phu của nàng trùng hợp hoàn toàn với sao trên cung Mệnh của *tau*, và sao trên cung Thê của *tau* và cung Mệnh của nàng cũng vậy.”

“Làm *rằng* ông ta biết được ngày giờ năm sinh của *mi*?” tôi nghi ngờ.

“Một hôm, Bích Diệp hỏi để mua quà sinh nhật tặng thầy; *tau* vô tình khai ra.”

Thằng Hoài cười hi hi,

“Sương lên tới mây xanh như vậy, sao mà bỏ trốn?”

“Thằng sinh viên năm thứ nhất trên răng dưới d..., *chí chưa thành danh chưa đạt*, bỗng dưng thành sắp có vợ con, không ngán *rằng* được? Riêng với thằng Trụ vương dâm đãng như *mi*, không cần chấm tử vi, *tau* cũng biết cung Thê của *mi* có sao Thai ngộ Đào Hoa.”

“Là sao?” thằng Hoài ngơ ngác.

“Trong tử vi có câu phú về con sao Thai đặc biệt này,

Sao Thai mà ngộ Đào Hoa,

Tiền dâm hậu thú mới ra vợ chồng.

Hiểu chưa?” thằng Miên vừa giảng giải vừa cười ngặt nghẽo.

* * *

Tháng Giêng năm 1971, tôi làm phụ rể cho thằng Trang trong đám cưới của nó và Bích Diệp. Năm năm trước, cha cô dâu đã tính ra vào ngày giờ ấy trên lá số của hai người có sao Song Hỷ, Hồng Đào, Long Phượng, v.v. Nhất định là dịp đại hỷ. Chú rể là kỹ sư Lâm khoa phục vụ tại Ty Kiểm Lâm Đà Lạt, và cô dâu là sinh viên Văn khoa năm thứ ba ban Việt-Hán. Tiệc cưới linh đình ở nhà hàng Đồng Khánh trong Chợ Lớn, bà con hai họ mừng vui, và ai cũng cho sự kết hợp do *căn duyên tiền định*.

Tôi chợt có ý nghĩ biết đâu “tiền” ở đây cũng có nghĩa là tiền bạc vì xem ra

Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều.

(Truyện Thúy Kiều)

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 8 tháng Sáu, 2016

Chuyện Tình Hương Nhã

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Sài Gòn đối với tôi là một thế giới khổng lồ, phức tạp, và xa lạ, nhưng không bao giờ tôi thấy lạc lõng hay đơn độc vì chung quanh lúc nào cũng có bạn bè. Trong số bạn cũ Ban Mê thuật (BMT), thằng Kha là đứa tôi thường gặp nhất; khi có giờ rảnh tôi chạy sang trường Cao đẳng Hóa học tìm nó rủ đi uống cà phê. Nó học đệ nhị (lớp 11) cùng với tôi, về Sài Gòn học đệ nhất (lớp 12) ở trường Chu Văn An, và thi đậu vào trường (chưa có ban kỹ sư) và học cán sự hóa học.

Ngày BMT thằng Kha thầm yêu Hương Nhã, cô bạn cùng lớp với nó từ thuở trung học đệ nhất cấp, nhưng không được đáp lại; tôi và Hương Nhã học cùng lớp hai năm cuối cùng bậc trung học, thân thiết, và gần gũi như hai chị em. Chị về Sài Gòn học Văn Khoa và ở trong Cư xá Lý Trần Quán, một đại học xá tư dành cho phái nữ trên đường Lý Trần Quán ở Tân Định. Khách viếng thăm phải vào phòng khách, đến bàn tiếp tân do sinh viên thay nhau túc trực, và nhờ gọi người muốn gặp. Sân trước cư xá có bàn ghế kê dưới ba cây ngọc lan cao lớn, có hoa trắng hơi biếc, và tỏa hương thơm ngát. Buổi tối, chủ và khách có thể ngồi ngoài sân trò chuyện dưới ánh đèn điện mờ nhìn ra ngoài đường thiên hạ nườm nượm vào ra tiệm chả cá Sơn Hải sang trọng ở kế bên.

Một tối tôi đến thăm Hương Nhã, nhưng người ra tiếp lại là một thiếu nữ có mái tóc dài, khuôn mặt trái xoan, và hàm răng đều đặn sau nụ cười tinh nghịch. Thấy tôi ngơ ngẩn nhú mày, nàng cười khúc khích và liến thoắng,

“*Tui ở cùng phòng với Hương Nhã. Hôm qua bất ngờ phải đi Tây Ninh thăm bà cô bệnh, Nhã nhờ tui tiếp bồ giùm. Chịu không?*”

“Không chịu cũng phải chịu thôi! Vả lại được quen với một người như . . .,” tôi vụng về tìm chữ vì chưa biết xưng hô như thế nào.

“*Tui lớn hơn bồ hai tuổi, nhưng đừng kêu bằng ‘chị’ – nghe mắc cỡ thấy mờ!*” nàng cười khúc khích.

Giọng nói đùa cợt của thiếu nữ trong như tiếng suối reo khiến tôi quên hết những rụt rè và ngại ngùng thường ngày,

“*Cô tên chi?*”

“*Tui tên Chi.*”

“*Nếu tên nghe mùi mẫn cái lương quá, không muốn nói ra cũng được.*”

“*Người ta nói rồi, tại bồ thông minh mà chậm hiểu đó thôi,*” thiếu nữ hờn giỗi.

“*Thì ra là Chi. Xin lỗi nhé!*”

“*Không có chi.*”

Trong ánh sáng mờ mờ, đôi mắt của Chi sáng long lanh. Chưa bao giờ tôi thấy mình “can đảm” như tối nay,

“*Nhưng cô là chi Chi?*”

“*Sao bồ khó dzậy? Tên đầy đủ của người ta là Kim Chi,*” nàng chu mỏ nũng nịu.

“Kim Chi là ‘kim chỉ’ nói trại ra, hay là cành vàng lá ngọc tức là con nhà quyền quý trong thành ngữ *kim chi ngọc diệp*?” tôi “uống thuốc liều” trả đũa.

“Sao cũng được. Bờ nhiều *chiện* quá, nghỉ chơi với bờ đi!”

Nhưng Kim Chi không tỏ vẻ bực bội. Bị chê là “nhiều chuyện,” tôi không thể không phản công, “Đàn bà con gái thường hay nói nhiều, Chi nghĩ xem tháng nào trong năm các cô nói ít nhất?”

“*Dzậy* là sao?”

“Đây chỉ là một câu đố vui, sao Chi không cười? Câu trả lời là tháng Hai, vì tháng Hai chỉ có hăm tám ngày.”

Không muốn làm nàng phật lòng, tôi tự giải đáp. Kim Chi bật cười thành tiếng và không chịu kém,

“Vậy chứ *tui* hỏi bờ, trong năm có mấy tháng có hăm tám ngày?”

“Có một thôi, tháng Hai.”

“Trật lất rồi, nói lộn nói *lợi* đi.”

“Chứ không phải à?”

“Không. Nói bờ nghe, tháng nào mà chẳng có hăm tám ngày: Tháng Hai thì vừa đúng, nhưng các tháng khác không những có hăm tám ngày mà còn nhiều hơn. Vậy cả thảy là mười hai tháng.”

Đến đây lòng tôi đã mềm nhũn. Ngoài đôi mắt, giọng nói, và nụ cười của Kim Chi, tôi không còn để ý tới thứ gì khác. Nàng nói như chim hót,

“*Tui* còn một câu đố nữa. Bờ có biết trong tiếng Việt mình có một chữ mà tất cả các sinh viên *Điên nặng* ở Phú Thọ của bờ đều đọc sai không?”

“Tôi chịu.”

“Có *dzậy* mà không biết! Đó là chữ ‘sai’ – *sờ a i ai là sai*. Chữ đó ai cũng đọc là ‘sai,’ không riêng gì các bạn học trường Điện của bờ.”

Tôi dọ hỏi để tìm hiểu về cô bạn mới,

“Hình như Chi học Toán?”

“Không, *tui* học Triết ở Văn khoa. Người ta nói con gái học Toán ‘khô’ người đi mà *tui* học Triết cũng không thấy ‘ướt át’ gì hơn.”

“Tôi thấy Chi thông minh và dễ thương vô cùng! Chắc Chi nhiều bạn lắm?”

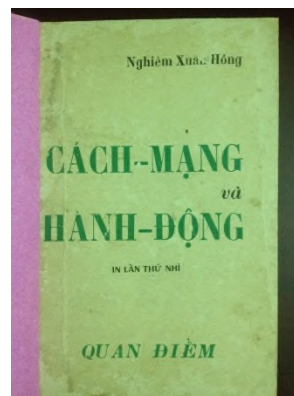
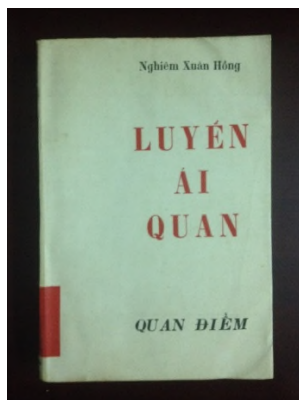
“Bờ *tán* thiệt có duyên. *Tui* hiểu câu hỏi bóng gió của bờ, nhưng mà . . . kỳ quá *hà*, *tui* không *bật mí* đâu.”

Kim Chi không nói ra nhưng tôi đoán nàng chưa bị ràng buộc tình cảm với ai. Thái độ cởi mở của nàng là chất xúc tác khiến tôi “thoát xác”: bắt đầu biết *tán* gái, mà lại *tán* “có duyên.” Những lần sau đến Cư xá Lý Trần Quán, tôi rủ thằng Song đi theo để thành hai cặp nói chuyện với nhau. Bốn đứa cùng nhau đùa cợt, trao đổi các câu đố vui hay đối thoại hài hước, thảo luận chuyện xã hội và triết lý, và đôi khi nói xa nói gần *tán* tình nhau. Kim Chi thường tránh bàn bạc về đề tài thời thượng là chủ nghĩa hiện sinh,

“Tui học Triết Đông (phương) nên không tin cái gọi là ‘thái độ hiện sinh’ tức là tình trạng mất định hướng và bối rối khi đứng trước một thế giới ‘vô nghĩa’ và ‘phi lý.’”

Sinh viên trẻ như tôi ai mà không bị “hiện sinh” ám ảnh! Chiến tranh mỗi ngày một lan rộng, xã hội bế tắc không có lối thoát, và thanh niên chỉ có một con đường: học thi cho đậu hay đi lính. Chủ nghĩa hiện sinh với những chủ đề như *nỗi sợ hãi*, *sự buồn chán*, *sự lạc lõng trong xã hội*, và *sự phi lý* gợi lên những khắc khoải về thân phận con người, ý thức trách nhiệm trước hoàn cảnh đất nước, và thái độ cũng như hành động nhập cuộc vì tha nhân. Chúng tôi lo âu triền miên, suy tư quần quại, và bị giày vò bởi những vấn đề nêu lên. Khuyh hướng *nổi loạn*, *tận hưởng cuộc đời*, hay *sống không có ngày mai* phản ảnh sâu rộng trong cuộc sống của mọi người.

Tác phẩm của các triết gia và nhà văn hiện sinh như Jean Paul Sartre, Albert Camus, và Françoise Sagan dịch ra tiếng Việt rải rác và chỉ vồn vện khoảng chục cuốn. Tôi không thỏa mãn với sự hiểu biết sơ sài của mình nên tìm mua và đọc nguyên bản tiếng Pháp các tiểu thuyết của Jean Paul Sartre và vài tác giả hiện sinh khác bày bán trên vỉa hè đại lộ Lê Lợi. Ngoài ra, tôi xây đắp “vốn tư tưởng” của mình bằng cách nghiền ngẫm các tác phẩm triết lý của Nghiêm Xuân Hồng như *Đi Tìm Một Căn Bản Tư Tưởng*, *Xây Dựng Nhân Sinh Quan*, *Luyện Ái Quan*, *Cách Mạng và Hành Động*, *Từ Bình Pháp Tôn Ngộ đến Chiến Lược Nguyên Tử*, v.v.



Có một số sách tôi kín đáo đọc và không cho ai biết vì sợ bị cười nhạo. Đó là những cuốn sách thuộc loại *Trai Gái Tuổi Dậy Thì Nên Biết* và *Trai Gái Trước Ngưỡng Cửa Hôn Nhân* của Bác sĩ Nguyễn Ngọc Bảy. Đọc hết sách bằng tiếng Việt mà vẫn còn nhiều thắc mắc, tôi lên vỉa hè Lê Lợi lùng mua bộ sách cũ *Sexualités* (Tính Dục) tiếng Pháp gồm bốn cuốn, vừa đọc vừa tra tự điển, và trở thành “chuyên viên” về những “vấn đề khó nói”; tụi bạn kháo nhau,

“Nếu có chuyện không biết hỏi ai, hãy tìm *Ba Hoa* mà vấn kế.”

Một buổi chiều gần cuối năm học, Hương Nhã tìm tôi ở nhà trọ với vẻ mặt căng thẳng và lo lắng. Tôi đưa chị ra quán hủ tiếu các chú ở đầu đường,

“Chị ngồi xuống đây, uống ly đá chanh cho tỉnh táo rồi từ từ nói chuyện!”

“Vấn đề này liên quan đến ông Lãng, phải kể lại đầu đuôi rồi mới nhờ *Ba Hoa* cho ý kiến được.”

Ông Lăng lớn hơn Hương Nhã một tuổi và ngày trước dạy Toán đệ nhất cấp trường trung học BMT. Tôi vào trường năm đệ nhị, không học với ông nhưng lại quen thân khi cùng đi chơi với thằng Kha. Để khỏi bị động viên, ông xin nghỉ dạy về Sài Gòn học Luật cùng thời gian tôi về Sài Gòn học Điện. Ông ở Đại học xá Minh Mạng; một tuần đôi ba lần tôi ghé qua rủ ra Ngã Sáu Chợ Lớn ngồi lễ đường uống cà phê và bàn tán chuyện đời.

Hương Nhã kể hồi đó chị đã đem lòng yêu thương ông thầy Toán trẻ tuổi, về Sài Gòn ông Lăng hưởng ứng mối tình ấy, và cả năm nay hai người thường gặp nhau tình tự. Sau cùng, chị đi vào vấn đề chính,

“Chiều qua, ông đưa tôi đến cái *garçonnière* của bạn trong khu Bàn Cờ. Biết là không nên nhưng tôi cũng chiều lòng.” “*Garçonnière*” tiếng Pháp là căn phòng đàn ông độc thân; chị vẫn dùng đại danh từ “ông” khi nói đến người yêu.

“Chuyện gì xảy ra?”

“Tôi hôn nhau và âu yếm như thường lệ . . .”

“Chuyện hai người ân ái mây mưa với nhau, nói với tôi làm *chi*?” tôi ngắt lời Hương Nhã.

“Tôi nghiệp mà! Đừng la tôi; ở Sài Gòn tôi chỉ có một mình *Ba Hoa* để tin tưởng.”

Hai hàng nước mắt chảy dài trên má, chị thuật lại trong lúc gần gũi ông Lăng đã tạo sự tiếp xúc và cọ xát giữa hai bộ phận và mếu máo, “Cả đêm qua tôi không ngủ được vì sợ có bầu.” Tôi hỏi cặn kẽ các chi tiết, trầm ngâm một hồi, lục lạo mới kiến thức đọc trong sách rồi trấn an chị,

“Nếu như vậy thì chị không thể có thai; đừng lo.”

Tôi thấy thương chị vô kể. Một thiếu nữ hăm hai tuổi, học đại học, mà mù tịt về vấn đề sinh dục và tiến trình tạo ra thai nhi. Không thể trách chị vì trong xã hội Việt Nam hiện tại, tính dục là điều đại cấm kỵ mà người “đứng đắn đàng hoàng” không ai nói tới. Tôi để một tiếng đồng hồ giảng giải cặn kẽ những chuyện phòng the chị cần biết rồi hăm,

“Chị mà không kèm hãm lòng ham muốn, *khôn ba năm đại một giờ*, và để cho cái bụng thè lè ra thì đừng bao giờ nhìn mặt tôi!”

“Biết rồi! Hứa với *Ba Hoa* nè.”

Nụ cười nhẹ nhõm trên môi, Hương Nhã đưa ngón tay trở móc ngoéo. Chị bỗng đổi sang giọng trầm buồn,

“Có tin này báo cho *Ba Hoa* biết: Kim Chi về quê ở Bạc Liêu hôm qua.”

“Sao thứ Bảy vừa rồi Chi không nói gì cả, chùng nào trở lại?”

“Bị cha gọi về để gả chồng, Kim Chi chuẩn bị hơn tháng nay, nhưng dặn không cho *Ba Hoa* biết. Chi khóc sụt sướt, cho tôi địa chỉ dưới đó, và dặn chỉ đưa nếu *Ba Hoa* hỏi xin.”

“Người ta đi lấy chồng thì lấy địa chỉ làm *chi*?” tôi nói cứng, nhưng trong thâm tâm biết rằng mình sẽ thao thức nhiều đêm.

Từ chiều hôm ấy cho đến gần tám năm sau, khi tôi mất hẳn liên lạc với Hương Nhã, chị giữ trọn lời hứa. Cuộc đời đổi thay, chị vẫn một lòng yêu thương và chiều ông Lăng đủ mọi thứ, ngoại trừ bước tình dục cuối cùng. Học tới cuối năm thứ ba ông thi rớt, bị động viên vào quân đội, và làm sĩ quan phục vụ ở BMT. Một thập niên đi qua, ông vẫn *dậm chân tại chỗ*, không hứa hẹn

hôn nhân, không lui bước cho chị có cơ hội tìm duyên khác, và kiếm đủ mọi cách để chiếm mục tiêu tối hậu trên thân xác chị.

Trước sau tôi đứng bên lề, không gí mũi vào chuyện riêng tư của hai người, và nhớ hoài câu trích dẫn đầu sách trong cuốn tiểu thuyết của Françoise Sagan:

Tình yêu, theo như hiện hữu trong xã hội, là sự trao đổi của hai ý dục nhất thời và sự tiếp xúc của hai làn da.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 22 tháng Sáu, 2016

Vạ Bờ Miệng Ra

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Trong số các bạn tôi ở Sài Gòn, ông Lăng là người lớn tuổi nhất. Quê ở Đà Lạt, mồ côi cha sớm, và nhà nghèo, sau khi đậu Tú tài II, ông xuống Sài Gòn học Toán ở Đại học Khoa học rồi lên Ban Mê Thuật dạy Toán trung học đệ nhất cấp. Cùng lúc với tôi về Sài Gòn học Điện, ông về Sài Gòn học Luật năm thứ nhất và ở trong Đại học xá Minh Mạng. Tôi thường đến rủ ông ra Ngã Sáu Chợ Lớn ngồi lễ đường uống cà phê và bàn tán chuyện đời.

Ông Lăng hay kể về thời kỳ ông học “chứng chỉ” (tức là lớp) Toán Đại cương hay MG (tiếng Pháp là Mathématiques générales), thường đọc là *mách giê* hay *mách giê-nê*. Đạo ấy, giáo sư là các tiến sĩ người Pháp và thường được sinh viên điếu đóm nịnh bợ hầu mong cuối năm thầy chấm nói tay và cho đậu nhiều hơn vì tỉ số sinh viên đậu rất thấp và số Cử nhân trường cho tốt nghiệp mỗi năm đếm trên đầu ngón tay. Ngày nay, *mách giê* là một trong ba “chứng chỉ dự bị” tức là năm thứ nhất hay lớp căn bản để lấy các bằng Cử nhân. Hai “chứng chỉ” kia là Lý Hóa Nhiên hay SPCN (Science, Physique, Chimie et Naturelle) và Toán Lý Hóa hay MPC (Mathématiques, Physique et Chimie).

Theo lời khuyên của ông Lăng, tôi ghi danh học *mách giê* vì chương trình học của lớp này cũng như lớp Toán Lý Hóa đều nằm trong chương trình lớp đệ nhất niên trường kỹ sư. Tôi dự định học song song để khi tốt nghiệp Kỹ sư Điện sẽ có thêm bằng Cử nhân Toán, nhưng mới đây xảy ra biến cố mới,

“Báo tin cho ông hay tuần trước tôi đụng độ với giáo sư chính của *mách giê* là thầy Đăng và đã quyết định bỏ lớp đó.”

“Thằng cha ấy đậu Tiến sĩ Toán ở Sorbonne bên Pháp về, nổi tiếng *hách* nhất trường Khoa học; tao biết chóng chày gì cũng gặp tay thằng cà chớn trên không sợ trời dưới không nề đất là mày.”

Tôi châm thuốc lá, uống ngụm cà phê đá, rồi tiếp tục,

“Hôm ấy là lần thứ hai tôi đến lớp *mách giê*. Tìm không ra chỗ để xe, tôi vào lớp trễ vài phút; thầy đã bắt đầu giảng bài và nhìn tôi với đôi mắt khinh bỉ. Tôi nhìn quanh, chỉ có chỗ trống cạnh đứa con gái ở bàn đầu; *hắn* là nữ sinh viên duy nhất trong lớp. Tôi nhào tới ngồi khoanh tay như cái gai trước mắt thầy.”

“Sướng nhé! Được ngồi cạnh gái đẹp, than thở nỗi gì?”

“Khoảng nửa giờ sau, thầy đang giảng thao thao bất tuyệt thì tôi đưa tay lên. Ngắt quãng bài giảng của giáo sư là điều cấm kỵ, nhưng thầy cũng dừng lại và hất hàm nhìn tôi. Tôi tìm thấy chỗ sai trong bài giảng và vạch ra cho thầy thấy.”

Ông Lăng cười hô hố như thể vừa nghe câu chuyện khó tin nhất,

“Sao mày biết *hắn* ta sai?”

“Tôi đưa cuốn sách *Mathématiques générales* (Toán Đại Cương) dày gần bảy trăm trang của Marc Zamanski viết chung với Charles Pisot và chỉ chỗ thầy giảng nhầm. Zamanski là khoa

trường Đại học Khoa học ở Sorbonne; cuốn sách đó là kinh thánh của sinh viên *mách giê* trong thế giới nói tiếng Pháp. Thầy hỏi tên tôi, ghi xuống cẩn thận, rồi đuổi ra khỏi lớp.”

“Vậy là mộng lấy bằng Cử nhân Toán *tiêu tán đường* rồi em ơi. Mất mẹ nó tiền lệ phí ghi danh, trăm rưỡi bạc bộ cứt sao!”

Thế giới sinh viên Sài Gòn vậy mà nhỏ. Không tới ba tháng sau tôi lại học cùng với Minh Hạnh, cô sinh viên đơn độc trong lớp *mách giê*, trong một lớp học khác.

* * *

Cuối tháng Mười, tôi nộp đơn ở nhà Du Học thuộc bộ Quốc gia Giáo dục trên đường Lê Thánh Tôn xin học bổng Colombo đi Gia Nã Đại du học. Gia Nã Đại cấp học bổng này với tư cách thành viên Kế hoạch Colombo, tổ chức quốc tế có mục đích hợp tác phát triển kinh tế và xã hội trong khu vực Á châu và Thái Bình Dương thành lập năm 1951 và nhóm họp lần đầu tiên tại Colombo, thủ đô của Tích Lan, ngày nay gọi là Sri Lanka. Ngoài văn bằng Tú tài I và II và học bạ trung học, tôi phải nộp rất nhiều giấy tờ lĩnh kinh như giấy khai sinh, Chứng chỉ Không Thiếu Thuế, và Tư pháp Lý lịch Mẫu số 3 (chứng chỉ không can án), phải đạp xe chạy đôn chạy đáo khắp Sài Gòn ba tuần lễ mới có đủ giấy tờ cần thiết và nộp trước thời hạn.

Tôi và Minh Hạnh ở trong số hai mươi sinh viên được cấp học bổng. Đại diện Gia Nã Đại là phái đoàn Gia Nã Đại trong Ủy hội Quốc tế Kiểm soát Đình chiến Đông Dương đề nghị chia thành hai nhóm: nhóm học tiếng Pháp sẽ được “bốc” sang Montréal, Québec, trước Giáng sinh cho kịp nhập học khóa mùa xuân, vừa học thêm tiếng Pháp vừa học ngành đại học; và nhóm học tiếng Anh sẽ học Anh văn ở Sài Gòn và sau đó sang Gia Nã Đại học khóa mùa thu năm tới.

Tôi chọn học tiếng Anh, mặc dù Anh văn là Sinh ngữ II (tức là ngoại ngữ phụ) của tôi. Quyết định này không được ông Lăng và thầy Song tán đồng; ông Lăng mắng,

“Mày ngu như con bò ấy! Thời buổi này được đi ngoại quốc mà không chịu đi ngay, chần chừ hơn nửa năm ở xứ này làm chó gì?”

“Nhưng tôi giỏi và thích học tiếng Anh hơn tiếng Pháp,” tôi chống chế.

“Mày cố nán lại ở Sài Gòn vì chưa muốn xa con Diễm Mai mày dạy kèm. Tao đi guốc trong bụng mày,” thầy Song chỉ mặt tôi.

“Chắc là đâu đó,” tôi trả lời lửng lơ.

“Mê gái là có ngày bỏ mạng sa trường thôi em ơi,” ông Lăng kết luận.

Trong bốn tháng dài, tôi “phân thân” ra hai nơi: buổi sáng đi học Anh văn ở hội Việt Mỹ ở số 55 đường Mạc Đĩnh Chi, buổi chiều vào Phú Thọ học lớp chiều và nhờ thầy Song giảng lại bài lớp sáng, và buổi tối học bài cả hai bên đến ba bốn giờ sáng. Minh Hạnh là nữ sinh viên duy nhất trong lớp Anh văn du học. Nàng hay chọn chỗ ngồi bên cạnh tôi, trong lớp học cũng như khi vào phòng thính thị, nhưng chúng tôi chỉ có thì giờ trò chuyện trong mười phút nghỉ giải lao giữa hai giờ học; nàng kể với đôi mắt mơ màng,

“Năm ngoái ở Trưng Vương, tôi học Vật lý đệ nhất với ông Đức là giáo sư bên Phú Thọ. Ông ấy dạy hay, ăn nói dịu dàng và hấp dẫn khiến rất nhiều cô trong lớp mê tít.”

Giáo sư Đức dạy môn Xxx lớp đệ nhất và đệ nhị niên ở Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật. Thầy tốt nghiệp kỹ sư bên Gia Nã Đại về, cao lớn, và oai hùng với hàm râu quai nón quanh má. Nhưng có điều tôi thấy cần lưu ý cô bạn vì hình như nàng cũng si tình với ông thầy học giỏi và đẹp trai,

“Nói cho chị biết mà coi chừng. Ông ấy không thích đàn bà đâu!”

“Sao thế?” nàng ngạc nhiên.

“Ông ấy ăn nói nhỏ nhẹ và êm ái như con gái, dáng điệu uốn éo làm duyên làm dáng như đàn bà, và ngoài ba mươi mà chưa để ý tới ai. Đúng là dân *pê-đê!*”

“Pê-đê,” nói tắt của chữ Pháp “*pédéraste,*” là người kê gian hay đàn ông đồng tính luyến ái. Lớp Anh văn kết thúc, tôi thi Kỳ thi Khả năng Anh ngữ của Đại học Michigan được điểm cao và được Đại học Ottawa ở thủ đô Gia Nã Đại nhận vào học kỹ sư Điện tử, một ngành khá mới mẻ.

Tôi may áo quần và hoàn tất mọi thủ tục xuất ngoại, có đầy đủ giấy thông hành, giấy nhập học, giấy báo phòng nội trú, vé máy bay, v.v. Ba ngày trước khi tôi lên đường, nha Du Học gửi văn thư về nhà trọ báo tin thu hồi học bổng. Vẫn chưa tin là thực, tôi cầm tờ giấy báo đạp xe tới Đại học xá, đưa cho ông Lãng xem, và nản chí nằm dài trên *đi-văng* của ông. Ông Lãng đọc xong rồi thương tình,

“Tao có thằng bạn làm Chủ sự trên nha Du học. Mà năm đó, tao đi hỏi tại sao nó rút học bổng của mày.”

Khoảng hai tiếng đồng hồ sau ông Lãng trở về, nhìn tôi lắc đầu,

“Hết thuốc chữa rồi! Năm ngoái học đệ nhất ở Ban Mê Thuật, mày ngạo mạn cãi ngang tay với thằng Mấu cho sưng lỗ miệng, và bây giờ *lãnh thọ* thôi em ơi.” Thầy Mấu là hiệu trưởng trường trung học Ban Mê Thuật.

“Làm sao?”

“Khi được nha Du học yêu cầu xác nhận, nó báo cáo mày nộp học bạ giả. Thằng cha Huế hèn không thể tả!”

Khi cơn đau thất bại đầu đời lắng dịu, tôi tự nhắc nhở mình vẫn là sinh viên trường kỹ sư và phải phấn đấu vì kỳ thi cuối năm sắp tới. Trong ba tuần lễ được nghỉ để chuẩn bị thi, tôi học ngày học đêm và cuối cùng thấy tự tin vì môn nào cũng hiểu biết vững vàng. Thật vậy, tôi làm bài thi thông suốt, cho đến môn cuối cùng của giáo sư Đức.

Hăm lăm sinh viên lớp Điện ngồi rải rác trong giảng đường rộng lớn, chăm chú làm bài thi. Trên chiếc ghế trống sát tường cách xa chỗ mình ngồi, tôi để bài giảng in *ronéo* đóng thành tập gọi là *cua* (do tiếng Pháp *cours*) và các sách vở mang theo để ôn bài trước giờ thi. Khoảng giữa thời hạn hai tiếng đồng hồ, tôi làm bài gần xong, thầy Đức rời bàn giáo sư đi quanh giảng đường xem từng sinh viên làm bài. Thay vì lại gần tôi, thầy đến chiếc ghế để sách vở, lấy từng cuốn lật ra xem rồi nghiêng răng chìa ra trước mặt tôi trang *cua* ghi hàng chữ lớn đậm nét:

Như con b...!

“Con b...” là tiếng người Bắc dùng để chỉ bộ phận sinh dục đàn ông. Đối với tôi, con trai miền Trung, lời tán thán này không hề có nghĩa hỗn hào hay tục tĩu mà chỉ diễn tả nỗi bức tức sau

một đêm dài vật lộn với bài giảng và rốt cuộc tìm ra thầy đã nhầm lẫn hay *cua* đánh máy sai. Thấy nét mặt giận dữ của thầy, tôi giật mình run rẩy. Giọng nói của thầy ôn tồn mà quyết liệt, “Anh không có tư cách làm sinh viên! Anh về đi, tôi không thu bài hay chấm bài của anh đâu.”

Hôm sau, thằng Song và các thằng bạn khác đến thăm và khuyên tôi đi năn nỉ và lạy lục xin giáo sư Đức tha tội. Tôi lên văn phòng thầy, chưa kịp lắp bắp câu nói soạn sẵn thì thầy nói ngay, “Tôi với anh không nợ nần gì nhau, anh về đi!”

Nghĩ đến đôi mắt buồn tênh của mẹ khi nghe tin đứa con trai mẹ đặt kỳ vọng vào đã thất bại và không làm tròn bổn phận, tôi vừa lo sợ vừa uất ức. Chính thầy mới là người có lỗi. Thầy không được phép lạo lạo tập *cua*, tài sản riêng của tôi, và tọc mạch vào đời tư của tôi. Là sinh viên thấp cổ bé miệng, mai đây tôi chỉ có cách kết liễu đời mình để tạ tội với mẹ.

Nhưng thằng Song không cho tôi buông xuôi; còn nước còn tát, nó nói. Nó tới văn phòng xin địa chỉ các giáo sư dạy đệ nhất niên, bắt tôi ngồi sau chiếc VéloSoleX (một loại xe gắn máy nhỏ) cà tàng vừa chạy vừa đẩy, và chở tôi đến nhà từng giáo sư để nhờ xin lỗi thầy Đức giùm. Vài giáo sư vốn không ưa tôi ra tay mắng xối xả khi nghe thằng Song trình bày sự việc. Các vị khác thì lạnh nhạt ừ hừ cho qua chuyện.

Cuối cùng, hội đồng giáo sư của ban Khoa học Cơ bản nhóm họp, chấm đậu, và cho lên đệ nhị niên hăm bốn sinh viên lớp Điện. Ai cũng nghĩ tôi sẽ bị *xoọc-ti lát* (“*sortie latérale*” tiếng Pháp nghĩa là ra trường ngang) tức là bị đuổi học, nhưng không hiểu sao tôi được cho ở lại lớp.

* * *

Bảy năm sau, tình cờ tôi gặp lại Minh Hạnh; đi du học về, nàng làm kỹ sư hóa học cho Công ty Đường Việt nam ở Biên Hòa, trong lúc tôi là giảng viên tại một số đại học y khoa và kỹ thuật ở Sài Gòn, trong đó có trường Điện tôi từng theo học. Khi biết điều này, nàng hỏi,

“Anh biết anh Đức dạy ở Học viện Quốc gia Kỹ thuật không?” Học viện Quốc gia Kỹ thuật là tên mới của Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật.

“Ông ấy dạy bên ban Khoa học Cơ bản; sao chị biết?” tôi đoán nàng không nhớ chuyện xưa và dè dặt.

“Anh ấy là anh con cô con cậu của tôi. Chúng tôi rất thân nhau; trước khi đi du học, tôi đến nhà chơi hoài.”

Thì ra, qua cô em họ, thầy Đức đã biết tôi dám bảo thầy là dân *pê-đê* và đem lòng thù ghét trước khi lời than thở không sạch sẽ được phóng bút ghi ra. *Vạ bới miệng ra, bệnh qua miệng vào*, tôi mất cơ hội lấy bằng Cử nhân Toán, mất cái học bổng du học quý giá, và cuối cùng trở thành “kỹ sư năm năm” – nhập học kỹ sư điện khóa Y mà tốt nghiệp khóa Z năm sau. Cái *vạ* miệng ấy theo tôi suốt đời, âu cũng là cái nghiệp!

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 21 tháng Bảy, 2016

Như Là Chuyện Ngẫu Nhiên

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Năm thứ hai tôi học (lại) lớp đệ nhất niên là năm ăn chơi thoải mái. Không còn sửa soạn đi du học hay học thêm chương trình cử nhân toán. Chương trình đệ nhất niên tôi đã học hết năm ngoái, năm nay tà tà rong chơi. Ngoài giờ Thực tập hay TP (nói tắt tiếng Pháp Travaux Pratiques) trong phòng thí nghiệm vật lý và hóa học và giờ Hỏi bài (giờ học hàng tuần trong đó giáo sư hay giảng viên ra tay sát hạch khả năng của sinh viên), các giờ lý thuyết không điểm danh và không bắt buộc phải có mặt ở giảng đường. Thì giờ dư dật, tôi bước chân vào nghề dạy học khi nào không hay.

Anh Hán, con bà cụ chủ nhà trọ, là giáo sư trường trung học công lập và dạy thêm ở một số trường tư thực lớn ở thủ đô. Anh có nhiều bạn giáo sư trung học và thường chở tôi ngồi sau chiếc xe Lambretta đi dự các buổi họp mặt của những chàng “giáo gian chuyên ăn tục nói phét” (lời anh Hán). Nhờ đó, tôi học ăn món “cờ tây,” tức là thịt chó, và nhiều món ăn Bắc kỳ đặc biệt khác. Trong lúc các anh “đấu láo,” những thất bại trong việc học hành của tôi biến thành các giai thoại “chê giáo sư dốt” hay “mắng thầy ngu” thật đáng nể, và tôi được gán cho cái nhãn hiệu “học trò giỏi toán nhất Sài Gòn.”

Khi các anh đau ốm, bận việc nhà, hay đi chấm thi, tôi sẵn lòng làm giáo sư phụ khuyết ngắn hạn để trám chỗ. Trường tư Sài Gòn không cho phép để lớp học không có thầy giáo hay cho học sinh nghỉ học. Nhờ những năm học hỏi chu đáo ở trung học, tôi nhận dạy thay bất cứ môn gì – từ Toán Lý Hóa đến Sử Địa và Sinh ngữ (tức là ngoại ngữ, Anh và Pháp văn) – mà không cần phải soạn bài trước. Tôi vào lớp hỏi lần trước thầy dạy đến đâu, rồi từ đó mà tiếp tục, và không phải dùng đến các kỹ thuật “câu giờ” (khi gặp phải lãnh vực không quen thuộc). Và quan trọng nhất, các anh trả tôi trọn vẹn khoản tiền dạy giờ lãnh được của trường.

Tôi hay vào Đại học xá Minh Mạng, la cà từ phòng này sang phòng khác, và quen thêm nhiều bạn mới. Trong số đó, gần gũi nhất là thằng Thịnh học Dược, có khiếu văn nghệ, thích làm thơ tục, và ngâm thơ hay không kém gì Tô Kiều Ngân trong Ban Tao Đàn của Đài Phát thanh Sài Gòn, và thằng Túc học Y khoa có tiếng học giỏi nhưng nghịch ngợm và thích đùa bỡn. Thằng Túc được mệnh danh là y sĩ riêng của tôi vì tháng nào tôi cũng cầu cứu với nó.

Đường phố Sài Gòn nhiều bụi bặm và khói xe, tôi hay ra đường, bị bụi vào mắt gây nhiễm trùng thành mụn lẹo bên trong mí mắt, và thường bị tụi bạn cười nhạo “chuyên môn ngó chó lẹo nhau.” Khi mụn lẹo phồng lớn và mắt xốn xang khó chịu, tôi đi khám “bác sĩ” Túc; nó thực tập ở bệnh viện Bình Dân trên đường Phan Thanh Giản, cơ sở thực tập của Đại học Y khoa và bệnh viện ngoại khoa duy nhất ở Việt Nam. Nó đưa tôi vào khu Mắt để các anh chị học năm thứ sáu (năm cuối) thực hiện “ca” mổ: lật mí mắt lên, dùng dao giải phẫu rạch hai đường chữ X thật ngắn, nặn máu và rửa, băng mắt lại, và “cắm nhìn” bốn mươi tám tiếng đồng hồ.

Căn bệnh kinh niên thứ hai là mắc xương cá. Ngày ở nhà được mẹ cho ăn các loại cá ít xương đã quen, nay ở nhà trọ hay đi ăn cơm bên ngoài, mỗi lần ăn cá “long hội” (tức là lồi họng, nghĩa là cá lằm xương) là y như rằng tôi bị mắc xương vào cuống họng. Các cách chữa bằng mẹo như nuốt cơm nắm hay ăn rau muống chỉ khiến cho cái xương cá cắm vào thịt sâu hơn và đau đớn nhiều hơn khi nuốt nước miếng. Thăng Túc mắng tôi là “đồ tham ăn khát uống” và “miếng ăn là miếng tòi tàn” một hồi rồi điệu sang khu Tai Mũi Họng. Các anh chị ở đây dùng đèn soi và cây kẹp giải phẫu để gắp xương ra, chỉ mất hai phút đồng hồ.

Sau cuộc tiểu giải phẫu, tôi mời các bạn Đại học xá ra quán Đa La trên đường Đào Duy Từ bên hông sân vận động Cộng Hòa đãi một chiều cà phê. Gần đây, Sài Gòn mở nhiều quán cà phê thời thượng trang hoàng công phu, trang bị giàn máy Akai và hệ thống âm thanh tối tân, và vang lên nức nở giọng hát của Khánh Ly, Lệ Thu, Thái Thanh, v.v. qua những bản nhạc nhức nhối thương đau của Lê Uyên Phương, Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, v.v. Trong số đó, quán Đa La của hai chị em cô sinh viên Chánh trị Kinh doanh Đà Lạt đứng riêng một cõi, mang về hoang dã của núi rừng Đà Lạt, trang trí bằng những giò lan rừng và gùi và cung tên người Thượng, và dùng ghế gỗ và mặt bàn cửa từ những thân cây cổ thụ u nần. Theo thời gian, quán Đa La và cô chủ quán bé bé xinh xinh đã chứng kiến những buổi hẹn hò và nhiều mối tình học trò của các bạn tôi.

Thăng Túc, cũng như đám sinh viên y khoa ở Đại học xá, dẫn đầu về những trò đùa tinh quái. Nó vào Cơ thể Học viện của Đại học Y khoa mượn cái đầu lâu người chết đem về phòng nói là để học bài, nhưng thật ra để dọa mấy thằng yếu bóng vía, và cắt bộ phận sinh dục đàn ông lén bỏ vào ví tay của các cô bạn cùng lớp để giễu cợt. Học viện là nơi tích trữ tử thi vô thừa nhận để sinh viên y khoa học Cơ thể học, Cốt học, và thực tập giải phẫu, và cũng là cơ quan giả nghiệm tử thi khi cảnh sát hình sự yêu cầu. Trước đây nằm trên đường Trần Hoàng Quân và có cửa thông sang sân sau của Đại học xá, học viện vừa mới dời qua Trung tâm Giáo dục Y khoa trên đường Hồng Bàng, cơ sở chung cho cả hai trường y khoa và nha khoa hoàn thành vào cuối năm 1966.

Ngoạn mục nhất là “mục” đi ăn đám cưới “chùa” vào những buổi tối cuối tuần, thăng Túc làm đầu têu với sự phụ họa hăng hái của thằng Thịnh. Thăng Thịnh cười cười,

“Minh đi ăn đám cưới . . . người ta mà không được mời. Bữa ăn chín, mười món trong tiệc cưới là cả một thiên đường so với cơm phạn xá mười một tì một vé với gạo trợ cấp của chính phủ. Bỏ qua rất uống!”

“Đám cưới ở đâu mà lằm thế?” tôi không tin.

“Thiếu gì! Mỗi tuần dân Xè Gòong đua nhau làm đám cưới cả ngàn vụ. Mấy nhà hàng cưới đêm nào cũng đầy nhóc người.”

“Không sợ người ta bắt gặp sao?”

“Khách đến dự tiệc cưới thường đến năm bảy trăm. Họ nhà gái thì ngỡ mình là khách nhà trai; đám nhà trai đình ninh mình có dây mơ rễ má về phía cô dâu. Tuy vậy, tụi tao kỹ lưỡng mà ạ. Trước khi dự tiệc, đi một vòng lên các tầng lầu khác xem danh sách các cặp tân hôn, không những để điều tra lý lịch mà còn để chọn thực đơn – đã mất công đi ăn thì phải ăn ngon cho đáng đồng tiền bát gạo! Nếu có người vặn hỏi là khách của ai thì chỉ việc xin lỗi, bảo rằng

mình vô ý vào nhầm tiệc: ‘đám cưới họ nhà tôi là cậu X cô Y, con ông bà Z, ở tầng lầu dưới.’ Sau đó kéo sang đám kia, bốn cũ soạn lại, và ăn uống tiếp.”

Thằng Túc nói tỉnh khô như là chuyện thường tình. Tôi cười ngặt nghẽo,

“Tụi mày thật hết chỗ chơi! Đám cưới con người ta đời chỉ có một lần.”

“Ấy thế. Thằng Thịnh *văn chương chữ nghĩa* bề bề soạn sẵn một lô công thức chúc tụng để anh em tùy nghi sử dụng, khi có dịp ca bài con cá mừng cô dâu chú rể. Ngoài ra tụi tao dành riêng hai bộ đồ lớn *kểng* nhất, đưa hấp sấy hàng tuần, để mặc đi ăn đám cưới. Gọi là tỏ lòng kính mến gia chủ! Vì vậy phải bốc thăm, mỗi lần chỉ đi hai đứa.”

Thỉnh thoảng thằng Túc nổi cơn đũa dai khiến thằng bạn đi cùng bị một phen hoảng hồn; thằng Thịnh kể,

“Có lần nhằm đám cưới con của một ông tướng nào đó, thằng Túc thày lay xung phong làm xướng ngôn viên điều khiển chương trình văn nghệ giúp vui và kêu tao lên sân khấu trình diễn màn ngâm thơ. Thế có chết không chứ?”

“Mày ngâm thơ tuyệt cú mèo! Chỉ tiếc là *đàn cầm đem gảy tai trâu*, và nhà cái có lẽ là tướng sạch, nghèo túng nên cho ăn dở ẹt, lại chơi toàn xá xí Con Cọp uống no càn hông,” thằng Túc cười khà khà.

“Cả buổi tối tao lo ngay ngáy, sợ bị lật tẩy, ông tướng cho lính rượt đánh thì đời mất *dzui*.”

Thế rồi tôi cũng theo bạn đi ăn đám cưới. Hôm ấy, ở nhà hàng Đồng Khánh trong Chợ Lớn, tôi và thằng Túc ngồi cạnh một ông cụ và hai cô con gái quanh chiếc bàn tròn gọi là *thời* gồm mười hai người. Ông cụ là giáo sư toán trung học đệ nhị cấp, và hai cô Vân Cẩm và Vân Hương là nữ sinh Trưng Vương. Vẻ đẹp nhí nhảnh và vui tươi của cô em Vân Hương khiến nhà y sĩ tương lai, vốn bật thiệp và nhanh nhẩu, dờ dẩn nhìn trân trân khiến nàng ngượng ngùng không dám ăn. Cô chị Vân Cẩm vừa nhỏ nhẹ ăn vừa nghe tôi và ông cụ bàn về cõi nhân duyên nhà Phật. Một già một trẻ trò chuyện tương đắc như đôi bạn tâm giao.

Tiệc cưới gần tàn, tôi xin phép đưa hai cô đi uống cà-phê và nghe nhạc ở quán Đa La. Thằng Túc kinh ngạc, giật nảy người, và chắc mắt thế nào cũng bị mắng vào mặt. Không dè cụ đồng ý cho đi và dặn về trước giờ giới nghiêm. Trên đường ra ngoài, thằng Túc le lưỡi,

“Tao chịu mày, *thằng quái* bạo mồm bạo miệng *hết sảy!*”

“Có gì khác nhau nếu mày không hỏi xin và hỏi xin mà không được? Cứ việc xin thử, có mất gì đâu!”

Tôi trả lời lửng lơ và cố dấu nụ cười hóm hỉnh. Nhờ “hoàn thuốc liều” của tôi mà mấy năm sau Vân Hương trở thành bà bác sĩ Túc.

* * *

Hai mươi năm sau, tôi gặp lại vợ chồng thằng Túc ở nam California trong buổi họp mặt gồm nhiều bạn cũ; nó làm bác sĩ tâm bệnh mở phòng mạch ở giữa thủ đô tỵ nạn. Nó kể lại chi tiết cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên ngày trước rồi hãnh diện,

“Tôi gặp bà trong trường hợp thật ly kỳ; đúng là duyên số! Thăng *Ba-Hoa* chứng kiến từ đầu mùa đến cuối mùa.”

Vân Hương, bây giờ là mẹ của ba đứa con, rụt rè nhìn tôi,

“Nhân nói chuyện xưa, em có điều thắc mắc từ bao nhiêu năm nay. Cho em hỏi nhé?”

“Hỏi thì được nhưng trả lời hay không thì anh không hứa.”

“Anh biết chị Vân Cẩm em mến anh lắm chứ?”

“Đạo đó, mỗi khi có thì giờ anh vẫn ghé thăm ông cụ và hai cô.”

“Nghe cụ khen anh giỏi toán, chị em đang học ban A năn nỉ cụ cho đổi sang ban B để anh vui lòng, anh biết không?” Ban A là ban Khoa học Thực nghiệm, và ban B là ban Khoa học Toán.

“Thỉnh thoảng anh dạy thay cho cụ vài giờ; cụ thương cho anh ăn *bánh phỉnh* ấy mà!”

“Từ lần đến quán Đa La đến khi chị em mất vì Việt Cộng pháo kích sau biến cố Mậu Thân (1968), chị mơ ước anh rủ đi chơi mà anh không bao giờ làm. Sao vậy?”

Tôi bối rối thở dài, “Cô hỏi khó quá.” Tôi đứng dậy nhìn quanh; may thấy cây kiểem đồ chơi trẻ con dưới sàn nhà bèn cầm lên, đóng kịch như tráng sĩ vỗ gươm hát, và đọc bài “Hồ Trường” của Nguyễn Bá Trác,

Trời Nam nghìn dặm thăm,

Non nước một màu sương.

Chí chưa thành, danh chưa đạt,

Trai trẻ bao lăm mà đầu bạc,

Trăm năm thân thế bóng tà dương.

Có một điều tôi giữ kín tận đáy lòng: Tối hôm ấy, tôi được ông cụ là bác của chú rể mời ăn cưới hẳn hoi, và đúng ra tôi là người kéo thẳng Túc đi theo cho có bạn. Tôi đã quen thân với cụ trong lúc dạy học ở các trường tư. Cụ mến tôi và hay đùa,

“Hai đứa con gái của tôi đẹp như hoa, thích đứa nào anh cứ nói. Tôi cho ngay.”

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 3 tháng Tám, 2016

Đào Hoa Mệnh Số

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Sài gòn nắng nhiều, nhưng mưa cũng không ít. Mùa mưa bắt đầu vào khoảng đầu tháng Năm, lúc học sinh nôn nao nghĩ tới ngày nghỉ hè. Cứ buổi chiều, khi nắng tắt trên đường phố, mưa chợt ào ào kéo đến. Cơn mưa mang cả tiếng gió rì rào, tiếng xe vụt lướt qua, tiếng giọt tí tách trên mái hiên, và tiếng đập lộp độp trên mái nhà. Mưa đến bất ngờ, rồi ra đi bất ngờ, làm dịu bầu không khí nóng oi ả, và khiến dân Sài gòn bớt vội vã bon chen.

Tôi đã ở Sài gòn sang mùa mưa thứ hai, ngót nghét gần hai năm học, và thành phố không còn là thế giới xa lạ. Những con đường đầy người và xe cộ đi lại tấp nập và dài hun hút đi hoài không thấy cuối đường không còn khiến tôi ngại ngùng. Cảnh taxi, xe buýt, xe lam, xích lô máy, xích lô đạp, xe lô, và xe đồ thi nhau rước khách, chạy ào ào, và phun khói mờ mịt không còn làm tôi ngán sợ. Những căn nhà trong ngõ hẻm nhiều nhánh rẽ có địa chỉ là một lô số *xuyx* (“sur” tiếng Pháp nghĩa là ở trên, thí dụ như 123/45/67 – đọc là “123 *xuyx* 45 *xuyx* 67”) không còn bí mật lẫn tránh khi tôi đi tìm. Không lúc nào tôi cảm thấy lạc lõng hay đơn độc vì chung quanh là bạn bè thân thiết. Ở lại lớp, tôi làm bạn với cả hai khóa kỹ sư; đi dạy trung học tư, tôi được các anh bạn giáo sư tận tình giúp đỡ. Và tôi gặp lại bạn cũ thời trung học ở Huế và Ban Mê Thuật, cũng như kết giao với nhiều bạn mới ở Đại học xá Minh Mạng.

Buổi tối thứ Bảy, sau cơn mưa, trời mát mẻ dễ chịu, và bầu trời trong và cao. Vừa lãnh được khoản tiền lớn sau gần một tháng bạn bã dạy thay cho các anh bạn đi chấm thi, tôi đãi đám bạn Đại học xá ăn nhậu trên đường Nguyễn Tri Phương. Bên lề một đoạn đường phố chừng ba chục thước, các quán nhậu vỉa hè luộc nhieu tại chỗ và bưng từng thau nhieu nhỏ ra cho khách. Chúng tôi ngồi trên ghế thấp, cầm ngang chiếc vỏ chứa con nhieu chín và nước dùng, lạng nhẹ trên mặt nước chấm trong tô để lấy vào một ít nước mắm chanh tỏi ớt, đưa vào miệng và xuyt xoa nhai, và thưởng thức hương vị đậm đà của món ăn bình dân khoái khẩu.

Ăn nhieu xong, đi bộ vài trăm thước trở về quán cà phê lề đường quen thuộc ở Ngã Sáu Chợ Lớn, và ngồi đầu lảo đến khuya. Màn “hạ nhau” thường mở đầu bằng cách lôi thằng Hoài, khách hàng thường trực của xóm yên hoa, ra chế giễu. Quê ở Nha Trang, sau khi lấy “chứng chỉ” SPCN (Science, Physique, Chimie et Naturelle) tức là lớp Lý Hóa Nhiên ở Đại học Khoa học, nó thi đậu vào dự bị y khoa. Chàng sinh viên trường thuốc ấy có tiếng đào hoa và đôi bờ như thay áo, trong lúc nhiều tên trong Đại học xá thèm có bờ đỏ con mắt mà kiếm không ra. Thằng Trang học Nông Lâm Súc, vốn là “khắc tinh” của thằng Hoài, khai hỏa đầu tiên,

“Tuần trước ở rạp xi-nê Eden ra, tao gặp thằng Hoài *dung dăng dung dẻ* với con Bích Như ở bùng binh có vòi nước phun trước Quốc Hội. Đáng lẽ phải gọi nàng tiên tóc dài học *Nuật* của nó là Bách Nha, vì mỗi *quả* cười duyên của ‘em’ phô bày cả trăm cái răng cửa, xếp hàng đôi hàng ba rất tưng bừng và kém mỹ thuật.”

“Đưa *đào* đi bát phố đâu phải là cái tội,” thằng Miên giả vờ bênh vực thằng bạn cùng phòng.

“Thằng Hoài cầm đồng bạc các *năm tiền*, chơi trò thả đồng xu ước nguyện như trong tiểu thuyết Tây. Mắt lim dim, đầu hơi cúi xuống như cầu khẩn thật sự. Trịn trọng trình diễn một hồi, đợi em bé cảm động chớp chớp mắt mấy *phát* rồi mới ném đồng bạc các xuống hồ nước.”

“Thật phí của trời, năm tiền mua được bốn điếu (thuốc lá) Ruby lẻ chứ đâu có ít!” tôi thừa cơ đánh hôi.

“Tao bèn ngửa miệng phang ra một câu, ‘Tao biết mày nghĩ gì và muốn gì, chỉ không biết mơ với em nào thôi.’”

Thằng Trang vừa cười vừa nháy mắt với thằng Túc học Y khoa. Thằng này tiếp tục, không cho thằng Hoài kịp lên tiếng,

“Về tới Đại học xá, thằng Hoài rượt đánh thằng Trang, cả quyết vì câu nói ấy mà con Bích Như *ngủ chơi* với nó.”

“Anh em xúm lại khuyên can, rằng ‘sổ chờ’ của nó còn dài, mắt con này thì chọn con kế tiếp. Nó học thuốc chứ đâu có theo ngành Nha mà cần người nhiều răng để nghiên cứu!” thằng Thịnh học Dược bây giờ mới lên tiếng.

“Bấy giờ, thằng Hoài thú nhận nó *đau* không phải vì mất một dịp học hỏi ngành chỉnh hình nha khoa mà vì con Bích Như đã hứa bao nó đi coi phim *Gone with the Wind* (Cuốn theo chiều gió). Chưa được xem ‘chùa’ thì cuộc tình tan vỡ!”

Thằng Túc kết luận; thằng Hoài vô phương xoay trở, đành cười ruồi chịu trận. Bình trà miễn phí được tiếp tế đến lần thứ ba khi thằng Trang trở lại cuộc đời tình ái thằng Hoài,

“Trong phim ấy, nam tài tử chính là Clark Gable thằng khỉ này mê như điếu đổ và bắt chước để râu, hai hàng ria mép trông *tục* không chịu được! Giáng sinh vừa rồi, có cô nàng nào đó tặng chàng cây kéo để tỉa râu.”

“Thôi ghen mày!” thằng Hoài bắt đầu xoắn xang.

“Khoảng gần Tết, cũng cô ấy biếu thằng Hoài một gói kẹo Tây – mua tận mẫu quốc Phú Lang Sa. Như lần trước nó hí hửng mang khoe khắp Đại học xá, nhưng không chia cho anh em chiếc kẹo nào – sợ mất hên.”

“Tao thấy thường thôi, ai mà chả vậy,” thằng Thịnh chưa biết chuyện này.

“Không đũa nào để ý thấy điều gì khác lạ cho đến khi hộp mặt chia tay về quê ăn Tết. Thằng *Ba Hoa* mới đi một đường *tam quốc chí điển nghĩa* rằng hai món quà ấy tượng trưng cho chữ ‘kẹo kéo’ dai dứt không ra!”

Ở miền Trung, kẹo kéo bán rong màu trắng làm bằng mật mía hoặc đường cuộn đậu phụng rang chín bên trong; kẹo kéo rất dẻo và dễ kéo dài thành thanh nhỏ nên “kẹo kéo” chỉ người hà tiện hay keo kiệt. Thật ra, thằng Hoài không phải là người bủn xỉn; nó chỉ không bao giờ có tiền. Có bao nhiêu đem nộp hết cho các kiêu nữ làng chơi, nhiều khi về phòng “ăn cơm tôm,” tức là nằm ngủ cong người như con tôm cho quên đói.

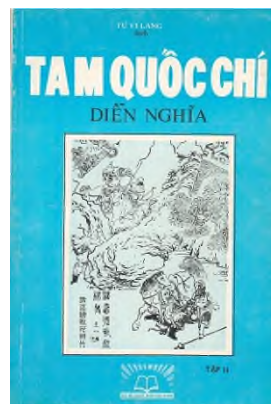
* * *

Mặc dù bận rộn việc học, thằng Thịnh và thằng Túc cũng hăng hái tham gia công tác xã hội. Thằng Thịnh có chân trong Ủy ban Sinh viên Cứu trợ Nạn Lụt miền Tây của Tổng hội Sinh viên

Sài Gòn, quyên góp tiền bạc và tặng vật để giúp đỡ đồng bào miền Tây lâm cảnh màn trời chiếu đất. Thăng Túc hàng tuần lên viện Dục anh Thủ Đức thăm viếng các em mồ côi, lạc gia đình, hay bị bỏ rơi, phần lớn vì chiến tranh. Và tôi cố góp phần bằng cách theo Thăng Túc đi lên Thủ Đức.

Nhờ đó, tôi quen với Mai Linh, cô sinh viên Văn khoa tóc dài, dáng người mảnh mai, và giọng nói từ tốn, dịu dàng mà thuyết phục, và tín cẩn. Mai Linh quê ở Nha Trang, vào Sài Gòn học, và ở trong cư xá nữ sinh viên trên đường Trần Quý Cáp, thường gọi là Đại học xá Trần Quý Cáp. Mai Linh thường xuyên đến viện Dục anh để giúp săn sóc, tắm rửa, dạy dỗ, và chơi đùa với các em cô nhi, và xem các em như một gia đình thứ hai.

Biết tôi ghiền truyện *Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa*, đọc đi đọc lại nhiều lần đến thuộc lòng, Mai Linh giao cho tôi công tác kể chuyện cho các em nghe. Thế là mỗi sáng Chủ nhật, các em được nghe kể chuyện Đào viên kết nghĩa (ba anh em Lưu Bị, Quan Công, và Trương Phi kết nghĩa anh em), Tam Anh chiến Lã Bố (ba anh em Lưu Bị đánh với Lã Bố), Tam cố thảo lư (Lưu Bị ba lần tìm đến lều tranh để thỉnh cầu Khổng Minh ra phò tá), Triệu Tử Long đoạt ấu chúa (Triệu Vân một mình một ngựa chống cả vạn quân cứu A Đẩu, con Lưu Bị), Quan Vân Trường phò nhị tẩu (Quan Vũ hộ tống hai bà chị dâu, vợ Lưu Bị, trên đường lưu lạc), v.v.



Khi biết quê quán của Mai Linh, tôi hỏi,

“Chị có biết thằng Hoài nhà ở đường Độc Lập Nha Trang, bây giờ học y khoa, và ở Đại học xá Minh Mạng không?”

“Biết chứ! Biết rất rõ là đàng khác.”

“Vậy hai người là bạn với nhau, lâu nay tôi không hay,” tôi vui mừng nhận người quen.

“Không, chúng tôi không phải là bạn.”

“Vậy là sao?”

“Ảnh là . . . vị hôn phu của tôi,” Mai Linh cười nhẹ.

“Hai người làm lễ hỏi lúc nào mà tôi không biết – bậy quá!” tôi bối rối.

“Chúng tôi đính hôn với nhau từ ngày còn trong bụng mẹ, anh không biết là phải.”

Mai Linh kể, ông nội của hai người quê làng Phương Sài tỉnh Khánh Hòa, là đôi bạn thân từ thuở còn để chỏm, và cùng ra Huế học chữ Pháp ở Pháp tự Quốc học trường (tức là trường Quốc Học) mới khai giảng dưới thời vua Thành Thái. Cả hai đều lấy vợ người Huế và sinh con trai đầu lòng trước khi trở về lập nghiệp ở quê nhà, bây giờ là một phần của thị trấn Nha Trang mới

thành lập. Tình cờ hai người con trai lấy vợ cùng năm, và hai cô con dâu mang thai cùng thời gian. Hai ông hứa với nhau, nếu cháu nội là một trai một gái thì hai bên sẽ kết thông gia.

Thằng Hoài và Mai Linh sinh cùng tháng và cách nhau một tuần lễ. Nhớ ra chuyện thằng Trang kể, tôi buột miệng hỏi,

“Có phải chị đã tặng cây kéo và gói kẹo cho thằng Hoài?”

“Tôi tặng quà với ngụ ý khuyên răn cho ảnh tự chế và giảm bớt tính chi li. May là ảnh biết điều và không hề giận.”

“Chị cũng biết bạn tôi là người tốt bụng, nhưng có tính hơi lằng nhằng?”

“Điều này thì tôi biết rõ. Ngày ảnh vừa ra đời, ông nội chấm số tử vi nói ảnh có số Đào Hoa, suốt đời được kẻ khác hâm mộ và nhân duyên tốt đẹp và như ý, mặc dù đôi khi phát tác thành háo sắc và không chung thủy.”

“Thật vậy sao?”

“Nhưng ông nội nói nhờ có sao Thái Tuế chế giảm, số Đào Hoa đã mất bớt khả năng quyến rũ và thói đa tình lằng lờ. Và khi chúng tôi thành hôn, sao Ân Quang và Thiên Quý trong cung Phu của tôi sẽ khắc chế hiệu lực không tốt của Đào Hoa. Ảnh ra trường là tụi này làm đám cưới liền,” Mai Linh mỉm cười tự tin.

* * *

Mấy tháng sau, trong biển cổ Mậu Thân (1968), Mai Linh hướng dẫn một số anh chị em sinh viên xung phong ra trận tuyến vùng Chợ Lớn, bắc loa kêu gọi cán binh Cộng Sản buông súng trở về với chính nghĩa quốc gia. Các cán binh này, phần lớn là những chú bé con mười bốn, mười lăm tuổi, bị cưỡng buộc phải chiếm cứ và tử thủ trên cao ốc hay trong nhà dân chúng. Nhờ lòng can trường và tài thuyết phục, toán sinh viên thiện nguyện giúp giảm bớt cảnh máu đổ thịt rơi và khiến cho tài sản đồng bào khỏi bị hủy hoại.

Không may, thiên thần gãy cánh – Mai Linh hy sinh vào ngày cuối cùng của trận đánh. Do một tràng AK-47 bắn ra bởi tên cán binh sau cùng ở “chốt” cuối cùng là ngôi nhà cuối đường Khổng Tử. Theo gia đình đưa xác vị hôn thê về Nha Trang tổng táng, thằng Hoài không trở lại Đại học xá. Từ đó, tôi không còn gặp lại và không biết tin tức của nó.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 24 tháng Tám, 2016

Có Duyên, Không Nợ

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Đang ngủ lơ mơ, tôi choàng tỉnh khi cô chiêu đãi viên hàng không loan báo bằng ba thứ tiếng Việt, Anh, và Pháp trên hệ thống truyền thanh chỗ đông,

Phi cơ bắt đầu giảm cao độ để đáp xuống phi trường Đông Tác, Tuy Hòa. Xin quý vị trở lại ghế ngồi, buộc dây lưng an toàn, và đừng hút thuốc. Phi trường và đoàn viên phi hành xin cảm ơn quý vị và mong gặp lại quý vị trong chuyến bay tới của hãng Hàng không Việt nam.

“Quê nhà” đây rồi! Đầu năm 1966, gia đình tôi từ Ban Mê Thuột theo cha dọn ra Tuy Hòa, tỉnh lỵ của Phú Yên, nơi cha đảm nhiệm chức vụ hành chánh và quân sự quan trọng nhất vùng. Lần này nghỉ hè về thăm nhà, tôi đã hăm hở vạch chương trình cho sáu tuần lễ tạm xa sách vở và cuộc sống Sài gòn xô bồ náo nhiệt, tha hồ tắm biển, rong chơi, và viếng thăm những cánh đồng phì nhiêu và những thắng cảnh thiên nhiên tuyệt vời của miền Duyên hải. Nhất là được thưởng thức tài nấu nướng của mẹ, nghĩ tới không thôi cũng thấy thèm rõ dãi.

Bác Sáu tài xế của cha, trạc ngũ tuần với mái tóc ngả màu muối tiêu, đứng đón tôi ở chân cầu thang chiếc DC-3 đậu trước phi trạm. Thay vì đưa tôi về nhà, bác chở vào văn phòng của cha. Ngồi sau chiếc bàn giấy đồ sộ, cha hơi mỉm cười,

“Đi đường mệt không?”

“Dạ không.”

“Trong *nớ* học hành ra *răng*?”

“Dạ cũng được.”

Tôi trả lời đại khái cho xong mà lòng bần khoăn. Hầu như chưa bao giờ cha bộc lộ tình thương thành lời nói hay cử chỉ; tôi không nhớ lần cuối cùng thấy cha cười vào lúc nào. Và cha chỉ có thói quen ra lệnh cho con cái chứ có khi nào hỏi để được trả lời đâu. Tôi không phải ngạc nhiên lâu vì cha vào đề ngay,

“Năm *ni mi* gần hai mươi tuổi rồi. Con trai lớn lấy vợ, con gái lấy chồng. *Tau* với mẹ *mi* đã bỏ công xem xét và kén chọn kỹ càng: con nhỏ con ông Hoàng, Dân biểu Quốc hội tỉnh mình, được cả người lẫn nết. Nhà người ta giàu có, *hấn* lại là con một nên mai sau mọi của cải về phần hai đứa *bây*.”

Tôi hình dung cô con gái nhà giàu tỉnh lẻ. Chuyên vòi vĩnh và nhõng nhẽo và chỉ được tài ăn hiếp con bé người làm. Học hành dở dang, ăn mặc quê mùa, và lo ăn ngủ suốt ngày nên khuôn mặt phỉnh phệ đáng ghét. Có vợ như thế thà nhảy xuống giếng tự tử sướng hơn! Không nhìn tôi, cha tiếp tục,

“*Tau* đã đi tu nghiệp bên Mỹ hai lần và quen nếp sống Tây phương nên rất tân tiến và phóng khoáng. Cho *mi* được lựa chọn, miễn là có sự hướng dẫn sáng suốt và chín chắn của người lớn. Tối mai *tau* mời ông bà Dân biểu và con nhỏ ăn cơm tối với gia đình mình. *Mi* sẽ có cơ hội tìm hiểu và quyết định lấy.”

Tôi hiểu quyền tự do lựa chọn của mình rất có giới hạn. Từ nhỏ đến lớn, tôi chưa thấy ai trong gia đình, kể cả mẹ, dám cãi lời cha. Mỗi lời nói của cha là lệnh, là luật, chắc như đinh đóng cột, và không thể đổi dời. Trước khi cho tôi lui ra, cha nhìn mái tóc khá dài của tôi và nở thêm một nụ cười hiểm hoi,

“Chiều *ni* ở nhà nói chuyện với mẹ *mi*, khoan đi chơi đã. *Tau* đã kêu thợ tới nhà, *mi* hót tóc cho đàng hoàng và mặc thử bộ *com-lê* đặt may sẵn, có *chi* không vừa ý thì biểu thợ sửa lại.”

Cha chu đáo sắp xếp mọi chuyện, ngoại trừ cho tôi biết chi tiết về tên tuổi, học lực, hay nhan sắc của cô . . . vợ tương lai. Nhưng đấy là tiểu tiết, có quan trọng gì với cha!

* * *

Tối hôm ấy, trong phòng khách nhà ông Dân biểu ở dưới phố, cô Ly Lan được giảng giải tường tận bài học “làm thân con gái, cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy.” Nàng ngồi đối diện với cha, trong lúc bà Dân biểu ngồi cạnh chồng khoanh tay nhìn con gái với đôi mắt ái ngại. Ông nói hùng hồn như đang diễn thuyết trước công chúng,

“Nói về môn đăng hộ đối thì trong toàn tỉnh Phú Yên này, hay khắp cả miền Trung, không thể có nơi nào xứng đáng với gia đình mình bằng gia đình ông ‘Tĩnh.’ Ông lại là bạn bè thân thiết với Tổng thống và tương lai chính trị rất rực rỡ nên sau này hai con và cả ba má cũng được nhờ. *Nẫu* lại được ông ‘Tĩnh’ cưng chiều nhất nhà; thương con dĩ nhiên sẽ quý dâu, con có phúc lắm đó.”

“*Nẫu*” là đại danh từ đặc biệt của vùng Bình Định - Phú Yên, được dùng rộng rãi để chỉ người ấy, bọn họ, hay người ta; thí dụ như trong câu ca dao:

*Ai về sông núi Phú Yên,
Cho nẫu nẫu gởi nỗi niềm nhớ quê.*

hay

*Thương chi cho uổng tấm tình,
Nẫu về xứ nẫu bỏ mình bơ vơ.*

Ly Lan lợm giọng nghĩ tới bọn con ông cháu cha ý thế ý thần hiếp đáp kẻ thế cô, làm điều càn dỡ. Thằng cha này chắc cũng vậy thôi! Thứ đàn ông vô tích sự, tối ngày đàng điếm ăn chơi. Bọn này đi học thì chạy chọt mua bán bằng biểu và đi lính thì dựa thế cha ông làm lính kiểng lính ma. À, mà nhà này tiền của cũng có, quyền thế cũng có, mà có lẽ thiếu chữ nghĩa nên mới tìm mua cô dâu học thức như mình. Cô sinh viên năm thứ nhất Chánh trị Kinh doanh Đà Lạt so sánh mình với Huyền Trân Công chúa thuở xưa,

*Tiệc thay cây quế giữa rừng,
Để cho thằng Mán thằng Mừng nó leo.*

(Ca dao)

Nhưng không sao, nàng tự nhủ, thế nào mình cũng có cách để thoát khỏi bàn tay lông lá của . . . con dê đực này. Cuối tuần mình sẽ gặp người trong mộng: chị Đông Phương hứa sẽ giới thiệu một chàng mà, theo lời chị, mình sẽ không thể chê vào đâu được. Hai đứa sẽ là một đôi trai tài

gái sắc xứng đôi vừa lứa nhất Phú Yên, khi đó “ông ba” và “bà má” sẽ sáng mắt ra và công nhận mình là người có mắt tinh đời.

* * *

Thoạt nhìn ai cũng ngỡ bữa cơm thân mật giữa hai gia đình thật là vui vẻ và ấm cúng. Cha và ông Hoàng nói lớn và cười to như chưa bao giờ vui thế, mặc dù câu chuyện trao đổi chẳng có gì tưng cười. Mẹ và bà Hoàng ra vẻ tâm đầu ý hợp, kề tai nhau nói nhỏ và cười khúc khích, nhưng mắt thì nơm nớp trông chừng “hai đứa nhỏ” là tôi và Ly Lan. Súng sinh trong bộ âu phục mới toanh cùng với chiếc cà vạt màu sặc sỡ, tôi biến thành chàng công tử miệt vườn trong một tuồng cải lương phỏng theo tiểu thuyết xưa của Hồ Biểu Chánh. Đối với ông bà Hoàng, tôi một điều thừa hai điều bấp và khúm núm lấy lòng cha mẹ . . . vợ tương lai.

Đúng như tôi tiên đoán, Ly Lan là hiện thân của mẫu người thiếu nữ khó thương nhất – mặt trát đầy phấn quê kệch, môi to son lòe loẹt kém thẩm mỹ, và mái tóc bới cao như tổ quạ. Từ khi được chính thức giới thiệu với tôi, nàng mở máy gắt gỏng, khó chịu, và hờn hĩnh. Chúng tôi được cho ngồi cạnh nhau, “Để hai đứa nó lo cho nhau,” hai ông già đặc chí hề hề. Tôi chiều chuộng nàng rất mực, món gì cũng gấp để vào chén cho nàng. Tôi gợi chuyện hỏi nàng về các chuyện tình cải lương, kếp Thành Được, và đào Út Bạch Lan, và còn ý nhị ngỏ lời bằng câu ca,
*Tóc em dài em cài hoa thiên lý,
Miệng em cười, anh để ý anh thương.*

Không cần nhìn cha, tôi cũng biết ông hài lòng vì đã tôi thực hiện mọi điều ông mong muốn. Ngược lại, Ly Lan tỏ thái độ bất hợp tác thấy rõ. Nàng để riêng những món ăn tôi gấp cho, không thềm ăn. Nàng trả lời nhát gừng, lời nói nhảm nhảng và khinh miệt. Nàng càng lẩn lớt, tôi càng nhún nhường và dịu dàng như kẻ si tình thứ thiệt.

Ông bà Hoàng bối rối và nhột nhạt trước thái độ bướng bỉnh và bất nhã của cô con gái. Cha mẹ cũng mong cho bữa cơm chóng kết thúc để khỏi kéo dài hoàn cảnh khó xử. Khi từ giã, tôi tiễn khách ra tận cửa xe; bắt tay ông Hoàng, tôi chêm thêm *tô nước đường*,
“Nếu hai bác cho phép, hôm nào con sẽ xin mời em Ly Lan đi xem tuồng *Lan và Điệp* – gánh Thanh Minh diễn thì *hay vô số*. Bỏ qua rất uống!”
“Ai thềm? Đờ cà chớn!”

Đang bước lên xe, nàng ngoái lại xí một tiếng lớn. Tôi hân hoan nhìn chiếc xe chạy ra cổng; tụi bạn Sài gòn mà biết được tài diễn xuất *hết sảy con cào cào* của tôi tối nay chắc sẽ phục lẫn phục lóc. Nhưng tôi cần rời khỏi Tuy Hòa trước khi cha nhắm mắt khác!

Sáng hôm sau tôi ra ty Bưu điện gửi cho thằng Song cái điện tín vồn vẹn một chữ: “Alarme,” tiếng Pháp nghĩa là “nguy cấp,” một mật ngữ giao hẹn trước. Điện tín viết bằng tiếng Pháp không những ngắn gọn (bưu điện đếm chữ tính tiền) mà còn dễ đọc. Vì hệ thống gửi và nhận điện tín dùng mẫu tự La-tinh không có dấu, người ta phải dùng quy ước Telex do Nguyễn Văn Vĩnh (1882 – 1936) nghĩ ra để đánh tiếng Việt; nếu tôi ghi “Cần vào Sài gòn gấp” thì bức điện văn năm chữ đến tay người nhận sẽ là

CAANF VAOF SAIF GONF GAAPS.

Chỉ một ngày sau tôi nhận được điện tín của thằng Song báo tin trường Điện sẽ gửi sinh viên đi tập sự hè bắt đầu từ ngày thứ Hai sắp tới. Tư dinh của cha không có địa chỉ riêng, thư từ phải đi qua tòa hành chánh tỉnh, và bức điện văn chắc hẳn được trình báo với cha trước khi tới tay tôi. (Trong trường hợp này, viết bằng tiếng Pháp có thêm một điều lợi: nhấn mạnh sự quan trọng của bức điện văn.) Tôi chỉ việc đợi cha ra lệnh trở lại Sài gòn.

Tôi tiếc không gặp được chị Đông Phương như đã hẹn. Chị quê ở Tuy Hòa, học ban Đốc sự trường Quốc gia Hành chánh, quen tôi khi cùng tham gia công tác xã hội của Tổng hội Sinh viên Sài gòn, và đã hứa giúp tôi hội nhập vào các sinh hoạt thanh niên tại tỉnh nhà.

* * *

Ly Lan bị cha mắng một trận nên thân. Nàng khóc lóc, hờn giận, và nhịn ăn một ngày. Bà Hoàng phải năn nỉ òi mãi ông mới nguôi ngoai và cho phép nàng ra khỏi nhà tham dự cuộc cắm trại của gia đình Phật tử Tỉnh hội ở khu vực quanh Cây Si gần phi trường Đông Tác. Ông Dân biểu đã biết tiếng và hết lòng tin cậy Huỳnh trưởng Đông Phương, người đứng đầu đoàn nữ Phật tử và làm trưởng trại.

Ly Lan sinh hoạt trại cùng với mọi người như một cái máy. Nàng gặp gỡ và làm quen với một số thanh niên, nhưng không ai có dáng dấp giống như người Đông Phương đã mô tả. Ly Lan thất vọng, trong khi Đông Phương bận rộn với việc quản trị trại, chạy lui chạy tới như con vục. Mãi đến chiều, Đông Phương mới kéo Ly Lan riêng ra một nơi,

“Chị đành thất hứa với em. Cả ngày hôm nay, chị cũng thắc mắc tại sao người ta không đến. Chính chị cũng mong gặp *nấu*.”

Đông Phương lấy ra một phong thư đưa cho Ly Lan xem. Thư viết vội vàng, nhờ người mang tay tới,

Chị Đông Phương mến,

Về Tuy Hòa chưa có dịp hàn huyên với chị thì, vì một lý do bất khả kháng, kẻ lãng du lại phải ra đi. Tiếc lắm, nhưng không thể làm sao hơn chị ơi. Gặp lại nhau ở Sài gòn, sẽ kể chuyện cho chị nghe.

Ba Hoa

Ly Lan nghi nghi,

“Ba Hoa nào hở chị?”

*“Con ông ‘Tĩnh’ đó, em không nghe tiếng sao? Chị không nói trước với em vì *nấu* rất kỵ đề cập tới quyền hành và chức tước của cha.”*

*“Em đoán *ảnh* ra đi cũng vì em mà ra.”*

Ly Lan thở dài, thuật lại cuộc gặp gỡ, và thắc mắc,

*“Trong suốt bữa cơm, *ảnh* chỉ nói tuồng tích cải lương với em. Bộ *ảnh* khoái cải lương vụng cổ lắm hả chị?”*

*“Đâu có! Có lẽ *nấu* giả ngây qua ả để khỏi bị ép duyên – giống như em. Câu chuyện của hai người đúng là*

Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ,

Vô duyên đối diện bất tương phùng.
(Có duyên thì dầu xa ngàn dặm cũng thường gặp nhau,
Không duyên dầu có giáp mặt cũng không thấy nhau.)”

Nguyễn Ngọc Hoa
Ngày 29 tháng Sáu, 2016

Tứ Điểm

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Kỳ nghỉ hè năm 1967 tôi về thăm nhà ở Tuy Hòa; thị xã nằm dưới chân núi Nhạn và trên bờ bắc sông Đà Rằng, con sông lớn nhất tỉnh Phú Yên. Đà Rằng là tên gọi phần hạ lưu của sông Ba phát nguyên từ cao nguyên Kontum và khi tới Tuy Hòa ngắt ra thành hai dòng sóng đôi là sông Chùa và sông Đà Rằng, cả hai cùng đổ ra cửa Đà Diễm. Trên đỉnh núi Nhạn có tháp Nhạn, công trình kiến trúc cổ của người Chăm nổi bật trên nền trời như bức họa điểm trang cho thành phố.

Tuy Hòa trông khá sầm uất thịnh vượng với đường phố rộng, thẳng tắp, và rất sạch sẽ. Khu thương mại chính tập trung quanh Ngã Năm, giao điểm của đường Trần Hưng Đạo nối đồng ruộng với bờ biển và chạy ngang qua chợ Tuy Hòa, đường Phan Đình Phùng chạy từ bờ sông Chùa về phía ấp Ninh Tịnh; và đường Nguyễn Công Trứ từ Ngã Năm lượn cong như con rắn dọc theo bờ sông.

Cha đảm nhiệm chức vụ hành chánh và quân sự quan trọng nhất vùng này từ đầu năm 1966, tư dinh của cha là một dinh thự rộng lớn xây thành hình chữ Công (工) gần bờ biển. Ở nhà trên, cha ở một mình trong căn phòng lớn nhất trên lầu có cửa thông ra sân thượng lộ thiên, và mẹ và em Bình ở trong một phòng ngủ ở tầng dưới; bọn con trai chen chúc trong căn nhà kho cũ đằng sau, cạnh ga-ra để xe. Cha ăn cơm một mình trong phòng ăn chính, mẹ và anh em tôi ăn cơm trong căn phòng nhỏ cạnh nhà bếp.

Buổi sáng tôi mang sách ra bãi biển trước dinh, đọc sách, và tắm biển một mình; vì lý do an ninh khu vực này không mở cửa cho công chúng dùng. Buổi chiều bác Sáu tài xế đưa tôi xuống phố. Anh em tôi gọi bác là bác Sáu Già vì bác trạc ngũ tuần và mái tóc ngả màu muối tiêu. Bác sinh ra và lớn lên ở Tuy Hòa, làm việc cho Tòa Hành chánh đã mấy mươi năm, chuyện gì cũng biết và người nào cũng quen, và được cha hết lòng tin cậy.

Tôi ra phố ghé qua nhà sách Thiên Ngân trên đường Trần Hưng Đạo, nhà sách duy nhất của thành phố. Xem sách chán chê rồi mua một cuốn mang tới quán cà-phê Hòa Nam trên đường Lê Thánh Tôn vừa uống cà-phê vừa đọc. Trong căn nhà mái tranh với bàn ghế bằng gỗ mun đen vuông vắn, lớn, và chắc chắn, ông chủ quán đưa ra cho khách các ly cà phê lớn, uống cả buổi mới hết.

Thằng Sang, em kể tôi, năm nay học đệ nhị (lớp 11) trường trung học Nguyễn Huệ. Học không giỏi nhưng phá phách nghịch ngợm thì không ai bằng, nó hay chế giễu “tiếng Nẫu” là thổ âm vừa khó nghe vừa khó hiểu của miền này. Nó khoe các cô gái đẹp nhất Tuy Hòa đều học cùng lớp với nó. Một hôm tôi theo nó đến nhà Tứ Điểm, bạn học của nó và con gái đầu lòng của một gia đình thương gia giàu có và quen thân với cha. Nàng có tiếng hát hay, thường trình diễn trong những buổi văn nghệ trong thành phố, và khi cha có dạ tiệc, được mời tới dự và hát giúp vui.

Tứ Diễm đẹp tuyệt vời như tên của nàng – dung sắc đẹp để được (ơn trên) ban cho. Dáng người cao, thân hình thon đẹp, bước đi yếu điệu, mái tóc dài đen mượt, khuôn mặt trái soan trắng ngần, nụ cười tươi tắn với hàm răng trắng và đều đặn, và giọng nói dịu dàng khiến tôi quên mất nàng nói “tiếng Nẫu.” Sau màn giới thiệu vắn tắt, để chứng tỏ tài ăn nói của mình, thằng Sang mở máy nói liên tục bằng những câu chuyện không đầu không đuôi và những câu chọc cười nhảm nhí.

Khi đến giờ về – bác Sáu đến đón, Tứ Diễm đưa chúng tôi ra cửa. Lúc ấy, tôi mới có dịp mở miệng và đi một đường ve vãn bằng câu nói bóng gió tui bạn Đại học xá Minh Mạng thường dùng,

“Tứ Diễm có biết ở Phú Yên, người ta gọi cô gái đẹp nhất, ngoan nhất, và hiền nhất là gì không?”

“Dạ không,” nàng lắc đầu.

“Là Tứ Diễm đó! Không biết sao?” tôi ngần ngừ một lát rồi ra chiêu, theo đúng “sách vở.”

Ngón tròn tán tỉnh này hình như có hiệu lực vì thấy nàng cảm động chớp chớp mắt. Tối hôm sau tôi đến thăm Tứ Diễm một mình và dặn bác Sáu tôi sẽ đi bộ về nhà, khỏi phiền bác thức khuya đợi giờ đi đón. Cha mẹ Tứ Diễm niềm nở chào hỏi rồi cho phép tôi và nàng lên lầu, ra ngồi ngoài bao lơn, và nói chuyện cho đến gần giờ giới nghiêm.

Tôi tiếp tục đến thăm Tứ Diễm vào buổi tối. Một tuần sau, bác Sáu vui miệng tường trình về các anh chàng *rấp ranh bấn sẻ* ở nhà nàng. Đầu tiên là anh Thu làm thông dịch viên cho văn phòng Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa kỳ (USAID) và có nhiệm vụ thông dịch khi cha giao dịch chính thức với giới chức Hoa kỳ. Bác nói anh “mạnh thế” vì là em út cưng một ông tướng chức lớn trong bộ Tổng Tham mưu mà “dưới cơ” vì chỉ mang lon trung sĩ biệt phái. Vài tháng trước, anh đưa mẹ từ Sài Gòn ra hỏi cưới Tứ Diễm, nhưng cha mẹ nàng từ chối, lấy cớ con còn đi học chưa đến tuổi lấy chồng.

Người thứ hai là thằng Chí trưởng lớp Công chánh người Huế học cùng với tôi năm đệ nhất niên đầu tiên. Nó khoảng hăm lăm, hăm sáu tuổi, chuyên lo việc xin giáo sư cho bài rồi đem in thành *cua ronéo* để các sinh viên khác mua về học. Trước đây anh nó làm trưởng ty Công chánh Phú Yên, nó học ở Qui Nhơn, và khi về nghỉ hè tình nguyện dạy kèm cho Tứ Diễm học. Bác Sáu cho là tình cảm giữa nàng và thằng Chí đã phai nhạt vì từ khi ông anh đổi về Sài Gòn, nó không hề về lại Tuy Hòa.

Đáng ngại nhất là thầy Vinh dạy Xxxx ở trường Nguyễn Huệ, hàng tuần đến nhà rủ Tú Diễm đi uống cà phê hay tham dự các hoạt động văn nghệ ở trường. Thầy cao lớn, trắng trẻo đẹp trai, nhưng bị tật ở chân, đi cà nhắc, và khi bước đi vẹo mình sang một bên nên học trò gọi là ông “Dinh Dẹo” (nói theo giọng Tuy Hòa). Thời chiến tranh, tàn tật lại là lợi thế lớn khi *đi nói vợ*; bác nói,

“Với cái tật *cà dẹo*, *nẫu* được miễn dịch vĩnh viễn. Con nào mà lấy *nẫu* thì khỏi lo làm vợ lính sống xa chồng và không sợ bị làm quả phụ.”

“Những chuyện bác kể liên quan gì đến tôi?” tôi ngạc nhiên.

“Tuy Hòa giờ ai mà không biết anh sẽ lấy con Tứ Diễm? Má nó đi rao khắp tỉnh, tới tai ‘ông già,’ và *ông* chịu con nhỏ đó lắm,” bác cười tủm tỉm.

“VẬY là đời tôi khổ rồi bác Sáu Già ơi!” tôi rên rĩ.

“‘Ông già’ dặn tôi nói với anh, nếu khuya không muốn tôi đón thì cứ ngủ lại đêm ở nhà con Tứ Diễm, đừng đi bộ về một mình mà nguy hiểm. *NẤU* nói đó là ý của cha mẹ nó.”

Xem ra cha đã chấp thuận và khuyến khích tôi làm rể nhà Tứ Diễm! Mới mười chín tuổi, vừa lên năm thứ hai đại học, chưa có công ăn việc làm vững chắc, còn mơ ước học cao hơn, và đương đầu với tương lai bất trắc trong xã hội chiến tranh, tôi chưa thể bị ràng buộc với những hứa hẹn hôn nhân. Trước mặt là hai con đường để lựa chọn: một là ngưng không đến nhà nàng, quay về các sinh hoạt nhàm chán hàng ngày như trước, và đợi ngày trở lại Sài Gòn; và hai là

*Cũng liều nhắm mắt đưa chân,
Thử xem con Tào xoay vần đến đâu.*
(Truyện Thúy Kiều)

Dĩ nhiên tôi chọn con đường thứ hai; Tứ Diễm đẹp quá, làm sao có thể bỏ đi dễ dàng như vậy? Cứ thế mà tiếp tục ngày qua ngày. Tuy nhiên, mặc dù gặp nhau hàng đêm và chuyện trò thân mật, chúng tôi không hề ra ngoài đi chơi với nhau và mối liên hệ mang nhiều tình bằng hữu hơn là tình cảm lứa đôi. Nàng vẫn “*anh anh tui tui,*” và tôi gọi tên và xưng “*tui*” với nàng. Đôi khi nàng tha thiết nhắc tới anh Thu hay thằng Chí, tôi không thấy phiền lòng. Thầy Vinh rủ nàng đi chơi, tôi không cản trở hay tỏ ý bực mình, coi đó như là chuyện riêng tư của nàng. Trái ngược với lời đồn đại, về chuyện hẹn ước trăm năm thì thực sự chúng tôi chưa có gì với nhau.

Mùa hè qua mau, còn một tuần nữa tôi trở lại Sài Gòn. Bác Sáu bất ngờ tiết lộ,

“Cuối tuần tới, trước khi anh đi, ‘ông già’ sẽ mở một dạ tiệc lớn.”

“Làm sao chuyện đó có thể xảy ra?” Cha có bao giờ quan tâm đến con cái đến mức ấy!

“Không phải để tiễn đưa anh mà đón tiếp tướng Lạc trên quân đoàn xuống, và chào mừng cô vợ nhỏ của *nẤU* là ca sĩ Miên Hảo từ Sài Gòn ra.”

“Có phải là thằng cha dòng dõi vương triều, bỏ bê vợ con, và lừng danh về trò gái ghẹo lăng nhăng?”

Ông tướng tư lệnh hay bay trực thăng từ Pleiku xuống Tuy Hòa thị sát và ở lại đêm để thưởng thức nhan sắc và tài nghệ của gái làng chơi Phú Yên, dù hôm sau gặp lại cô vợ bé từ Sài Gòn bay ra. Ông quen tính bình dân thô lỗ nên, thay vì cho gọi các kiều nữ về dinh hưởng lạc một cách kín đáo, nhất định xông vào tận xóm bình khang và nằm giường tre chiếu cói mới vừa lòng. Để bảo vệ an ninh cho ông, địa phương quân và cảnh sát chìm nổi chặn các đầu đường đưa tới Ngã Năm và cô lập cả thị xã. Tôi thở ra,

“May là tôi không gặp mặt thằng cha đó!”

“*SỨC MẤY* mà anh tránh được *nẤU*! Con Tứ Diễm bị ‘ông già’ kêu xuống hát và dự dạ tiệc khiêu vũ,” bác cười bí mật.

“Thì tôi ra quán Hòa Nam uống cà-phê, khỏi đến chơi nhà nó!”

“Ba má con Tứ Diễm cũng dự tiệc, và ‘ông già’ sẽ chính thức giới thiệu anh và con dâu tương lai với ông tướng và quan khách.”

Cha luôn luôn làm theo ý mình và không bao giờ đếm xỉa tới ý kiến của con cái như vậy đó!
Phương chi chính tôi là thủ phạm gây nên sự thế này, không thể trách ai.

Trong bữa ăn tối, tôi nói chuyện với thằng Sang về giọng ca khàn đục, nhưng ướm át và hấp dẫn, thiên phú của Miên Hảo qua các bài hát “Mảnh Tình Thương” của Mạnh Giác, “Quen Nhau Trên Đường Về” của Thăng Long, và “Không Bao Giờ Ngăn Cách” và “Chân Trời Tím” của Trần Thiện Thanh. Rồi lang bang nói về tướng Lạc và kiểu chơi gái hạ cấp của ông ta. Bỗng tôi kéo tay thằng Sang, lăm lét nhìn mẹ ngồi đối diện bên kia chiếc bàn tròn, và hạ thấp giọng,

“Kỳ ni về Sài gòn *tau* có chuyện kể cho tụi bạn Đại học xá nghe; tụi *hắn* sẽ lác mắt luôn.”

“Chuyện *chi rứa?*”

“*Hay vô số!* Tối thứ Bảy *ni*, dự dạ tiệc của cha và đợi thằng cha *nớ* ngồi chung với con Miên Hảo, *tau* sẽ lại gần gợi chuyện rồi hỏi, ‘*Răng* bác đi chơi gái mà bắt lính và cảnh sát gác đường cả đêm *rứa?*’ *Mi* thấy có đã miêng không?”

“Anh dám làm không?” thằng em tôi ngây thơ hỏi.

“*Tau sợ lện* chi ai mà không dám, anh *mi* chớ bộ cứt *răng?* Cùng lắm cha *đập* cho một trận rồi tống cổ về Sài gòn.”

“Hai anh em *mi* tính chuyện phá làng phá xóm *chi* đó?” mẹ lên tiếng nạt.

“*Mô* có, tụi con nói chuyện Miên Hảo với âm nhạc mà!”

Tôi chối phăng rồi nói lảng qua chuyện khác. Sau bữa ăn, tôi về phòng lạng lẽ thu dọn hành lý. Vì sáng hôm sau cha ra lệnh phải về Sài gòn gấp “cho kịp ngày nhập học, ở đây ăn chơi luông tuồng.”

Hôm sau, tôi và thằng Song ra quán hủ tiếu các chú ở đầu đường Nhật Tảo ăn mừng tôi “hụt hỏi vợ”; nó cười khà khà,

“Mày là thằng khùng số một trên đời! Người ta đẹp như tiên nga, gia đình giàu xụ, và cổ bàn dọn sẵn như mỡ dăng tận miệng mèo. Vậy mà đang tâm *bỏ của chạy lấy người!*”

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 31 tháng Tám, 2016

Trong Đường Tơ Kẽ Tóc

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Hăm ba tháng Chạp ta, ngày đưa ông Táo về trời. Tim tôi đập rộn ràng khi chiếc DC-3 của hãng Hàng không Việt nam (hay Air Vietnam) nhẹ nhàng đáp xuống phi trường và từ từ chạy trên mặt đất vào đậu gần phi trạm. Phi trường Đông Tác nằm trong căn cứ không quân Tuy Hòa của Hoa kỳ; căn cứ lớn thứ nhì miền Trung, chỉ sau Đà Nẵng. Phi trạm Air Vietnam, hàng ngày chỉ nhận một chuyến bay từ Sài gòn ra và về lại, là một căn nhà nhỏ bên trong kê một số băng ghế dài cho hành khách ngồi đợi. Bác Hoán, trưởng trạm Air Vietnam Tuy Hòa, người Huế và trạc từ tuần, thân hành lên phi cơ mời tôi xuống trước tiên.

Tôi lưỡng cuống, ngỡ ngàng, và nhìn quanh tìm mái tóc muối tiêu quen thuộc của bác Sáu tài xế. Bác đỡ chiếc xách tay trên tay tôi,

“Ngó anh ốm quá chừng, lo học dữ lắm hả?”

“Dạ, vừa thi xong đệ nhất lục cá nguyệt. Mà sao lại có cái màn chào đón trịnh trọng cho thẳng sinh viên vô danh tiểu tốt như tôi?”

“Anh không biết sao? Khấp tỉnh, giờ anh là người thứ nhì – sau ‘ông già’ – ai cũng muốn lấy lòng. Lại thêm đất Phú Yên tôi là nơi trọng văn học, *nẫu* mển phục vì anh học giỏi.”

“Bác nói quá, tôi ngưng chín cả người đây.”

Lời bác Sáu khiến tôi nhớ lại trong kỳ nghỉ hè về thăm nhà vừa qua đã tình cờ phô bày khả năng Anh ngữ của mình. Một tối gần cuối hè, xuống nhà Tứ Diễm chơi về khuya và đi bộ một mình trên đường vắng, tôi chợt nhớ tới anh Leon, người bạn Mỹ thân thiết ngày trước phục vụ trong đoàn Thanh niên Chí nguyện Quốc tế ở Ban Mê Thuột và đang học cao học ở Đại học California, Berkeley. Về nhà, tôi thức suốt đêm viết cho anh một bức thư dài, kể chuyện mùa hè ở Tuy Hòa – một đêm vật lộn với cuốn hai cuốn tự điển Anh-Việt và Việt-Anh của Nguyễn văn Khôn và mài giũa các câu văn tiếng Anh cho đến khi thật vừa ý.

Bây giờ sáng viết xong, tôi đợi cha đi làm (cha có thói quen bắt các con dậy sớm, dù là ngày hè không đi học) mới chui vào giường ngủ. Chưa được bao lâu thì bị bác Sáu đánh thức,

“‘Ông già’ cần gặp anh gấp. Anh mau ra văn phòng, đừng để *nẫu* đợi.”

“Chuyện gì vậy, bác biết không?” tôi thay áo quần thật nhanh.

“Hình như là vụ thông dịch vì sáng nay *nẫu* la, nói thẳng Thu đi phép về Sài gòn thăm mẹ bệnh mà không ai báo cho *nẫu* hay.”

Anh Thu là quân nhân biệt phái sang làm thông dịch viên cho văn phòng Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa kỳ (USAID) và có nhiệm vụ thông dịch khi cha giao dịch chính thức với giới chức Hoa kỳ. Cha và chị Hường, thư ký giỏi nhất của tòa hành chánh, đợi tôi trong văn phòng. Công tác khá giản dị: vị tướng Mỹ đứng đầu bản doanh của bộ Chỉ huy Trợ giúp Quân sự MACV Hoa kỳ bên cạnh văn phòng quân sự của cha mẫn hạn về Mỹ, cha muốn viết một bức thư cảm ơn ông ta về thời gian phục vụ tại Tuy Hòa.

Cha vừa suy nghĩ vừa đọc lời thư tiếng Việt, và chị Hường dùng tốc ký ghi lại. Cha đọc chậm vì phải tìm lời lẽ thích hợp, và hầu hết những câu nói ấy tôi đã dịch ra tiếng Anh mới mấy tiếng đồng hồ trước. Khi cha vừa đọc xong và ra hiệu cho chúng tôi ra ngoài, tôi giao ngay bản dịch, “Xong rồi, chị làm ơn đánh máy giùm.”

Tôi vội về nhà ngủ nên không để ý tới đôi mắt tròn xoe ngạc nhiên của cha và lời xì xầm ngợi khen của chị Hường. Ngày thứ Ba tuần lễ kế tiếp, cha tổ chức cuộc hội thảo tại chi khu Sông Cầu để trình bày hiện tình an ninh toàn tỉnh với Chuẩn tướng Jones, chỉ huy trưởng MACV mới. Anh Thu còn nghỉ phép, nhiệm vụ thông dịch lại đùn qua cho tôi.

Tôi không biết nhiều thuật ngữ quân sự nên cầu cứu với chú Thiên. Chú là em chú bác của mẹ, làm tham mưu trưởng tiểu khu, và là phụ tá quân sự thân tín của cha. Chú xuề xòa vui tính, thích ăn nhậu, hay nói tục, và dễ hòa đồng với mọi người. Chú cười khà khà,

“*Tau giúp mi, nhưng tối ni phải đi nhậu với tau – cho mi uống bia Budweiser líp ba-ga.* Nghỉ rờ con Tú Diễm một đêm đi *Tám!*” “Líp ba-ga” là thông thả tự do và bao nhiêu cũng được.

Hôm sau, chú Thiên đưa cho tôi tập bài thuyết trình do các vị chỉ huy địa phương soạn thảo và đã được cha chấp thuận, và cuốn *Danh từ Quân sự* do bộ Quốc phòng ấn hành và phổ biến hạn chế. Tôi để ra ba ngày, dịch ra tiếng Anh, tra tìm những chữ mới, tập phát âm những danh từ khó, và đọc đi đọc lại bản dịch đến thuộc lòng.

Tôi tháp tùng cha và tướng Jones bay trực thăng ra Sông Cầu; đó là lần đầu tiên tôi được đi trực thăng. Sau cuộc hội thảo, theo lời bác Sáu, ngoài phố Tuy Hòa đồn rằng tôi là “con cưng ông Tỉnh, đi đâu *nẫu* cũng mang theo làm cố vấn và hỏi ý kiến.”

* * *

Đêm ba mươi Tết, tôi giúp mẹ bày bàn thờ cúng giao thừa ngoài sân và huy động các em mặc quần áo chỉnh tề lên nhà trên chúc Tết cha. Tôi chưa nói xong câu chúc mừng năm mới thì vang lên tiếng súng nổ đi đệt ở phía tây nam thành phố và về mạn cầu Đà Rằng trên Quốc lộ 1, chiếc cầu dài nhất Việt nam bắc ngang qua sông Đà Rằng và nằm trên lối đi duy nhất từ Tuy Hòa sang phi trường Đông Tác. Cha nổi giận, chụp điện thoại gọi chú Thiên, và nói như hét,

“Đã cấm bắn súng làm pháo mà tụi Hải thuyền khốn nạn không nghe. Chú qua đó gấp, bắt nốt thằng chỉ huy cho *tui!*”

Hai mươi phút sau, chú Thiên sang gặp cha. Hai người nói chuyện thì thăm rồi cha mặc đồ tác chiến, đeo súng, và cùng chú sang trung tâm hành quân tiểu khu (“Trung tâm”) cách tư dinh khoảng hai trăm thước. Đồng thời, đại đội phòng thủ toàn khu vực báo động; quân nhân túc trực nhận lãnh khí giới và bố trí vào vị trí chiến đấu. Từ nửa đêm đến giữa sáng mồng một, không còn nghe tiếng súng nổ. Tôi góp nhặt được một số tin tức: Ngay sau giao thừa, một toán Việt Cộng tấn công vào đại đội địa phương quân trấn giữ cầu Đà Rằng; đại đội rút lui và bỏ ngõ cứ điểm quan trọng này. Toán Việt Cộng tiến thẳng vào thành phố và chiếm cứ và cố thủ trong nhà dân chúng, nhất là các nhà lầu cao.

Lệnh giới nghiêm 24 trên 24 được ban hành trên toàn tỉnh. Tôi leo lên sân thượng dùng ống nhòm nhìn xuống phố; đường sá vắng tanh không một bóng người qua lại, và thành phố im lặng một cách kỳ lạ. Trông thấy căn lầu ba tầng của gia đình Tứ Diễm, tôi rưng rưng nước mắt nghĩ tới nàng và người thân đang bị Việt Cộng giữ làm con tin. Số phận của họ sẽ ra sao?

Chiều mùng ba, các quân nhân phục vụ ở Tiểu khu và đại đội phòng thủ về nhà dưới phố ăn Tết đã tìm cách trốn thoát về trình diện đầy đủ. Năm giờ chiều, chú Thiên sang biểu tôi qua Trung tâm để thông dịch cho tướng Jones. Trong phòng có chừng bảy tám sĩ quan của cha, trong đó tôi thấy anh thiếu úy Khải, trẻ tuổi nhất và có cấp bậc thấp nhất, có vẻ bồn chồn lo lắng nhất.

Tướng Jones dùng bản đồ chỉ rõ chi tiết vị trí đóng quân của các đơn vị đồng minh và của địch quân,

“Theo nguồn tin tình báo đáng tin cậy của chúng tôi, một tiểu đoàn Việt Cộng đã xâm nhập vào thị xã và chiếm cứ các địa điểm chiến lược quan trọng. Chúng tôi tin rằng chúng sẽ tung lực lượng tấn công nội đêm nay. Phía Việt nam, lực lượng địa phương quân trải ra trên diện tích quá rộng, quân số không đầy đủ, và trang bị thiếu thốn. Sư đoàn Bạch Mã của Đại Hàn và đơn vị chủ lực là trung đoàn XX bị địch cầm chân ở núi Chóp Chài, núi Sầm, và các địa điểm khác. Đơn vị bảo vệ trực giao thông trọng yếu ở cầu Đà Rằng đã bỏ trốn, và hàng rào phòng thủ ở căn cứ không quân Đông Tác hầu như biến mất. Trước khi mặt trời mọc sáng mai, nếu không hành động kịp thời, căn cứ Đông Tác rất có thể chìm trong biển lửa, cùng với sinh mạng của hàng trăm người Mỹ.”

Tôi dịch xong, tướng Jones dừng lại một phút rồi nhìn thẳng vào mặt cha,

“Nhân danh chính phủ và quân đội Hoa kỳ, chúng tôi xin ngài chấp thuận để oanh tạc cơ dội bom tiêu diệt trọn ổ Việt Cộng. Phi cơ oanh tạc đã sẵn sàng, chỉ chờ lệnh ngài. Chúng tôi ước lượng cuộc tấn công sẽ kéo dài không hơn hai tiếng đồng hồ.”

Trời ơi, dội bom Tuy Hòa và biến thành phố thành bình địa! Hai hàng nước mắt chảy dài trên má, tôi nhắm mắt suy nghĩ rồi mím môi nói với tướng Jones,

“Thưa Ngài, đề nghị của ngài là cuộc tàn sát tập thể, tôi không thể nói những lời dã man ấy! Tôi không dịch . . . Không bao giờ!”

Lần đầu tiên trong đời không thi hành lệnh của cha, tôi bước ra cửa, chạy nhanh về nhà, và úp mặt vào gối khóc rưng rức. Đêm ấy, cuộc oanh tạc không xảy ra, và Việt Cộng không tấn công như tướng Jones dự đoán.

Tờ mờ sáng mùng bốn, cha đích thân chỉ huy một đội quân tái chiếm thành phố, tiến dần từ phía biển theo hướng tây trên đường Trần Hưng Đạo, và càn quét địch quân bằng cách kiểm soát từng nhà, từng gốc cây, và từng nương rãnh. Đội quân thứ hai do Trung tá Dũng Tiểu khu Phó cầm đầu, đi dọc theo mé biển, xuyên qua khu rừng dương Ninh Tịnh, bọc quanh Quốc lộ số 1, và càn quét theo chiều ngược lại. Chiều mùng năm, hai đội giáp mặt nhau, và thành phố được bình định. Phe ta không chịu tổn thất nào đáng kể vì bọn Việt Cộng chỉ bắn trả lấy lệ và nhanh chân trốn thoát trước khi quân ta tiến vào.

Ngày mồng bảy, khi các chuyến bay Air Vietnam được tái lập, tôi được lệnh cha trở lại Sài Gòn. Tự mình lái xe Jeep đưa tôi ra phi trường, chú Thiên dặn dò,

“*Mi* vô trong *nó* phải cẩn thận. *Tau* nghe vùng Chợ lớn chỗ *mi* ở còn đánh nhau chưa xong *mô*.”

* * *

Chú thím Thiên mừng thằng cháu ở Sài Gòn về nhà nghỉ hè bằng một bữa nhậu tôm hùm Sông Cầu và bia Budweiser. Ngà ngà say chú mới tiết lộ chuyện xảy ra ở Trung tâm,

“*Mi* chưa ra tới cửa, Trung tá Dũng đứng phắt dậy hô to, ‘Nghiêm!’ Các sĩ quan người Việt đứng thẳng người ưỡn ngực chào kính như tiễn chân cấp chỉ huy. Thấy khí thế ấy, thằng cha Jones biết là không thể thuyết phục được cha *mi* nên tiu nghỉu ra về.”

“*Răng* tại Mỹ ngu như *rứa*? Có một nhóm cán binh lẻ tẻ mà phóng đại lên thành một tiểu đoàn.”

“Mọi sự do thằng thiếu úy Khải người miền núi quận Đồng Xuân mà ra. *Hắn* là Việt Cộng nằm vùng, tình nguyện đi học sĩ quan Thủ Đức, về Phú Yên phục vụ trong ban 2 (Tình báo), bí mật cung cấp tin tức láo khoét cho bọn MACV, và đóng vai gián điệp ba mang. Mục đích của Việt Cộng là mượn tay không lực Mỹ để tàn phá và hủy diệt nguyên cả Tuy Hòa rồi dùng đó làm công cụ tuyên truyền ‘tội ác của Mỹ Ngụy.’”

Không tin đôi tai của mình, tôi la lớn,

“Người Việt máu đỏ da vàng, làm *răng* có loại người dã tâm tới mức *nó*?”

“Kế hoạch tàn độc của bọn Hà nội thất bại, thằng Khải *nhảy núi*, và thằng Jones *hổ người* xin đổi về Sài Gòn.”

“*Vì răng* phải cần thông dịch viên, trong lúc ai cũng hiểu tiếng Anh?” tôi thắc mắc.

“Ngoài chức vụ hành chánh và quân sự thuộc tỉnh Phú Yên, cha *mi* còn được ủy nhiệm làm tư lệnh lực lượng đồng minh trong vùng, bao gồm cả căn cứ Đông Tác và sư đoàn Bạch Mã. Đối với đồng minh, mọi đàm luận chính thức phải phát biểu bằng cả hai thứ tiếng để chắc chắn hai bên hiểu rõ nhau.”

“*Răng* bắt con làm công việc *nó*?” tôi còn thắc mắc cuối cùng.

“Không những đã liệu trước chiến thuật phi pháo của bọn Mỹ, mà anh còn biết *mi* sẽ không dịch lại đề nghị *nó*. Hiểu con không ai bằng cha!”

Tôi hình dung cha đã phải dẫn đo cân nhắc giữa hai con đường. Một bên là san bằng thành phố và hy sinh tính mạng của hàng ngàn dân lành. Một bên là giải pháp khá bấp bênh mà thất bại sẽ khiến cho một căn cứ không quân chính yếu bị tiêu hủy và có thể đưa tới sự sụp đổ, ít nhất là về mặt quân sự, của nền cộng hòa. Trong đường tơ kẽ tóc, Tứ Diễm, gia đình nàng, và hàng ngàn nhân mạng khác đã thoát nạn bị loài quỷ dữ bắt ném vào địa ngục. Hôm ấy là ngày mồng ba Tết Mậu Thân, nhằm thứ Tư, 31 tháng Giêng, 1968.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 7 tháng Chín, 2016

Tha Hương Ngộ Cố Tri

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Một buổi chiều cuối tháng Tư 1975 ở Sài Gòn, vợ chồng và bốn em tôi khóc sụt sùi, lạy sòng từ biệt cha mẹ, và bắt đầu cuộc hành trình đổi đời xuyên qua Thái Bình Dương. Trên chiến hạm Hải quân HQ xxx, chúng tôi chịu đói khát suốt mười hai ngày lên đênh trên Đông Hải. Chiếc tàu hỏng máy đến được Phi Luật Tân, nhưng nước này không cho phép đám người vừa mất tổ quốc lên bờ; chúng tôi được cấp tốc chuyển sang một chiếc tàu chở hàng Hoa Kỳ trang bị rất sơ sài và đưa sang trại tạm trú ở đảo Guam. Từ nơi đó, sáu tuần lễ sau, chiếc DC-10 chở chúng tôi đáp xuống phi trường Los Angeles, California vào một buổi chiều đầu mùa hạ. Lên xe buýt về tới Trại Pendleton, trung tâm huấn luyện thủy quân lục chiến dùng làm trại tỵ nạn, chúng tôi mới tin chắc mình đã đặt chân lên miền đất tự do.

Trại Pendleton chứa hơn 120,000 người tỵ nạn và chia làm năm trại khác nhau. Trại 3 của tôi xa văn phòng trung ương nhất, và tôi chọn ở trong căn lều xa nhất nằm trên đồi, ít người lai vãng. Tôi mừng rớt nước mắt khi gặp lại anh Hán, con trai bà cụ chủ nhà trọ và cũng là người anh đỡ đầu thời tôi còn là sinh viên. Anh và người yêu dự định di tản với nhau, nhưng giờ chót chị kẹt lại và anh ra đi một mình. Anh chuyển sang ở chung lều với chúng tôi và suốt ngày ngêu ngao,

Em ơi! Chờ anh về

Dù cho năm tháng xóa mờ thương nhớ

Đêm nao trăng thề, đã vang ước hẹn đẹp lòng người đi.

(Minh Kỳ - "Thương Về Miền Trung")

Câu chuyện anh hay nhắc nhất là đêm hai anh em ngồi trên đầu Việt Cộng, vừa nhậu nhẹt vừa chửi chúng tàn tệ. Số là ngày mồng bảy Tết Mậu Thân (1968), khi các chuyến bay Air Vietnam ra Tuy Hòa vừa được tái lập, tôi được lệnh cha trở lại Sài Gòn. Chú Thiên lấy xe Jeep đưa tôi ra phi trường, tiễn chân bằng túi sò huyết đặc sản Phú Yên và một két sáu chai rượu *uýt-ki* (whiskey) Seagram, loại rượu thông dụng bán trong PX (hay Post Exchange, tức là cửa hàng quân tiếp vụ) Mỹ, chú nói bà con ngoài phố Tuy Hòa gửi tặng tôi. Chú dặn dò,

"Mi vô trong nớ phải cẩn thận. Tau nghe vùng Chợ Lớn chỗ mi ở còn đánh nhau chưa xong mô."

Thực vậy, tôi phải năn nỉ ỉ ôi với ông tài xế taxi và trả gấp ba lần *cước* xe thường để đi về nhà trọ trên đường Nhật Tảo. Anh Hán ngạc nhiên khi thấy tôi trở lại Sài Gòn sớm, vì có lẽ còn lâu trường mới mở cửa lại. Sài Gòn giới nghiêm từ sáu giờ tối đến sáu giờ sáng. Buổi tối, sau khi xem Thanh Lan hát trên *ti-vi*, anh Hán, tôi, và thằng Trọng con bà Tư hàng xóm lên gác nhậu sò huyết. Thằng Trọng thi rớt Tú tài II, tình nguyện đi Thủ Đức, và chờ ngày trình diện nhập ngũ. Nhà bà Tư ở bên cạnh, nằm phía trái lối đi hẹp tráng xi-măng, và cửa sổ bên hông nhìn sang hàng hiên có song chắn dưới lan can nhà anh Hán.

Tôi pha rượu *cóc-tay* (cocktail) bằng cách đổ nguyên chai Seagram vào cái thau lớn; vắt nhiều chanh, cho nhiều đường, và khuấy đều; pha loãng bằng nước lọc; và bỏ vào thật nhiều nước đá.

Để nướng sò huyết, tôi mang cái bếp dầu hôi ra lan can, thấp bếp, đặt tấm bưng tròn bằng sắt (cung cấp nhiệt độ nóng đều trên mặt để nấu cơm) trên ngọn lửa, và xếp sò trên tấm bưng nóng. Sò mở miệng là vừa chín, dùng tay bốc và mở vỏ sò bằng hai ngón tay cái, và ăn cả con sò lẫn nước ngọt màu nâu đậm (“huyết” của sò).

Chúng tôi vừa ăn nhậu vừa mắng chửi Việt Cộng. Là người Bắc di cư năm 1954, anh Hán sỉ mạ, “Toàn là một lũ tráo trở lưu manh! Bất chấp lời cam kết hưu chiến – ngưng bắn trong ba ngày Tết để dân chúng ăn mừng ngày lễ cổ truyền của dân tộc, chúng nó phản phé và tàn độc tấn công vào các thành phố của ta.”

“Và hèn nhát, không dám đối đầu với quân lực Việt nam Cộng hòa mà trốn chui trốn nhủi trong nhà dân và dùng dân làm bia đỡ đạn,” kinh nghiệm của tôi trong mấy ngày Tết ở Tuy Hòa.

“Sư cha thằng Hồ chí Minh, thằng Võ Nguyên Giáp, và bè lũ ngoài Bắc bộ phủ! Ngày nào chúng nó còn sống là dân tộc còn chịu khổ đau,” lời anh Hán.

Càng chửi, chúng tôi càng tức giận và chửi hăng hơn. Khoảng nửa khuya, ba anh em say khướt, thằng Trọng trải chiếu ngủ trên sàn trong phòng tôi. Trời vừa sáng, bà Tư vội vàng chạy sang đập cửa, giọng lo lắng,

“Thằng Trọng có ngủ ở đây không?”

“Hôm qua uống rượu say nên nó ngủ lại; bây giờ còn ngủ. Có chuyện gì không cô Tư?” anh Hán ra mở cửa trả lời.

“Cám ơn Trời Phật! May phước là đêm qua nó không ra khỏi nhà cậu; chứ không thì tiêu đời rồi,” bà Tư thở ra nhẹ nhõm.

“Sao thế?” anh Hán ngạc nhiên.

Bà Tư nhoen miệng cười,

“Tối qua tôi đi ngủ sớm, khoảng nửa đêm thức dậy vén màn cửa sổ xem thằng Trọng còn nhậu với hai cậu hay không. Trời đất ơi, trong hàng hiên nhà cậu, lù lù năm sáu bóng đen ngồi ôm súng, co rúm người, và im thin thít. Tôi biết ngay là mấy thằng Việt Cộng trên đường trốn chạy mà bị lạc đường.”

“Tụi tôi có hay biết gì đâu.”

“Nóng lòng như lửa đốt, không sao ngủ được, và thỉnh thoảng hé màn xem chừng, tôi không biết làm sao báo cho hai cậu hay để ngừng chửi bọn chúng. Lỡ mà mấy thằng khốn nạn bị chạm nọc mà bắn ẩu thì nguy to. Suốt đêm tôi cầu Trời khấn Phật cho thằng Trọng uống thật say và ngủ lại ở nhà cậu. Rồi bọn nó cong đuôi chạy, biến mất lúc nào không hay.”

* * *

Được tin tôi đến Trại Pendleton, anh Leon đang ở bên Nhật vội vàng bay về Mỹ vào trại thăm tôi. Ngày trước, anh sang Việt nam phục vụ trong đoàn Thanh niên Chí nguyện Quốc tế, tôi dạy anh học tiếng Việt khi còn học trung học, và chúng tôi thân thiết như hai anh em. Anh về nước đi học lại, lấy bằng tiến sĩ ở Đại học California Berkeley rồi sang Nhật dạy học. Trong khi ấy ở Sài Gòn, tôi tốt nghiệp kỹ sư điện, học cao học điện tử, sửa soạn luận án tiến sĩ kỹ sư về viễn thông, và làm giảng viên Vật lý và Kỹ thuật Điện tại một số đại học y khoa và kỹ thuật. Anh Leon nằm

trong lều nguyên buổi chiều nghe tôi kể những ngày cuối cùng ở Sài Gòn và cuộc di tản thương đau. Trước khi chia tay anh hỏi,

“Tôi có thể làm được gì cho em?”

Đã soạn sẵn bản tóm lược (bối cảnh học hành và làm việc) của mình, tôi đưa bản thảo cho anh. Một tuần sau, tôi nhận được bản tóm lược anh cẩn thận soạn lại và đưa in trên giấy quý. Trong Chương trình Định cư Người Tỵ nạn Đông dương, để giúp mọi người an sinh và ổn định, chính phủ Hoa Kỳ bắt buộc mỗi gia đình phải ghi danh với một trong mười ba cơ quan thiện nguyện có nhiệm vụ giúp tìm người bảo trợ.

Những ngày chờ đợi bảo trợ dài lê thê. Tôi nản lòng, hàng ngày không còn hăng hái đi bộ sáu cây số đến văn phòng cơ quan thiện nguyện thăm dò tin tức. Anh Hán thối chí, bỏ ý định xuất trại định cư cùng với anh em tôi, và xin đi Toronto, Gia Nã Đại để sống gần gia đình người anh bà con. Một buổi chiều đầu tháng Tám, tôi ngồi trong lều làm toán thăm trong đầu để giết thì giờ thì Châu, vợ tôi, và Bình, cô em gái duy nhất, đi ra ngoài về; hai cô rối rít,

“Loa phóng thanh gọi tên anh ơi ới, sao còn ngồi đây?” Hệ thống truyền thanh chỗ đồng là phương tiện truyền tin duy nhất trong trại.

“Vậy sao? Anh có biết gì đâu,” tôi uể oải đứng dậy.

“Nó bảo anh đến văn phòng Cơ quan Xã hội Lutheran ngay,” Châu nhắc nhở.

Sáng hôm sau tôi lên văn phòng gặp bà giám đốc tên là Diane. Bà hân hoan báo tin một nhà thờ ở Bismarck, thủ phủ tiểu bang North Dakota ở miền bắc Hoa Kỳ, sẵn lòng bảo trợ gia đình tôi. Sau khi tham khảo ý kiến Châu và các em, tôi trở lại văn phòng *Lutheran* với một xấp bản tóm lược; tôi chỉ chấp nhận nếu nhà thờ bảo đảm việc làm thích hợp với khả năng cho tôi. Bà Diane hăng hái,

“Việc đó dễ quá, tôi dàn xếp ngay.”

Hai tuần sau, tôi được mời lên phỏng vấn bằng điện thoại lần lượt với bốn công ty điện và điện tử tại Bismarck trong phòng hội của trụ sở trung ương Trại Pendleton dưới sự chứng kiến của đại diện các cơ quan thiện nguyện và vị tướng chỉ huy trưởng toàn trại. Xem ra, đây là một dịp trình diễn trước dư luận, dân chúng, và chính phủ Hoa Kỳ về khả năng và sự hữu hiệu của *Chương trình Định cư* nên mọi nhân viên đều cố gắng giúp tôi thành công.

Trong cuộc phỏng vấn, giám đốc kỹ thuật của các công ty rất thân thiện và niềm nở. Họ đã nghiên cứu trước kinh nghiệm nghề nghiệp và căn bản học vấn nên không hề chất vấn tôi về kỹ năng mà trình bày những chương trình tinh vi hay thiết bị tối tân mà công ty đang thực hiện hầu khuyến dụ tôi làm việc cho họ.

Trong phòng hội, tôi nhận ra vị trưởng trại là tướng Jones gần bảy năm trước đứng đầu bản doanh của bộ Chỉ huy Trợ giúp Quân sự MACV Hoa Kỳ bên cạnh tiểu khu Phú Yên. Tôi gặp ông lần đầu khi tháp tùng cha bay trực thăng ra Sông Cầu làm thông dịch viên bắt đắc dĩ (thông dịch viên chính thức bắt ngờ nghỉ phép) cho ông trong cuộc hội thảo an ninh tại chi khu Sông Cầu. Công tác thông dịch thành công tốt đẹp; hôm sau chú Thiền sang tìm tôi,

“Thằng tướng Jones khen *mi* nói tiếng Anh hay như mấy thằng sinh viên Mỹ.”

“*Răng* chú không nói con nói không hay như bọn Mỹ – mà hay hơn!” tôi đùa với chú.

“Tau trả lời đại khái như *rứa*. Hấn sẽ cho xe chở tới tặng *mi* một thùng *Rations-C to đại mẹ*; cho anh em *mi* ăn chết bỏ luôn.”

“To đại mẹ” là lớn vô cùng. “Rations-C” là các khẩu phần đóng hộp của quân nhân Hoa kỳ trong các đơn vị chiến đấu; mỗi khẩu phần cá nhân gồm một hộp thịt, một hộp bánh (làm bằng bột) cộng thêm hộp mứt trét bánh nhỏ, và một hộp đồ ăn tráng miệng. Cái “thùng” chú Thiên nói là một kiện hàng lớn hình vuông, mỗi bề gần hai thước. Anh em tôi ăn hoài không hết, phải chia bớt cho các nhân viên phục vụ trong tư dinh của cha.

* * *

Sau cuộc phỏng vấn, tướng Jones mời tôi ăn trưa trong câu lạc bộ sĩ quan Trại Pendleton. Khen tôi nói tiếng Anh hay và đối đáp tuyệt vời, ông trợn tròn mắt ngạc nhiên khi tôi nhắc tới thời gian ông phục vụ ở Phú Yên; ông đưa hai tay lên trời,

“Quả thật trái đất tròn, làm sao có thể ngờ!”

“Hồi đó có bao giờ cháu nghĩ sẽ đặt chân lên xứ này và gặp lại bác đâu,” tôi biểu đồng tình.

Nhưng bầu không khí chợt trở nên nặng nề. Có lẽ ông nhớ ra và biết tôi không thể tha thứ đề nghị dội bom thành phố Tuy Hòa của ông chiều mồng ba Tết Mậu Thân. Tôi ăn nhanh và xin phép ra về; ông ngỡ ý lấy xe riêng chở tôi về lều, nhưng tôi nói mình cần đi bộ để suy nghĩ. Ông lặng lẽ đưa tôi ra tới sân cò và bắt tay từ giã. *Tha hương ngộ cố tri* (tới xứ xa mà gặp người quen biết cũ) không phải lúc nào cũng là một niềm vui lớn trong đời.

Một tuần sau, bà Diane đến tận lều làm thủ tục xuất trại và giao vé máy bay. Sáng hôm sau, chúng tôi rời Trại Pendleton đi định cư. Cuối tháng Tám, thời tiết North Dakota chớm vào thu.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 14 tháng Chín, 2016

Lạc Nhau Kiếp Nào

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Sau hơn hai năm đi về thăm gia đình ở thành phố núi Nhận sông Đà, nơi đây đã trở thành “quê nhà” của tôi. Tôi mong đến ngày nghỉ, thi cử xong xuôi là vội chạy ra quầy vé Air Vietnam ở đầu đường Lê Lai cạnh bùng binh chợ Bến Thành mua vé máy bay. Suốt đêm trước ngày đi, tôi háo hức không ngủ với chuyến về quê gặp lại mẹ và các em sau mấy tháng miệt mài sách vở. Để kịp chuyến bay “sớm,” bốn giờ sáng hết giới nghiêm tôi rời nhà trọ kêu xích lô máy ra trạm Đi và Đến ở số 1 đường Phạm Ngũ Lão. Ở đây, hành khách đi qua thủ tục an ninh và khám xét hành lý, lấy thẻ lên tàu, rồi lên xe buýt Air Vietnam màu xanh da trời ra phi trường Tân Sơn Nhất. Máy bay cất cánh vào lúc mười giờ sáng.

Hè năm nay về Tuy hòa tôi gặp lại chú Phu, em chú bác của mẹ và em út của chú Thiên. Ngày ở Huế chú Phu ở trong nhà vừa dạy học vừa giúp mẹ lo cho anh em tôi trong lúc cha ở xa. Chú đi xin lỗi thầy cô khi tôi gây ra chuyện phiền phức ở trường. Chú rất nghiêm, không la mắng hay đánh đòn, nhưng anh em tôi sợ khép một bề. Cuối năm tôi học đệ lục (lớp 7), chú nộp đơn xin gia nhập quân đội, đi học Liên trường Võ khoa Thủ Đức. Từ khi chú ra trường và đi nhận nhiệm sở đến nay đã hơn bảy năm. Chú cười ha hả vỗ vai tôi,

“*Thằng Bé* lù đù *lọt lọt* mà *chừ* đã thành trang thanh niên *le lói* không thua ai.” “*Thằng Bé*” là tên cúng cơm của tôi thuở ấu thơ.

“Chú đổi về Tuy Hòa khi *mô*?”

“*Tau* về đây sau Tết Mậu Thân, chỉ huy trung đội pháo binh lãnh thổ đóng trên núi Nhận với nhiệm vụ yểm trợ tiểu khu Phú Yên. Bữa *mô* cho *mi* lên trên núi, ngồi uống bia, và ngắm trăng với *tau*.”

Chú Phu đã đính hôn với thím Lan, cháu bà chủ tiệm vải Thanh Tâm gần Ngã Năm. Thím Lan và cô em tên Trang ở trong nhà bà Thanh Tâm, phía trước là cửa tiệm, phía sau nhà ở. Trang học đệ nhị (lớp 11) trường Nguyễn Huệ cùng với thằng Sang em kế tôi và có tên trong danh sách “những cô gái đẹp nhất Tuy Hòa” của nó. Nàng thùy mị, nết na, và ít nói nên tôi ngại và không hay chuyện trò, mặc dù chú Phu thúc dục,

“Con em *vợ tau* đẹp, hiền, và ngoan; *mi* chờ *chi* mà không nhào vô cho có đôi có cặp?”

“Dạ con còn đi học, chưa nghĩ tới chuyện *vợ* con.”

“*Mi* ừ một tiếng là xong, có ai bắt *mi* phải *gởi tạ gạo mô* mà lo.” “*Gởi tạ gạo*” là lối nói đùa chỉ việc góp phần nuôi dưỡng cô dâu tương lai.

“Không được *mô* chú ơi, *họ* cười chết!”

Chú Phu ngạc nhiên hỏi vặn,

“*Họ mô* mà dám cười?”

“Dạ, chú lấy thím Lan thì thím là ‘thím’ của con, phải không?” tôi thủng thỉnh nói.

“Ừ.”

“*Chừ* giả sử con lấy con Trang thì thím Lan trở thành *chị vợ* của con, tức là ‘*chị*,’ phải không?”

“*Răng mi câu nệ rứa?*”

“*Lúc nó ví thử có ai hỏi ‘chú Phu mi đi mô?’ thì con nói làm răng? Không lý con nói ‘chú tui đang ngủ với chị tui.’ Họ sẽ chê là gia đình loạn luân, ‘chú mi răng lại ngủ với chị mi?’*”

“*Thằng quý ăn nói bá láp, đập bể mặt mi chừ!*”

Chú Phu hiểu ra, cười lớn, và đưa tay dọa ký đầu tôi, không biết tôi đã học câu khôi hài ấy của chú Thiên, khi thím nêu ra ý kiến đó. Chú Phu không tin lời tôi,

“*Chớ không phải tại mi đêm mô cũng tới ngồi đồng nhà con Tứ Diễm, chết mê chết mệ vì hấn à?*”

“*Tụi con là bạn thôi, chưa có chi khác mô.*”

“*Trai gái tối mô cũng rị mọ ôm nhau mà dám nói là bạn thôi. Răng không nói là anh em ruột cho luôn? ‘Anh em nối ruột,’ tức là lấy cái ‘ruột’ anh nối vô cái ‘ruột’ em, chín tháng mười ngày sau là có kết quả liền.*”

“*Con là tổ sư cù lằn, làm chi mà ngon lành tới mức nó?*” tôi cười hì hì.

Một hôm tôi theo chú Phu ghé thăm thím Lan, từ giã ra về, và gặp Mai đứng trước nhà là tiệm Hoàng Ngọc ở bên cạnh. Theo cách nói của dân Tuy Hòa, nàng là “*Mai Hoàng Ngọc,*” tức là cô Mai trong tiệm Hoàng Ngọc. Cửa hàng này bán máy thu thanh (hay *ra-diô*) và máy thu băng, khách mua ra vào nườm nượp. Mai đẹp tuyệt vời, khuôn mặt mang vẻ đẹp man dại và hoang đường của tài tử Brigitte Bardot, đôi mắt đen nhánh và sắc sảo, và dáng người hấp dẫn và khêu gợi. Hèn gì nàng là ước mơ của mọi sĩ quan trẻ tuổi độc thân trong tỉnh. Trông nàng thật quen thuộc, nhưng tôi không nhớ ra mình đã gặp lúc nào. Khẽ giơ bàn tay trắng mịn với những ngón thon dài, nàng lên tiếng trước,

“*Anh về lúc nào?*”

“*Anh về lâu nay, trông Mai đẹp như một bài thơ.*”

“*Đừng cho Mai đi máy bay giấy, làm em tưởng thật tối nay không ngủ được bây giờ,*” nàng nở một nụ cười rạng rỡ.

“*Nếu vậy, Mai có thêm tám tiếng đồng hồ vào cuộc sống ngắn ngủi để mà sống. Không phải là điều sung sướng sao?*”

“*Với Mai, anh khi nào cũng đúng!*”

Trong một thoáng, chúng tôi khựng lại vì đã buột miệng nói ra những lời quá đỗi thân mật cho hai kẻ vừa quen nhau. Những ngày kế tiếp, các chuyến ra phố đưa tôi tới một nơi duy nhất – tiệm Hoàng Ngọc. Mặc dù luôn luôn bận rộn, hết khách mua *ra-diô* đến khách “*trồng cây si,*” nàng cũng dành thì giờ tiếp đón tôi; và chúng tôi công khai bày tỏ những lời triu mến nghe lạ tai mà rất quen thuộc từ thuở xa xưa nào đó và để lại trong lòng tôi một nỗi tiếc nuối không tên.

* * *

Một buổi tối thứ Bảy giữa mùa hè, chú Phu đưa tôi đi nhậu ở quán Hương Quê trên đường Nguyễn Công Trứ. Trong số năm sĩ quan bộ binh ngồi bàn bên cạnh, ăn nói lớn tiếng, và thi nhau uống bia, tôi nhận ra viên chuẩn úy lớn tuổi nhất là thằng Thiên học đệ nhất (lớp 12) cùng với tôi ở Ban Mê Thuật. Biết nó quê ở Tuy Hòa nên tôi không ngạc nhiên,

“*Mày đi lính hồi nào và đổi về đây bao lâu rồi?*”

“Tao đi khóa 25 Bộ binh Thủ Đức, về Tuy Hòa vài tháng nay. Mà về đây làm *chi*, đang ở lại đâu?”

“Tao ra đây chơi, đang ở nhà dưới biển.”

Chú Phu đề nghị thằng Thiên và các bạn sang ngồi chung bàn với chúng tôi. Chuẩn úy Thái trẻ tuổi nhất, mặt non choẹt, nói giọng “*nẫu*” đặc sệt khó nghe, và lăm lăm nhìn tôi. Bia Budweiser vào thì lời ra, câu chuyện xoay quanh các cô gái đẹp trong thành phố, và dĩ nhiên “Mai Hoàng Ngọc” là đề tài hấp dẫn nhất. Thằng Thiên kể chuyện si tình của một bạn đồng đội,

“Mê con Mai không ai bằng thằng thiếu úy Dũng, khóa 20 Võ bị Quốc gia. Suốt ngày *nẫu* xuýt xoa, ‘Thiên ơi, đôi cánh tay trần trắng ngần với những sợi lông tơ mịn màng của nó xinh đẹp làm sao!’ Để gặp người trong mộng, tháng nào *nẫu* cũng từ nơi đóng quân ở núi Sầm về Tuy Hòa mua *ra-điô*.”

“Để làm *chi*?” tôi thắc mắc.

“*Nẫu* người nhỏ thó, vô tiệm đứng loạng quạng con Mai không thèm tiếp và bà mẹ khi để ra mặt. Vì vậy, trước khi đi phép, *nẫu* đi quanh hỏi bọn lính coi đứa nào muốn mua *ra-điô* National ba băng, về phố rề rà nói chuyện với con Mai một buổi rồi mới bỏ tiền ra mua, và đem về bán lại cho lính. Mỗi cái *ra-điô nẫu* lỗ mất mấy nghìn đồng!” thằng Thiên cười ha hả; *ra-điô* ba băng hiệu National là loại máy thu thanh thịnh hành nhất.

“*Nẫu* hết thời rồi! Trong trận Tết Mậu Thân, tiệm Hoàng Ngọc bị Việt Cộng chiếm cứ, cảnh sát bắt *nẫu* về đồn, và cha Thông tỉnh trưởng lòi về chơi nát nước,” thằng Thái làm nhảm.

Không đợi nó nói hết câu, tôi vung phải tay đấm mạnh vào mặt nó và la lớn,

“Thằng khốn nạn, *mi* biết *tau* là ai không mà ăn nói mất dạy như *rứa*?”

Thằng Thái đầu đón ôm mặt và ra hiệu cho bạn đứng dậy định làm hung, chú Phu mở toang chiếc *phiêu ra-két* (field jacket, áo khoác ngoài của quân đội Hoa Kỳ) màu cứt ngựa để lộ ba bông hoa mai vàng (lon đại úy) trên cổ áo, rút khẩu súng lục ra, và lên đạn,

“*Tụi bây* ngồi yên nói chuyện đàng hoàng, nếu không *tau* bắn què giò rồi giao cho Quân trấn còng cả lũ. Thằng *Ba Hoa*, chừ *mi* giải thích tại sao *mi* đập hấn; nói không xuôi *tau* đập bể đầu.”

“*Tụi bây* có biết ông Thông là cha *tau* không?” tôi hỏi hần học.

“Tao không biết và cũng không dè *nẫu* thất tình với con Mai rồi ăn nói bừa bãi động chạm tới ông bác,” thằng Thiên tạ lỗi.

“Tết Mậu Thân *tau* có mặt ở nhà và biết chắc chuyện đó không thể xảy ra. *Hấn* là sĩ quan Quân lực Việt nam Cộng hòa mà ngu như chó, tin theo lời đồn thất thiệt của Việt Cộng, nhục mạ cấp trên của mình, và phá hại danh tiết của một thiếu nữ trong trắng.”

Chú Phu bằng lòng, giải hòa, và gọi thêm một chầu bia mới cho cả bọn. Đến lượt chú giải thích,

“Thực ra cảnh sát có mời con Mai xuống Ty để thẩm vấn và thu thập tin tức, nhưng sau đó cho về nhà và không làm khó dễ gì cả.”

Tối hôm sau, cha triệu tôi lên nhà trên gấp. Cha mẹ chờ sẵn; mẹ lo lắng thấy rõ. Vừa trông thấy tôi, cha nạt lớn,

“Đồ con bất hiếu bất mục! Cho *mi* ăn học tới từng *nớ*, sắp thành *ông nọ ông tê*, mà *chừ* ra đường đập lộn dành gái. Đẹp mặt chưa!”

“Dạ . . .,” tôi tìm cách giải thích.

“Ngày mai *mi* phải về Sài gòn, không cho ở đây thêm một ngày *mô* nữa. Từ *ni*, cấm không được gặp mặt con *nớ*; *tau* nhục nhã lắm rồi!”

* * *

Cuối năm 1998, ba mươi năm sau, tôi ghé thăm bắc California và ở lại nhà thẳng Thiên. Nó cho biết có người khẩn khoản mời tôi dùng cơm tối. Tôi hơi ngạc nhiên, nhưng không ngờ ngàng, khi Mai đến đón tôi đi ăn. Hai đứa chuyện trò thân thiết và thoải mái như chưa vắng bóng nhau một ngày nào.

Mai đưa tôi đến Palo Alto, một thành phố nhỏ mà dân chúng là thành phần học thức nhất ở Hoa kỳ và là nơi tôi thường đến trong những chuyến công tác vào thập niên 1980. Nàng giữ bàn trước ở một nhà hàng Ý trên đường Hamilton, chiếc bàn cuối phòng nhìn ra sân, và mảnh tường đối diện treo bức tranh hoa súng duyên dáng của Monet. Nàng giải thích,

“Em đi ăn ở Palo Alto nhiều lần, nhưng chỉ thích cái quán ăn này và ngồi ở bàn này. Nó mang lại cho em một cảm giác yên ổn và hạnh phúc không diễn tả được.”

Tôi giật mình; ngày trước tôi cũng cảm thấy như thế và luôn luôn giữ chiếc bàn này để ăn tối. Mai gọi món ăn cho cả hai đứa, tôi đề nghị nàng dùng một ly rượu vang đỏ, và đôi má nàng hồng hồng trong ánh sáng lung linh của ngọn nến trên bàn. Mọi thứ đều quen thuộc một cách lạ lùng. Khi ăn món bánh tráng miệng, một phần hai đứa ăn chung, chiếc nhẫn cưới trên tay nàng bỗng kéo tôi về thực tại,

“Mai có điều quan trọng định nói với anh, phải không?”

“Cám ơn anh đã bênh em mà bị bác la mắng,” nàng mở đầu.

“Chuyện xưa qua rồi, em nhắc lại làm chi?” tôi nhìn thẳng vào mắt nàng, chờ đợi.

“Em ước nguyện được gặp lại anh một lần cuối trước khi từ giã cõi đời này để mình giải những điều xảy ra giữa hai đứa mình. Từ ngày ‘tái ngộ’ với anh lần đầu tiên ở Tuy Hòa, em thường ngủ mơ thấy trong một kiếp quá khứ nào đó, chúng mình là đôi vợ chồng rất yêu nhau, sung sướng, và hạnh phúc. Vì vậy trong kiếp hiện tại mình mãi vướng vít với nhau; khi gặp nhau, những ý nghĩ, lời nói, cử chỉ, và hành động của mình là dư âm của đời đó, kiếp đó. Anh ơi, cái nghiệp duyên luân hồi làm sao chối bỏ?”

Tôi lạnh mình, mồ hôi toát ra, và tim run rẩy. Tôi đã trải qua những giấc mơ tương tự, và người đàn bà trong giấc mơ – tôi vừa nhận ra – chính là Mai. Trong giấc mơ gần nhất, đôi uyên ương âu yếm dắt tay nhau dạo chơi trong rừng; rồi từ phương bắc đàn sói dữ ủa ra tấn công, hai người chạy thoát thân, buông tay nắm, và đã lạc nhau.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 12 tháng Mười, 2016

Trối Trắng Dưới Tháp

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Mùa hè năm 1968 là ngã rẽ đáng kể trong đời tôi. Trước hết, cha mẹ gửi thằng Sang vào Sài Gòn để tôi trông nom và kèm thêm cho nó học thi Tú tài II và cho hai anh em dọn về căn nhà bỏ trống của cha trong Cư xá Sĩ quan Chí Hòa. Sau đó, cha muốn kết thông gia với một nhà chính trị quyền cao chức trọng nhất nước để tìm cơ hội tiến xa hơn trên đài danh vọng. Khi tôi từ chối lời mời ăn tối để ra mắt gia đình nhà chính trị ấy, cha nổi trận lôi đình từ bỏ “thằng con bất hiếu bất mục” và đuổi tôi đi.

Tôi bỏ nhà đi *bụi đời*, thằng Sang cũng quyết định *bụi* theo tôi, và hai anh em vào trong Đại học xá Minh Mạng ở lậu. Tôi đi dạy học nuôi em, và mặc dù vất vả với miếng cơm manh áo hàng ngày, tôi nhất quyết không bỏ dở việc học. Bù lại, về mặt tinh thần, tôi có Tứ Diễm; tình yêu của nàng giúp tôi sống qua những ngày thiếu thốn và những đêm thức trắng.

Cuối mùa thu, Tứ Diễm từ Tuy Hòa vào Nha Trang thi Tú tài II vì Tuy Hòa là tỉnh nhỏ, không có hội đồng thi. Tôi bay ra Nha Trang gặp nàng với một dự định táo bạo: xin hứa sẽ cưới nàng. Với đôi bàn tay này, với bộ óc này, tôi có thừa khả năng mang lại hạnh phúc cho nàng. Tuy nhiên, đề nghị ấy sẽ đặt nàng vào một hoàn cảnh nan giải: Cha mẹ nàng, một gia đình thương gia giàu có nhất thành phố, không đời nào bằng lòng nếu cha không đứng ra cầu hôn. Liệu nàng có dám bất chấp gia đình để nhận lời chung sống với tôi? Tôi dành nguyên một tuần lễ soạn sẵn những điều định nói, phác họa cuộc sống lứa đôi, tiên đoán những câu hỏi của nàng, v.v.

Tứ Diễm đón tôi ở trạm Hàng không Việt nam trên đường Độc lập với chiếc gắn máy Yamaha màu thiên thanh, chúng tôi gọi là con ngựa “Già Mà Hăng.” Nàng đưa tôi về nơi tạm trú, Khách sạn Nha Trang cũng nằm trên đường Độc Lập, do chú Năm nàng làm chủ. Nàng và em trai, thằng Bá, ở phòng đối diện với phòng tôi. Thằng Bá học lớp đệ tứ (lớp 9), đi theo chị cho có bạn; ở Tuy Hòa, nó rất thân với tôi và xem tôi như anh. Lòng vui như mở hội khi nhìn nàng tỉ mỉ gắn trên cửa phòng tấm danh thiếp nàng tự tay đặt in,

Xxxx Ba Hoa

Kỹ sư

Tôi không thể không đùa,

“Bồ tèo ơi, trật lất rồi! *Tui* mới học năm thứ ba, đã ra kỹ sư đâu! Và lại, *tui* là kỹ sư điện, chứ không phải kỹ sư ‘trơn’ như bồ phong cho *tui*.”

“*Bỏ đi Tám!* Chàng kỹ sư của lòng *tui* sao khó tính quá cỡ thợ mộc *dzậy kia?*” nàng cười khanh khách.

“*Sức mẩy* mà dám làm khó! Đối với *tui*, nhất bồ, nhì Trời, thứ ba mới tới tổng thống Thiệu.”

“*Xí, có thiệt không đó?*” nàng hãnh diện.

Trong gần một tuần lễ, trên lưng con Già Mà Hằng, hai đứa lang thang khắp phố phường, từ Hải học viện Nha Trang ở Cầu Đá đến mộ nhà vi khuẩn học và nhà thám hiểm Alexandre Yersin (1863-1943) ở Suối Dầu. Ngày cuối cùng, tôi đưa Tứ Diễm ra Đòng Đế viếng Hòn Chồng, một đồng đá thiên nhiên trên bờ biển chồng lên nhau thành một số hình thù khác nhau. Trên đường về, chúng tôi ghé lại Tháp Bà, di tích cổ của người Chăm nằm trên một ngọn đồi nhỏ, dưới chân đồi là cầu Xóm Bóng dẫn về thành phố. Tôi đứng ngoài hút thuốc lá; nàng vào trong tháp thờ chính, dâng lễ, và bước ra với đôi mắt đỏ hoe. Tôi chọc cười,

“Bồ vô khăn vái Thiên y Thánh mẫu Ana chứ có phải làm con gái về nhà chồng đâu mà khóc như tố nữ vu quy nhật?”

“Đâu có khóc, trong đó khói hương mờ mịt làm mắt *tui* cay xè.”

“Mắt bồ chảy nước mắt cũng đẹp, không chảy nước mắt cũng đẹp; để *tui* ‘mi’ một cái thì hết cay liền.”

“Ê ê đừng ăn gian! Bớ người ta, có ông kỹ sư đòi làm nghề lang băm chữa bệnh cay mắt cho *tui* nè!”

Nhưng Tứ Diễm cũng đưa má cho tôi hôn. Nàng nở một nụ cười tinh quái,

“Anh muốn ‘mi’ thêm cái nữa ở bên này cho ‘cân’ không?”

“Để *tui* coi . . . để dầu gì mà bồ cho ‘mi’ chùa,” tôi làm bộ dè dặt.

“Chỉ cần anh hứa nghe lời *tui* một lần này thôi. Năn nỉ mà!”

“Ừ, một lần thôi *nghen*,” tôi xiêu lòng.

“Quân tử nhất ngôn, không được nói đi nói lại.”

Nàng đưa ngón tay ra ngoéo, lấy trong ví tay ra một cái nhẫn kim cương lóng lánh, thoạt nhìn cũng biết rất đắt tiền, và đưa cho tôi,

“*Tui* xin anh nhận cái nhẫn này.”

“Để làm *chi*?”

“Anh muốn làm gì cũng được, đem tặng người đẹp nào đó trong Sài gòn *tui* càng mừng, miễn là đừng liệng vô thùng rác,” nàng đùa.

“Tặng lại cô Tứ Diễm của *tui* có đặng chẳng?”

“Anh nhớ, dù trong bất cứ trường hợp nào, quả tim *tui* đã thuộc về chàng kỹ sư điện. Suốt đời . . . cho đến chết . . . và luôn luôn mong anh được hạnh phúc.”

Tôi mãi bận tâm với những điều muốn nói mà chưa có cơ hội bày tỏ nên không để ý tới giọng nói thoáng nghẹn ngào và đôi mắt hơi ngấn lệ của Tứ Diễm. Tối hôm đó, tôi sửa soạn chờ tới giờ sang đón nàng đi nghe nhạc ở quán cà-phê thì có tiếng gõ cửa rất gấp. Thăng Bá thở hổn hển bước vào,

“Chị Tứ Diễm cần anh ra khỏi phòng này ngay bây giờ.”

Giúp tôi thu xếp quần áo vào cái túi xách Air Vietnam, thăng Bá nói,

“Chị em nói sẽ giải thích với anh sau. Chị đã lấy phòng khách sạn cho anh ở Đại Khách Sạn mới mở trên đường Duy Tân ngoài bãi biển. Để em lấy xe đưa anh ra đó.”

“Khỏi cần, cảm ơn Bá. Nhưng tại sao?” tôi lắc đầu.

“Em không rõ. Hình như để lấy chỗ cho anh Thu ngủ lại đêm nay.”

Tôi lặng người, cắn môi để khỏi bật khóc. Anh Thu là quân nhân biệt phái sang làm thông dịch viên cho văn phòng Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa kỳ (USAID) ở Tuy Hòa và có nhiệm vụ thông dịch cho cha khi ông giao dịch chính thức với giới chức Hoa kỳ. Tôi gặp anh vài lần, thấy anh rất tử tế và nói tiếng Anh giỏi, và nghe nói có lần anh hỏi cưới Tứ Diễm, nhưng cha mẹ nàng không đồng ý. Hiển nhiên, sự tình đã đổi thay, nhưng *sao đi mà không bảo gì nhau?*

Tôi thất thểu đi dọc theo đường Độc Lập, dốc trọn túi mua hai chai rượu và một bịch thuốc lá, ra bãi biển đi dọc theo đường Duy Tân, và ngẫu nhiên tới ngồi dưới gốc dừa quen thuộc cạnh quán số năm, một trong chín nhà hàng bán thức ăn và các món giải khát cho du khách trên bãi biển. Dưới gốc dừa này, tôi đã cùng Tứ Diễm ngồi nhìn ra biển, ngắm Vịnh Nha Trang và hải cảng Cầu Đá, và tình tự trong mấy ngày qua.

* * *

Không dè tôi gặp lại anh Thu trong một chuyến ghé thăm Houston, Texas vào năm 2000 tại nhà thằng Đình, bạn học thời trung học ở Ban Mê Thuột và cựu sĩ quan Liên đoàn 81 Biệt cách Nhảy dù. Thường được gọi tắt là Biệt Cách Dù, Liên đoàn là một trong bốn lực lượng tổng trừ bị trực thuộc bộ Tổng Tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng hòa; ba lực lượng kia là Biệt động quân, Thủy quân Lục chiến, và Nhảy dù. Hơn ba thập niên đi qua, trông anh vẫn như xưa – dáng người dong dỏng cao, khuôn mặt cương nghị, giọng nói từ tốn mà cương quyết. Thằng Đình giới thiệu với tôi,

“Anh Thu ngày trước phục vụ ở bộ Tư lệnh Lực lượng Đặc biệt ở Nha Trang cùng với tao. Bộ Tư lệnh nằm trên đường Biệt Thự đó, mà biết không?”

“Ờ,” tôi lãnh đạm.

“Lực lượng Đặc biệt là tiền thân của Biệt Cách Dù. Trong cùng một binh chủng, nhưng chú Đình thuộc biệt đội xung kích, còn tôi làm bên ban thám sát, trực thuộc sở Chỉ huy Hành quân Delta có mã danh là B52, và chuyên lãnh các nhiệm vụ điệp báo,” anh Thu nói thêm.

“Dạ,” tôi ừ à cho qua chuyện.

Không để ý tới thái độ lạnh nhạt và lối trả lời nhát gừng của tôi, thằng Đình nói thêm,

“Nhân viên B52 không mang cấp bậc và không có số quân như quân nhân thường. Và anh Thu làm việc gì tao cũng không rõ.”

“Tôi được biệt phái ra Tuy Hòa; ngoài mặt thì làm việc cho USAID, thông dịch cho ông già chú, và phối hợp với bộ Chỉ huy Trợ giúp Quân sự MACV Hoa kỳ; nhưng nhiệm vụ thực chỉ một mình ‘ông già’ biết thôi,” anh Thu giải thích.

“Công tác hay nhiệm vụ của anh có liên hệ gì đến tôi?” tôi lạnh lùng gạt ngang.

“Tôi biết chú không muốn gặp tôi hay nhắc lại chuyện cũ, nhưng tôi nhờ chú Đình dàn xếp cuộc gặp gỡ này để giải oan cho một người con gái,” anh nhìn thẳng vào mặt tôi.

“Tứ Diễm là gì của anh?” tôi run run.

“Chú có nhớ làm sao từ Nha Trang chú về lại Sài Gòn không? Say quá, chú không thể nhớ! Và không thể biết, vì nhân viên đặc biệt của B52 đã bí mật theo dõi, bảo vệ, và hộ tống chú về Đại học xá.”

Tôi trở mắt, không tin điều anh Thu vừa nói. Anh lại gần đặt tay lên vai tôi,

“Chắc chú nhớ vụ tổng tấn công Tết Mậu Thân đầu năm 1968 của Việt Cộng? Bọn chúng đột nhập vào thành phố Tuy Hòa, và nhà của Tứ Diễm bị tên bí thư thành ủy chiếm cứ. Tên đó vốn là học sinh trường Nguyễn Huệ, si mê cô ấy từ lâu, nhưng bị thẳng tay cự tuyệt. Hắn ta thừa cơ dùng vũ lực cưỡng hiếp người thiếu nữ vô tội.”

“Trời ơi!” lòng tôi đau như cắt.

“Trước khi rút lui, tên khốn kiếp hứa sẽ giữ kín chuyện ấy nếu Tứ Diễm chịu hợp tác: cứ yêu thương chú như thường và tìm cách dò hỏi những bí mật quân sự của ‘ông già.’ Nếu không, nó sẽ cho đặc công ám sát chú.”

“Đ.m. thằng Việt Cộng khốn nạn thật!” thằng Đình lên tiếng.

“Vì sợ chú bị hại, Tứ Diễm chọn con đường hợp tác. Nội vụ không qua mắt được mạng lưới tình báo của ta, tôi được chỉ định hoạt động trong ‘ca’ này, và ‘ông già’ định liệu kế hoạch đổi phỏ.”

Tôi nghĩ ra ngay,

“VẬY ‘ông già’ từ tôi cũng nằm trong kế hoạch phản gián đó?”

“Đấy là cách duy nhất để vô hiệu hóa ‘trạm nghe ngóng’ của địch mà không bị chúng nghi ngờ. Khi cô ấy vào Nha Trang thi Tú tài, bọn Việt Cộng biết chú sẽ ra thăm và dự trừ nước bài cuối cùng: bắt cóc chú đưa vào mật khu làm con tin. Tương kế tựu kế, phe ta dùng chước ‘kim thiên thoát xác’ (con ve lột vỏ) để đánh tráo người.”

“Thì ra đêm hôm ấy anh liệu mình thế chỗ tôi để bọn chúng bắt đi. Vậy mà bao nhiêu năm nay tôi cứ ngỡ . . .”

“Cũng nhờ bọn đặc công không biết mặt chú, chỉ nhận diện mục tiêu bằng tấm danh thiếp trên cửa phòng khách sạn.”

Anh Thu kết thúc câu chuyện năm xưa,

“Tôi thừa cơ xâm nhập vào sào huyệt của địch, dùng phương tiện vô tuyến chỉ điểm cho phi pháo và đại quân ta san bằng cơ sở hậu cần của chúng. Kết quả là mật khu Lê Hồng Phong ở phía bắc Phan Thiết trở thành một đồng tro tàn, và nhờ đó dân chúng miền Duyên hải được sống yên lành gần hai năm.”

“Tứ Diễm bây giờ ở đâu?”

“Cha mẹ Tứ Diễm nhận lời cầu hôn của ông Vinh, giáo sư trường Nguyễn Huệ, người đã từng theo đuổi cô ấy. Theo dự định, sau đám cưới ông Vinh sẽ đi về Sài Gòn làm việc ở bộ Quốc gia Giáo dục, và cô ấy sẽ học kinh tế ở Đại học Luật khoa. Không ngờ, trước ngày cưới, người thiếu nữ đáng phục và đáng thương ấy dùng độc dược quyên sinh.”

Giọng nói buồn tênh của anh Thu chùng hẳn xuống. Tôi nhớ lại buổi chiều cùng Tú Diễm đứng dưới Tháp Bà nhìn cầu Xóm Bóng in bóng trên dòng sông Cái dưới ánh nắng tà. Hiển nhiên lúc ấy nàng đã quyết định kết thúc đời mình – tặng tôi chiếc nhẫn quý và nói lên lời vĩnh biệt. Tôi vô tâm không biết lời đó là lời trời trắng của nàng. Hai hàng nước mắt, đã cạn khô từ ngày xa nàng, tuôn ra đầm đìa trên má tôi.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 26 tháng Mười, 2016

Ước Mơ của Em Tôi

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Bỏ nhà đi bụi đời và dọn vào Đại học xá Minh Mạng ở lậu, tôi băn khoăn lo lắng về tương lai của mình và thằng Sang thì ít mà khổ sở đau đớn vì không biết bao giờ mới gặp lại mẹ và các em thì nhiều. Cha tin không chóng thì chầy tôi sẽ trở về nhà, xin lỗi cha, và nhận lời đính hôn với con gái nhà chính trị quyền cao chức trọng như cha ép buộc vì tôi cần khoản tiền trợ cấp hàng tháng của gia đình để sinh sống và đi học. Cha làm – từ ngày vào Sài Gòn học, tôi đã dạy kèm tư gia và dạy thay ở vài trường trung học tư và thù lao tạm đủ cho nhu cầu hàng ngày của hai anh em. Phương chi, tôi là đứa cứng đầu và, như mẹ hay nói, có số được “quới hơn phò hộ.”

Thật vậy, chỉ một tuần lễ sau, với sự giúp đỡ tận tình của anh Hán và các bạn giáo sư của anh, tôi chính thức trở thành giáo sư trung học, thay thế một giáo sư đệ nhị cấp ở trường trung học tư trên đường Trương Minh Ký Phú Nhuận vừa bị gọi nhập ngũ. Ban ngày tôi chạy tới chạy lui như con vụng, vừa đi học vừa đi dạy. Ban đêm tôi dạy kèm tư gia rồi về Đại học xá, học bài và làm bài trường Điện, soạn bài dạy và chấm bài cho học trò, và chẳng mấy khi được vào giờ học trước ba giờ sáng. Sáng sớm thức dậy, hai anh em đi ăn sáng vội vàng rồi thằng Sang làm tài xế đưa đón tôi bằng chiếc xe gắn máy cà rịch cà tang, tiện lợi cho tôi mà nó có xe đi trong lúc tôi bận rộn công việc.

Ngày còn bé, gia đình sống nghèo nàn ở Huế, một tay mẹ quán xuyến hết trong ngoài trong lúc cha đi lính xa; trong ba đứa lớn là anh Quang, tôi, và thằng Sang, nó là đứa yếu đuối nhất, hay đau ốm nhất, và có lần té xuống giếng sâu suýt chết. Nó thường bị trẻ con hàng xóm chọc ghẹo và ăn hiếp; tôi liền lĩnh đầu đánh mấy thằng ăn hiếp rồi về nhà cắn răng chịu ăn đòn. Vì bọn kia biết tính mẹ nên tới nhà mách và tức thì mẹ ra lệnh cho anh Quang “căng nọc” đánh tôi một trận để “chuyện con nít khỏi làm mất lòng người lớn.”

Ở Tuy Hòa, thằng Sang ý vào quyền thế của cha và đâm ra biếng nhác học hành mà lại tự cao tự đại, phách lối, vô lễ, coi thường mọi người, và không nể nang ai. Vì vậy, nó bị cha ghét bỏ và hay kiếm cớ đánh đập, nhất là sau khi nó sàm sỡ chọc ghẹo người thiếu phụ người ta đồn có liên hệ tình ái với cha. Cuối cùng, sau một trận đòn kinh khiếp, mẹ gửi nó vào Sài Gòn ở với tôi và để tôi kèm cho nó học. Sau khi đậu Tú tài II, nó tuyên bố trước mặt cha mẹ,
“Con là người thông minh. Chỉ không muốn học và không thèm học nữa!”

Từ ngày vào Sài Gòn, thằng Sang ngoan ngoãn vâng lời tôi và ít khi đòi hỏi điều gì. Nó ít nói và đơn độc, không có bạn cùng trang lứa, đi chơi với bạn của tôi, và kính phục thằng Song như thần tượng. Thịnh thoảng tôi thắc mắc, những lúc tôi đi học hay đi dạy, nó lấy xe đi đâu và làm gì cho hết giờ, nhưng không hỏi.

* * *

Chỉ cần xem các bản phúc trình Thực tập Thử Máy Điện bằng tiếng Pháp hàng tuần của sinh viên – trung bình mất từ 16 đến 24 tiếng đồng hồ để hoàn tất – cũng đủ thấy học kỹ sư điện vất vả đến chừng nào. Hồi đầu năm học, thằng Hiệp trong lớp than với thầy Thu dạy môn Xxxx khi thầy cho một lô bài tập và dự án mới,

“Thầy ơi, bài vở nhiều quá; tụi em thức đêm đến hai ba giờ sáng mà làm không xong.”

“Không xong thì thức đến bốn năm giờ sáng,” thầy nghiêm mặt.

“Như vậy hại sức khỏe quá!” thằng Hiệp tưởng thầy nói đùa.

“Hại sức khỏe mà lợi cho kiến thức! Nếu không kham nổi thì anh bỏ đi để nhường chỗ cho người khác. Về mặt chịu khó học, không lẽ các anh thua kém bọn sinh viên MIT bên Mỹ, nơi tự hào là giật được mảnh bằng gay go hơn uống nước từ họng nước cứu hỏa? Phải ráng thu góp kiến thức để mai sau phục vụ đất nước và đền đáp lại những đặc quyền các anh thụ hưởng hôm nay.” MIT hay Học viện Kỹ thuật Massachusetts là trường đại học kỹ thuật nổi tiếng nhất ở Hoa Kỳ.

Ở trường, ngoài thằng Song, không ai biết tôi *đi giang hồ*. Vào lớp, tôi năn nỉ anh Thiện và thằng Hữu chia sẻ các ghi chép và bài giảng trong những giờ tôi vắng mặt; hai người này nghĩ rằng tôi là *dân chơi* chuyên môn *cúp cua* đi chơi với *đào*. Anh Thiện là đại úy Không quân được quân đội chọn gửi tới học mà không qua kỳ thi tuyển như sinh viên thường; anh chăm học và thích tìm tòi sách vở để tham khảo thêm. Thằng Hữu cùng tuổi với tôi và vốn là dân trường Tây học trung học ở Jean Jacques Rousseau nên giỏi tiếng Pháp.

Tuy nhiên, khi gặp toán khó, anh Thiện phải trông nhờ vào tài giải toán của tôi. Anh học bài và làm bài đều đặn, thầy dạy đến đâu anh nghiên cứu đến đó, trong lúc tôi đợi gần đến kỳ thi mới học *xả láng*. Muốn tôi giúp, anh cất công giảng giải các lắt léo của bài toán cho đến khi tôi theo kịp và hiểu tường tận. Thằng Hữu đứng bên cạnh, bàn ra tán vào, và góp ý. Nhờ đó, tôi tìm ra chìa khóa cuối cùng đưa tới lời giải không mấy khó khăn.

Anh Thiện dành nhiều thì giờ nghiền ngẫm bài Giải tích Mạch Điện, môn học lý thuyết dùng nhiều kỹ thuật toán học, nhưng vẫn không giỏi. Đến kỳ thi cuối lục cá nguyệt, tôi đến trường sớm, ngồi ngoài hành lang ôn bài, và khi có điều gì không hiểu với đại bất cứ thằng bạn nào đi qua để hỏi. Anh Thiện chỉ mặt tôi nói đùa,

“Chết rồi! Gi...ờ...ờ này mà mà còn hỏi bài.”

“Mặc tôi, giờ nào thì giờ. Ông cứ chỉ cho tôi rồi sẽ tính,” tôi muối mặt tiếp tục học bài.

Không ngờ khi cho thi thầy ra toán mới, tôi phóng bút viết, trong lúc ở đằng sau anh Thiện ngồi cắn bút. Chừng mười phút sau, anh lấy ngón tay anh khều khều sau lưng tôi để cầu cứu; tôi quay lại cười ruồi,

“Chết rồi! Gi...ờ...ờ này mà ông còn níu kéo.” Nhưng tôi cũng ghi phương pháp giải toán trên tờ giấy nháp và đưa ngang ra cho anh thấy.

Kẹt giờ đi dạy tư, tôi *cúp cua* hai giờ Yyyy sáng thứ Tư của thầy Đan từ đầu đến cuối. Thầy người Huế, tốt nghiệp trường Cầu Cổng bên Pháp, và đang giữ chức vụ rất quan trọng trong bộ Công chánh. Cuối khóa, thay vì cho thi viết như các giáo sư khác, thầy dành nguyên buổi sáng gọi sinh viên vào thi vấn đáp. Thầy soạn sẵn chừng ba chục đề thi khác nhau để trong hộp ở

trên bàn; sinh viên bốc đề thi từ trong hộp ra và giải đáp, và nếu thầy chưa thỏa mãn với câu trả lời, sẽ bốc đề khác và tiếp tục. Thầy ngạc nhiên nhìn tôi,

“Hình như tôi chưa bao giờ gặp anh?”

“Dạ, con cũng chưa bao giờ gặp thầy,” tôi lúng túng.

Bốc đề thi thứ nhất, tôi trình bày thông suốt; thầy Đan ra lệnh cho tôi chọn đề thi thứ hai rồi thứ ba, lần nào tôi cũng trả lời thỏa đáng. Cuối cùng, tôi nhìn đồng hồ,

“Xin phép thầy . . . đến giờ con phải đi.”

“*Vì rằng?*” thầy đổi sang nói giọng Huế.

“Cùng một lý do mà con đã vắng mặt trong giờ dạy của thầy.”

“Đầu tóc gọn ghẽ, quần áo chỉnh tề, và cà vạt thắt ngay ngắn, *tui* biết anh đi dạy học *mô* đó. Học trò ngoài Huế *mình* vô đây *tội rứa!* Thôi đi đi.”

* * *

Một hôm, thằng Sang gặp Xuân Hiền và đưa nàng về Đại học xá thăm tôi. Không ngờ người thiếu nữ có mái tóc dài xinh xắn, dáng đi yêu kiều, và nụ cười duyên dáng xuất hiện trước mặt tôi là cô bé đệ ngũ (lớp 8) ngày trước cùng chị là Xuân Huyền theo tôi đi chơi khắp vùng Ban Mê Thuột. Ngày tôi về Sài Gòn, hai chị em Xuân Hiền ra phi trường tiễn đưa, và cô bé đã khiến tôi lao đao với câu nói từ già,

“Anh phải viết thư cho em, phải về Ban Mê Thuột thăm em, và phải đưa em đi Rừng Lao Xao.”

Rừng Lao Xao là tên tôi đặt cho khu rừng sao, nơi nắm tay dạo bước của mỗi tình đầu đời đã trở thành kỷ niệm. Xuân Hiền bước lại cầm tay tôi,

“Em đợi anh trở lại gần bốn năm nay. Dù anh trôi giạt ở chân trời góc biển, em cũng nhớ anh.”

“Làm sao biết anh ở đây mà kiếm?” tôi vờ không để ý đến sự thiết tha của nàng.

“Ngày đó em học cùng lớp với Sang, nhờ gặp Sang mà em tìm ra anh.”

“Em về Sài Gòn làm gì, ở đâu?”

“Sau khi đậu Tú tài II, em được tuyển vào làm việc cho chi nhánh Tín Nghĩa Ngân hàng sắp mở ở Ban Mê Thuột; ngân hàng gửi về đây dự lớp huấn luyện. Em ở lại nhà bà di em của *mạ* trên đường Lê Văn Duyệt. Trong tám tuần lễ tới, em sẽ ở bên anh, không cho ai chen vào đâu nhé.”

Gần đây, Tín Nghĩa Ngân hàng được thành lập và phát triển vượt bực, chi nhánh mọc lên như nấm ở Sài Gòn và các tỉnh. Sự xuất hiện của Xuân Hiền và tình cảm chân chất của nàng là một ân sủng cho tháng ngày vô liêu của tôi. Buổi tối, thằng Sang đi đón nàng về Đại học xá, chúng tôi đi bộ ra quán cơm bình dân trên đường Nguyễn Tri Phương ăn tối, ra Ngã Sáu Chợ Lớn ngồi vỉa hè uống cà phê, rồi thằng Sang đưa nàng về nhà bà di trong khi tôi vui đầu vào sách vở. Ngày nàng rời Sài Gòn, tôi không có thì giờ tiễn đưa ra trạm Air Vietnam, thằng Sang phải đưa giùm.

Tuần lễ sau đó, thằng Sang xin tôi đi Ban Mê Thuật thăm anh Quang và bà con họ hàng. Sau tuần lễ thăm viếng thành phố bùn đỏ bụi hồng, nó phờ phạc trở về và thuật lại,

“Con Xuân Hiền tối nào cũng đi nhảy đầm thâu đêm với mấy thằng Không quân, chuyền tay từ thằng này sang thằng khác.”

Tôi không tin, nhưng tháng sau được tin Xuân Hiền đi lấy chồng. Chồng nàng, ngày trước học sau tôi một năm, là sĩ quan và phi công trực thăng. Tôi để nguyên buổi tối kêu thằng Song ra quán cà-phê Đa La nghe nhạc và ngậm ngùi để tang mối tình vẫn số.

* * *

Một buổi tối tôi đi dạy kèm về sớm vì cô học trò bất ngờ bị ốm. Đứng ngoài hàng hiên, tôi nghe thằng Song hỏi,

“Tại sao Sang làm kỳ cục vậy? Em có biết cái vé máy bay đi Ban Mê Thuật tốn hơn nửa tháng tiền cơm của hai anh em không? Thằng *Ba Hoa* hy sinh cho em đi thăm anh Quang.”

“Đó là chuyện của *giả*! *Tui* biết con Xuân Hiền mê *tui* như điên đổ mà đi theo *giả* chỉ vì cái bằng kỹ sư,” thằng Sang tức tối; “*giả*” trong chữ Hán chỉ người nào hay sự vật gì và khi dùng làm đại danh từ thì có nghĩa là “họ” hay “người ấy.”

“Vì vậy mà Sang lên đó xin cưới con Xuân Hiền?” thằng Song vẫn ôn tồn.

“Ít ra *tui* cũng can đảm hơn *giả* và tỏ tình công khai với nó!”

“Anh thật không hiểu.”

“Đi đâu ai cũng nói *Ba Hoa* làm chuyện này, *Ba Hoa* làm chuyện nọ mà không có ai đề cập tới *tui*, kể công lao của *tui*. Anh nói *tui* nghe, *giả* hơn *tui* ở chỗ nào? *Tui* mà chịu khó học ngày học đêm như *giả* thì lấy tới mấy cái bằng tiến sĩ, chứ kỹ sư *nhằm nhò chi*.”

Tôi lẳng lặng ra Ngã Sáu Chợ Lớn gọi ly cà phê đá ngồi uống một mình. Tôi không thắc mắc tại sao Xuân Hiền đột ngột lấy chồng – chuyện đó qua rồi. Điều quan trọng là tôi vừa nhận ra niềm ước mơ của em tôi: làm sao hơn được anh mình. Sang ơi, anh cũng mong muốn như vậy lắm; nhưng phải làm sao?

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 7 tháng Mười Hai, 2016

Tài Tử và Giai Nhân

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Đối với tôi, những ngày tháng chật vật và khó khăn ở Đại học xá Minh Mạng lại là một quãng đời hạnh phúc và thoải mái. Tôi yêu Đại học xá – nơi đây chúng tôi học hành, thu góp kiến thức, phát huy tư tưởng, kết giao bạn bè, học hỏi lẫn nhau, và hình thành các thói quen, sở thích, lối suy nghĩ, và thái độ đối với cuộc sống để mai sau ra đời. Tôi yêu chàng thư sinh mô tả trong “Tài Tử Đa Cùng Phú” của Cao Bá Quát, bài phú kể chuyện về cuộc đời “đa cùng” của một người tài tử,

*Tươi nét mặt thư sinh lồ lộ, bưng mắt trần toan đập cửa phù đồ;
Rửa buồng gan du tử nhờn nhờn, giương tay Tào rắp xoay cơn khí số.*

Khí phách hùng tráng làm sao! Chàng thư sinh phóng dăng tươi nét mặt, bưng mắt trần chơi trò ú tím, toan đập toang cửa chùa; rửa buồng gan chàng du khách cứ trơ trơ, mượn tay Trời định xoay lại vận số. Hình ảnh hào sảng ấy được biểu hiện trong phong cách của thằng Thiết ở cạnh phòng tôi. Nó học năm thứ ba ở Đại học Khoa học, ngày trước học trung học ở Trần Hưng Đạo Đà Lạt, và nổi tiếng tài hoa. Nhảy đầm giỏi, chơi xì phé cừ, đánh mật chược cao, và tán gái hay – môn gì nó cũng xuất sắc, thứ gì nó cũng vượt bậc, và chúng bạn ai nấy đều thán phục.

Thằng Thiết đang quen với một cô học Bùi thị Xuân Đà Lạt tên là Ngọc Long, nhưng mối liên hệ chỉ giới hạn trong mấy lá thư úp úp mở mở, chưa ngã ngũ về đâu. Thư từ thì thật dễ giải quyết: tụi bạn Đại học xá đã có sẵn một lô thư tình mẫu, xếp loại theo mức độ thân sơ, tha hồ lựa chọn. Hôm nào hào phóng chi một châu cà-phê Đa La thì có khối tên thất nghiệp tình nguyện viết thay, cam đoan nét chữ và “tâm sự” y hệt như của khổ chủ. Nếu rộng rãi hơn, vung tiền cho một buổi nhậu nhậu hấp bên lề đường Nguyễn Tri Phương, là có quyền đòi hỏi thêm tí thơ tí thẩn trong thư cho có vẻ văn nghệ văn gừng với nàng. Thơ Nguyễn Sa thường được sao chép lia chia; thí dụ, một trong những lời thư ăn khách nhất là câu thơ trong bài “Gọi Em” – vừa tình tứ vừa kín đáo hứa hẹn,

*Tôi nghĩ thầm: nếu còn làm vua ở một triều đình
thịnh trị thời xưa tôi sẽ không ngại ngần
mặc mũ áo cân đai ra đứng giữa cửa thành
bắc loa mời em về làm hoàng hậu.*

Chiều thứ Bảy thằng Thiết hay đi bát phố với thằng Lộ học Kiến trúc. Thằng này đáng điệu lù lù và trông đạo mạo như ông cụ tám mươi, nhưng chớ vì thế mà xem thường: Lộ ta là thổ công Sài Gòn, không có chuyện gì mà nó không biết. Nó là trung tâm thu thập dữ kiện của Đại học xá, tin tức có tiếng là mau chóng và chính xác nên được mệnh danh là “Minh Mạng Thông tấn xã.”

Một hôm hai thằng lang thang vớ vẩn trong thương xá Tax ở góc đường Nguyễn Huệ và Lê Lợi. Thằng Thiết trông thấy một thiếu nữ chừng mười tám, mười chín tuổi đẹp tuyệt vời ngồi bán hàng trong tiệm mỹ phẩm mới mở. Lập tức Thông tấn xã được tham khảo: Nàng tên là Nhật Hạ, hoa khôi các lớp đệ nhất (lớp 12) trường Gia Long, và học rất giỏi, “dân ban B là ban Toán

mà tiếng Anh nói như Mỹ, tiếng Pháp nói như đầm.” Gia đình nàng khá giả, cửa tiệm mỹ phẩm do chính nàng đứng tên làm chủ. Điều quan trọng nhất là Nhật Hạ chưa có ý trung nhân, có lẽ chưa tìm được trang tài tuấn xứng đáng và thích hợp với mắt xanh của nàng. Như con gà non háu đá, thằng Thiết hùng chí muốn thử lửa,

“Để tao nhào dzô thử xem sao!”

“Nếu mày rủ được ‘em’ đi uống nước, ‘ông’ bao chúng mày chiều kem Pôle Nord (Bắc Cực),” thằng Lộ hăng hái không kém.

Quán Pôle Nord có máy lạnh, tường ngoài toàn bằng kính, bồi bàn trình trọng mặc bộ *com-lê* trắng thắt nơ đen, và nằm ngay góc đường phía ngoài thương xá Tax là địa điểm lý tưởng để *trình diễn* (có bồ muốn khoe khoang với thiên hạ) hay *rửa mắt* (ngắm nhìn phụ nữ đi qua đi lại) trong những ngày cuối tuần. Nhưng quán này *chém rất kỹ* (tính tiền rất đắt) nên bọn tôi thường chỉ dám đi trên hè phố nhìn vào với đôi mắt thèm thuồng.

Thằng Thiết lân la tới trước quầy hàng, làm bộ chăm chú nhìn các món mỹ phẩm bày bán. Quả là danh bất hư truyền, Nhật Hạ niềm nở mời chào; vẻ dịu dàng và sự hoạt bát đi đôi với nhau một cách tuyệt hảo, dễ làm rung động lòng người. Bằng giọng nói êm ái nhất, thằng Thiết hỏi nàng,

“Thưa cô, nếu người bạn trai của cô ở xa lại và muốn tặng cô một món quà nhỏ, theo ý cô thì người ấy nên tặng món gì?”

“Anh hỏi khó quá, tôi không có bạn trai nên không được rõ,” Nhật Hạ cười thật tươi, như đọc được ý nghĩ của người con trai trước mặt.

“Giả sử là có thì cô trả lời như thế nào?”

“Trong trường hợp đó, tặng món gì là quyền của người cho, chứ người nhận đâu có thể đòi hỏi.”

Thằng Lộ đứng phía sau khoái chí cười hình hích, chắc hẳn đang cố gắng ghi từng câu, nhớ từng chữ để sau này bắt chước. Thằng Thiết mon men hỏi về các loại nước hoa dành cho phụ nữ. Nhật Hạ mang ra mấy chục chai nước hoa mẫu và lần lượt rảy mỗi thứ vài giọt trên lưng bàn tay cho nó ngửi. Cái mũi thằng Thiết được một phen sung sướng mê tơi! Trong lúc nàng giải thích sự khác biệt giữa mùi hương, đặc tính, và giá cả của các loại nước hoa, nó thừa dịp tấn công líu lo, hỏi han về sở thích và gia thế của nàng, và đi một đường tăng bốc,

“Cô còn trẻ – và đẹp – như thế này mà đã làm chủ một cửa hàng sang trọng.”

“Đâu có anh! Cửa hàng của mẹ, tôi chỉ giúp đứng bán hàng cuối tuần.”

“Thế cô có đông anh em?”

“Nhà có ba anh em: Ông anh lớn học trường Dục, thằng em út học Pétrus Ký, và tôi là ‘út giữa,’ khách hàng thường trực của các gánh quà vật ở cổng bên trường Gia Long, cái cổng trước mặt chùa Xá Lợi.”

“Ồ . . . cô công chúa duy nhất – đáng yêu làm sao!”

“Ấy chết, anh dạy quá lời! Lỡ có người nghe thấy mà tưởng thật thì phiền cho tôi lắm đó.”

Không dò hỏi được sự kiện mới mẻ nào, nhưng lời đối đáp của nàng phù hợp hoàn toàn với bản “tường trình chiến sự” do Thông tấn xã loan truyền. Rốt cuộc nó chọn mua chai nước hoa

Chanel Số 5, lấy ra tấm danh thiếp (do một ‘em’ Trưng Vương có bố làm chủ nhà in in tặng), và ghi ở mặt sau bốn câu thơ bằng tiếng Anh,

*Roses are red,
Violets are blue,
Sugar is sweet,
And so are you.”*

(Hoa hồng màu đỏ,
Hoa đồng thảo màu tím,
Đường thì ngọt,
Và em cũng thế.)

Nó ký tên và nhờ Nhật Hạ gói chung với chai nước hoa. Quái lạ, thằng Lộ vẫn tiếp tục nhe răng cười tì tì – đáng lẽ phải gọi nó là thằng “Lộ Xỉ” mới đúng! Đưa chai nước hoa cho thằng Thiết, Nhật Hạ mỉm cười duyên dáng,

“Cám ơn anh. Tôi chắc cô ấy sẽ rất vui khi được biết anh dành nguyên buổi chiều thứ Bảy đẹp trời để chọn món quà này.”

Nó cười tủm tỉm không đáp. Lúc ấy cửa hàng trở nên đông khách, đã đến lúc ra chiều tối hậu. Nó trao chai nước hoa lại cho nàng,

“Món quà nhỏ xin tặng cô. Chúc cô cuối tuần vui vẻ.”

Trái với sự dự liệu của thằng Thiết, Nhật Hạ không ngạc nhiên hay tỏ vẻ cảm động trước “chiêu thức” cực kỳ lợi hại này. Nàng chỉ hỏi lại,

“Tại sao?”

“Chỉ để cô vui, xin cô đừng từ chối.”

“Thôi được! Cám ơn anh rất nhiều. Tôi không dám nhận quà của anh, nhưng chai nước hoa này sẽ đến tay người anh muốn tặng.”

Lúc ấy thằng Lộ Xỉ mới chịu mở miệng. Câu nói pha trò ngượng nghịu của nó như một cú tát vào mặt thằng Thiết,

“Cô Nhật Hạ à . . . Nếu ngôn ngữ và hành động của bạn tôi giống hệt cung cách của tôi tuần trước là vì chúng tôi . . . học cùng thầy. Những ‘chiêu’ ấy đều ghi trong sách . . .”

“Vâng, sách ‘Cửu Âm Chân Kinh’ của các anh; tôi có nghe qua.”

Hai thằng giật thót người và ngớ ra như bị *tẩu hỏa nhập ma* (tình trạng kinh mạch đảo lộn, máu huyết chảy ngược, và thể xác tàn phế vì luyện võ công quá độ hay không đúng đường). “Cửu Âm Chân kinh” là tên một bộ bí kíp võ học vô cùng âm độc trong *Anh Hùng Xạ Điêu* của Kim Dung, bộ tiểu thuyết kiếm hiệp rất được ưa chuộng. Nhật Hạ không những nắm được *tẩu* (gốc tích hay ý muốn thâm kín) của hai thằng mà còn rành rẽ lối diễn tả theo văn chương kiếm hiệp của nhóm bạn Đại học xá.

Nhưng chúng không phải ngạc nhiên lâu. Thằng Lộ chỉ tay về phía cuối gian hàng; sau quầy là một lọ hoa nhỏ tráng men trắng, trong lọ cắm cành hoa hồng với một đóa hoa duy nhất. Lối cắm hoa này, chiếc lọ này, và hoa hồng nhung màu đỏ sậm này, khắp Sài gòn ngoài thằng Thịnh

Đại học xá thì còn ai vào đó nữa? Thăng Thịnh học Dược, chơi thân với cả bọn, nhưng tính tình kín đáo, ít khi chia sẻ tâm sự riêng. Nhìn theo hướng chỉ của Lộ Xỉ, Nhật Hạ gật đầu xác nhận, “Nhờ vậy tôi biết rõ về hai anh – nhiều hơn hai anh nghĩ.”
“Cô quen với thằng Thịnh làm sao?” thằng Thiết bẽ bàng.
“Anh ấy học cùng lớp và chơi thân với anh tôi, và rất hay lại nhà chơi.”
“Vậy mà cô nói là không có bạn trai,” thằng Thiết tức tối.
“Không phải là bạn trai, thật mà! Anh là chồng chưa cưới của tôi; chúng tôi đã đính hôn gần năm nay.”

* * *

Như lời hứa của Nhật Hạ, chai nước hoa Chanel Số 5 đến “đúng” người nhận. Khoảng hai tuần sau, thằng Thiết nhận được thư của Ngọc Long cảm ơn về món quà “thật đầy ý nghĩa và thi vị.” Từ đó, bắt đầu “đoạn đường chiến binh,” hai người tiến lại gần nhau hơn, và mấy năm sau Ngọc Long trở thành mẹ của con thằng Thiết.

Trước sau thằng Thịnh vẫn kín tiếng, ít khi nói tới vị hôn thê của mình, và dường như không biết chuyện thằng Thiết và thằng Lộ rủ ro *buông lời ong bướm* với giai nhân. “Ong bướm” nghĩa bóng là theo ve vãn đàn bà con gái; thí dụ như nàng Kiều khi còn là thực nữ khuê môn đã bỏ ngoài tai những lời tán tỉnh của bọn đàn ông,

*Êm đềm trướng rủ màn che
Tường đông ong bướm đi về mặc ai.*
(Truyện Thúy Kiều)

Có lần vui chuyện, thằng Thịnh tiết lộ Nhật Hạ ngày trước học ở Bùi thị Xuân, ở đó nàng có một cô bạn rất thân, và hàng ngày hai cô vẫn viết thư cho nhau. Chắc hẳn nhờ đó mà Ngọc Long *bất chiến tự nhiên thành*.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 28 tháng Mười Hai, 2016

Dại Một Giờ

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Ở Đại học xá Minh Mạng, chuyện tình được bàn tán nhiều nhất có lẽ là thiên tình sử của thằng Du và Thu Hồ. Thằng Du học “chứng chỉ” (tức là lớp) cuối cùng trong chương trình Cử nhân Toán ở Đại học Khoa học và, về mặt tài hoa và nhan sắc, được xem là *làng nhàng bậc trung* (trung bình về mọi phương diện). Thu Hồ học Văn khoa ban Pháp văn; vốn là dân *Cút* (gọi tắt trường nữ trung học Marie Curie) nói tiếng Tây như gió, và được bạn trường đầm gọi là Brigitte vì vẻ đẹp man dại như tài tử Brigitte Bardot. Do đó, không ai ngạc nhiên khi thấy thằng Du sững sờ và bị tiếng sét ái tình ngay từ phút đầu gặp gỡ.

Sáng Chủ Nhật hôm ấy, thằng Du và thằng Hội học Khoa học cùng với nó rủ tôi lên trụ sở Tổng hội Sinh viên Sài Gòn trên đường Duy Tân để tham gia ủy ban sinh viên cứu trợ nạn lụt miền Tây quỳn góp tặng phẩm để giúp đỡ đồng bào đang lâm vào cảnh màn trời chiếu đất. Thu Hồ và cô bạn Văn khoa Mai Lan bạn gái của thằng Hội cũng có mặt ở đó. Thế là chàng và nàng gặp nhau.

Sau một ngày sinh hoạt bận rộn, cả bọn kéo nhau ra hàng nước mía Viễn Đông ở góc đường Pasteur và Lê Lợi để giải khát mà Thu Hồ tình nguyện *làm đầu tàu* (kéo các toa khác, nghĩa là đi mọi người). Dân trường Tây có khác; nàng đấu hót liên tu bất tận, dân Đại học xá chúng tôi cũng phải nhường bước. Thằng Du kể như *thân bại danh liệt*, nhìn nàng không chớp mắt như muốn uống từng lời nói, nuốt từng tiếng cười của nàng. Thằng Hội mãi mê chuyện trò với Mai Lan; tôi ví von dò hỏi địa chỉ của Thu Hồ,

“Bồ ơi, bồ có biết động hoa vàng của nàng tiên nằm trên đường nào không?”

“Nàng tiên của lòng anh ấy hả?” Thu Hồ chu mỏ hỏi lại.

“Không, nàng tiên trong mộng của chàng Du bạn tôi. Nàng tiên có mái tóc dài dài và khuôn mặt xinh xinh, và mặc chiếc áo vàng tươi *y hích* như bồ đó.”

“Nàng tiên được Thượng đế cho phép rong chơi nơi trần thế, nhưng cấm tuyệt không được tiết lộ nơi tạm trú. Nếu vi phạm ngài sẽ triệu hồi về trời, lúc ấy bạn anh có khóc thì đã muộn.”

Tôi nhớ ra mình có một cặp vé mời do một cô học trò tặng và tiến thêm một bước,

“Bạn tôi sẽ sung sướng biết bao nếu nàng tiên cho phép tháp tùng đi dự buổi trình tấu dương cầm ở Học viện Quốc gia Âm nhạc vào thứ Bảy tới. Bồ chịu đi cho bạn tôi mừng.”

“Nàng tiên còn phải xin phép *ông bà* chứ đâu dám tự chuyên.”

“Nhưng làm sao liên lạc với bồ?”

“Anh khéo lo, nàng tiên có cái ‘thiên lý nhĩ’ để mà chi?”

Tôi và thằng Du đang ngỡ ngàng thì thằng Hội tạm ngưng tâm tình với Mai Lan và giải thích,

“Thay vì cặp tai nghe ngàn dặm của các nhân vật trong truyện *Phong Thần* hay *Tây Du Ký*, ngày nay ta có chiếc máy điện thoại, Tây nó gọi là cái *tô-lô-phôn!*”

“Nhưng số điện thoại . . .?”

“Anh đừng lo. Lúc mới gặp nhau, nàng tiên dùng phép ‘thông thiên đạt địa,’ hiểu rõ việc trời đất, và biết trước sẽ bị hỏi nên đã ghi vào tập vở của bạn anh rồi.”

Thì ra, thằng Du đã lọt vào mắt xanh của cô sinh viên Văn khoa xinh đẹp và bắt thiếp từ lúc nào! Ở Sài Gòn, chỉ những gia đình giàu có hay có thể lực mới gắn điện thoại tư gia. Đám “thường dân” chúng tôi muốn sử dụng điện thoại phải ra nha Bưu điện cạnh nhà thờ Đức Bà, chỉ ở đó mới có điện thoại công cộng, và trả tiền bằng cách mua đồng *giơ-tông* (tiếng Pháp “jeton”) bỏ vào máy.

Cuộc tình của hai người nảy nở và lớn mạnh. Hàng tuần gặp nhau ở Tổng hội, họ cùng hoạt động trong các công tác xã hội như cứu trợ nạn nhân bão lụt; giúp đỡ đồng bào chiến nạn; tổ chức thăm viếng, ủy lạo, và tri ân các chiến sĩ ngoài trận tuyến; và sinh hoạt với các em cô nhi ở các cô nhi viện. Thằng Du theo nàng đi chu du các hàng quà vật khắp phố phường Sài Gòn, từ đu đủ bò khô Bưu điện, đến bún ốc hẻm Eden, phá lấu Pasteur, bánh đúc Ngã Sáu Sài Gòn, bò viên Nguyễn Thiện Thuật, bún thang Bàn Cờ, thạch chè Hiền Khánh, và bánh tôm Hiền Vương. Một hôm, trên đường về nhà, nàng chúm miệng – như thường lệ – nũng nịu,

“Anh à, anh biết *Ti* năm nay bao nhiêu tuổi không?” “*Ti*” là lối tự xưng của nàng.

“Bồ không nói, làm sao anh biết được!” thằng Du nhấm nhẳng.

“Anh đoán thử coi.”

“Vậy thì lớn hơn năm ngoái một tuổi.”

“Anh khỉ quá hà! Cứ đoán đại rồi *Ti* nói cho nghe.”

“Bồ . . . khoảng độ trăng tròn lẻ, lẻ ba hay lẻ bốn gì đó. Cho là mười chín xuân xanh đi.”

“Xí, tuổi ta người ta hai mươi rồi chứ bộ! Năm tới là bắt đầu ‘hâm’ *mí* rồi; ‘hâm’ đi ‘hâm’ lại, chẳng mấy chốc mà thiu.”

“Bồ tính nói chuyện *chi* với anh?”

“Anh biết sinh nhật của *Ti* nhằm vào cuối tuần này không?”

Thằng Du giật nảy người. Bọn sinh viên trần như nhộng cỡ chúng tôi làm gì có cái vụ sinh nhật sinh nhĩc phiền toái này. Nhưng nó gắng gượng,

“Thì *bi* giờ anh biết rồi *nè*, sao?”

“*Ông bà* *bô* tổ chức tiệc sinh nhật và cho phép *Ti* mời bạn đến nhà chơi. Mấy thằng em khoái mở *bùm*, nhưng *Ti* không chịu, sợ anh không thích.” “Mở *bùm*” hay “mở *ban*” (tiếng Pháp là “bal”) là tổ chức khiêu vũ tại tư gia; chỉ có *dân láng* và *gờ ghề* thứ thiệt mới ăn mừng kiểu này.

“Anh chưa hề có ý định ngăn cản bồ làm gì cả,” thằng Du nói nhỏ.

“*Ti* muốn anh đến dự và luôn tiện gặp mặt *ông bà* *bô*.”

Thằng Du chơi với. Ra mắt ba má của Thu Hồ là điều nó chưa mong muốn; công chưa thành danh chưa toại, chưa dám nghĩ xa về tương lai. Như đoán được ý nghĩ của bạn, Thu Hồ nài nỉ,

“Anh đến dự cho *Ti* vui. Mời anh *Ba Hoa* đi cho có bạn, bảo *Ti* có chuyện cần nhờ. Cả anh Hội nữa.”

“Ờ . . . để anh xem . . .”

“Bây giờ tối thứ Bảy, anh nhớ,” nàng nhắc lại.

Tôi cùng với hai thằng bạn đến sớm như Thu Hồ căn dặn. Đã biết về thằng Du nên “ông bà cô” nàng, nhất là ông cụ, tuy chào hỏi lịch sự nhưng không thềm dấu thái độ lạnh nhạt. Hai thằng đùn cho tôi cái nhiệm vụ làm thân với ông cụ, có lẽ do ý kiến của nàng. Tôi đánh bạo lân la gọi chuyện; khởi đầu từ một người quen của cụ, người đó lại quen biết với một người khác, người thứ hai lại là bạn của một người khác nữa, và người cuối cùng có một thời làm việc chung với cha ở Ban Mê Thuột. Thế là, theo lời cụ, “chúng ta đều là người quen cả”; câu chuyện dần dần trở nên thân mật và tương đắc. Cụ thích nghiên cứu lịch sử và triết lý Đông phương, mê đồ cổ, và sưu tập nhiều lọ, ché, bộ trà, đồ sứ, tranh, và tượng từ đầu đời nhà Minh đến cuối đời nhà Thanh. Bộ sưu tập quý giá được sắp xếp, nâng niu, và cất giữ trong căn phòng riêng cụ tự tay lau dọn và không cho phép người ngoài vào.

Rốt cuộc thằng Du chạm trán thằng Khải, kẻ tình địch đáng ngại nhất nghe nói từ lâu. Thằng này được lợi thế là cha mẹ quen thân với gia đình Thu Hồ từ lúc nàng còn bé và nó rất được lòng ông cụ. Trông mặt mũi cũng sáng sủa thông minh, nó vốn là dân trường Tây, trước học Jean Jacques Rousseau, và đang học Dự bị Y khoa. Hai địch thủ gờm nhau, nhưng cố gượng cười và nói năng lễ độ để tỏ ra mình là chính nhân quân tử, lịch sự có thừa.

Thói thường, dìm người khác xuống là lối hiệu nghiệm và kín đáo để tự đề cao mình; thằng Khải vờ quên lời giới thiệu của Thu Hồ về thằng Du và hất hàm hỏi với giọng kẻ cả,
“Anh còn đi học chứ? Học đến đâu rồi?”

Thằng Du lúng túng vì chưa đoán được thâm ý của đối phương thì thằng kia bồi thêm,
“Đỗ Tú tài rồi chứ hả? Tú tài một hở? Khá lắm!”

Thằng Du giận tím mặt, nhưng vẫn ôn tồn,
“Thưa vâng, tôi đỗ Tú tài một rồi. Cách đây những năm, sáu năm; cùng một lượt với thằng Trang học Nông Lâm Súc trong Đại học xá.”

Thu Hồ cố giảng hòa, quay sang hỏi thằng Khải,
“Anh biết anh Du hồi nào mà *Ti* không hay? Anh Trang có một đạo dạy kèm anh học, phải không?”

“Thằng Trang là ‘vua’ dạy kèm tư gia của bọn anh. Hấn hay than phiền là vì miếng cơm manh áo mà phải bán cháo phở cho mấy đứa con nít nhà giàu vừa dốt, vừa lười, lại vừa ngu,”
thằng Du dứt điểm không thương tiếc.

Khởi đầu buổi tiệc sinh nhật, ông cụ cảm ơn mọi người “đã vui lòng bỏ chút thì giờ quý báu đến chung vui với em” và mời tất cả nâng ly. Người nhà mang ra mấy hũ rượu vang lớn nhập cảng từ bên Pháp, loại hũ mười lít bằng thủy tinh có một lớp rơm dày bên ngoài. Rượu vang đỏ lấp lánh trong những chiếc ly pha lê trong vắt, đụng vào nhau âm vang như tiếng chuông nghe thật êm tai. Thằng Du uống ực một hơi, cạn ly rượu đầu tiên; ly rượu trên tay thằng Khải không còn một giọt. Cuộc thi đua bắt đầu.

Buổi tiệc kéo dài đến khuya, ai nấy đều vui vẻ, và Thu Hồ mãn nguyện cười tươi. Thằng Du và thằng Khải tiếp tục đọ sức, tôi và thằng Hội uống theo để cổ võ. Cuối cùng thằng Khải đứng dậy trước tiên,

“Xin phép các anh, tôi phải về sớm để sáng mai đi trực bệnh viện.”

Chưa ra tới cửa thì thằng Khải đã mưa tốc mưa tháo ra cả sàn nhà. Ba đưa chúng tôi cũng say chúi mũi chúi lái, và Thu Hồ gọi taxi đưa chúng tôi về Đại học xá. Ông cụ nàng đưa chúng tôi ra tận cửa; hình như ông cụ giận dữ lắm, giơ tay chỉ mặt chúng tôi, và la lối về chuyện gì đó.

Sáng hôm sau thức dậy, đầu nhức như búa bổ và bần khoăn về việc xảy ra đêm trước, nhưng tôi rán an ủi bạn,

“Minh uống rượu *chùa* lỡ quá chén, nhưng hai bên thiệt hại không đáng kể. Trời chưa sập đâu mà lo!”

Nằm trên *đi-văng*, thằng Du và thằng Hội cùng nhau lục trí nhớ, dựng lại chi tiết và diễn tiến của buổi tiệc. Mừng tượng là khi say mèm, hai thằng dẫn nhau đi tìm phòng vệ sinh để *xả xú-báp*. Ồ, sao mà lạ: phòng tắm nhà giàu có khác, rộng hơn cả phòng ngủ thường, và quanh tường toàn là tủ kính. Và chai lọ ở đâu mà nằm ngổn ngang lấm thế! Có một điều lạ nữa: sau khi hai thằng “xong việc,” mơ hồ như ông cụ mở cửa phòng đứng đợi sau lưng. Nhớ đến đây, thằng Du bật người nhồm dậy và ôm mặt rên rĩ,

“Ôi thôi bỏ mẹ rồi!”

“Sao vậy?” thằng Hội hoảng hốt la lên.

“Đời khốn nạn rồi. Đi tè mà vào nhầm phòng chứa đồ cổ của ông cụ!”

Từ đó, thằng Du trốn biệt, nhất định không gặp mặt Thu Hồ. Nàng viết thư khẩn khoản xin gặp và nhờ Mai Lan và thằng Hội khuyên giải giùm, nhưng vô hiệu. *Khôn ba năm, dại một giờ*; lổi lầm trong một lúc mà tiêu tan cả một cuộc tình đẹp như mơ. Vài tháng sau, Thu Hồ xin đi Pháp du học.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 18 tháng Giêng, 2017

DỄ Ở KHÓ RỜI

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Trong những tháng ngày lêu bêu ở Đại học xá Minh Mạng, tôi bị khi dễ là *tổ sư cù lần, cả quỳnh nhất nước*, hay *quê một cục* vì ngoài chuyện đi học hay đi dạy học, tôi không hề biết giải trí vui chơi. Tôi không biết nhảy đầm, không chơi xì phé, không biết đánh mạt chược, và không có tài tán gái. Ngay cả cờ tướng, trò chơi trí tuệ tao nhã thông dụng tôi cũng mù tịt, giỏi lắm là nhận mặt các quân cờ – tướng, sĩ, tượng, xe, pháo, mã, và tốt – nhờ hồi bé lén xem mẹ đánh bài xệp (dùng bộ bài tứ sắc) với mấy bà hàng xóm.

Thằng Đại ở dãy nhà đối diện và học năm cuối chương trình Cử nhân Luật thì ngược lại, các thú ăn chơi thứ gì nó cũng giỏi. Nhất là món cờ tướng, nó hiêu hiêu tự đắc cho mình là “Kỳ thần Minh Mạng”; thằng Hội học Khoa học có tiếng cao cờ cũng chưa dám so tài. Ngoài ra, thằng Đại có tài châm biếm và giễu cợt độc địa khiến nạn nhân vô phương chống đỡ. Thí dụ, khi thằng Du học Khoa học tài hoa và nhan sắc làng nhàng bậc trung cặp bồ với Thu Hồ, cô sinh viên Văn khoa con nhà giàu, xinh đẹp, và bật thiệp, thằng Đại cười nhạo bằng bài ca dao,

*Tiếc cây cội lớn không tàn,
Tiếc vườn cúc rậm có hàng không bông,
Tiếc con gái khôn lấy thằng chổng đại,
Tiếc bông hoa lài đem cặm chỗ dơ.*

Khi chúng bạn chúc mừng thằng Hội đính hôn với cô sinh viên Văn khoa Mai Lan, thằng Đại phở biến bài vè,

*Con là nợ,
Vợ là oan gia,
Ông bà già vợ là đôi khi già,
Em gái vợ (lại) là tiên nga.*

Nhưng đám bạn Đại học xá không chịu bị xỉ vả một cách dễ dàng. Chúng phản công bằng cách nhắm vào tướng tá bên ngoài của thằng Đại: môi dày và dài thườn thượt, mắt ốc bươu vừa lồi vừa to, và bụng phệ như thùng nước lèo, trông như con cá vàng nuôi trong chậu. Tốn bao nhiêu cà-phê, thuốc lá, và nước bọt (để cãi nhau) mới hoàn thành bài thơ “Vịnh Cá Vàng,”

*Nghĩ xót xa kiếp số cá vàng,
Ăn no rồi lại lợi tung tăng.
Mắt lồi lơ láo nhìn thiên hạ,
Bụng bọ đong đưa giễu thế gian.*

*Oai phong chỉ tới lưng chậu úp,
Huênh hoang chẳng vượt đám rong tàn,
Chi bằng yên phận hòn non bộ,
Loạng quạng coi chừng bị chết oan.*

Và thằng Đại bị gọi là Đại “Cá Vàng.” Ngoài chuyện bị nó trêu ghẹo, tôi nghi thằng Du và thằng Hội còn có lý do khác để hiềm kỵ; tôi thắc mắc với thằng Trang học Nông Lâm Súc,

“Đứa nào nghĩ ra cái tên tượng hình hay ho đó?”

“Mấy thằng *gà què ăn quần cối xay* bên Khoa học thấy thằng Đại là dân trường Luật mà mò sang Khoa học ‘dê’ gái SPCN là con Yên Thu, ức lòng và *tức học gạch* nhưng không làm gì được nên mới *nghiến* ra để trả thù vật,” thằng Trang được dịp *đá giò lái* hai thằng Khoa học; SPCN (Science, Physique, Chimie et Naturelle) là lớp Lý Hóa Nhiên.

“Mày chỉ biết học trồng lúa, nuôi heo, và đốn củi rừng nên không biết tiếc sắc thương hoa, gìn vàng giữ ngọc. Thấy cảnh thằng Đại đi cặp kè với Yên Thu, ngay cả thằng *Ba Hoa* nhà quê *tổ nái* cũng chép miệng than thầm hưởng hồ gì bọn tao,” thằng Hội tức thì trả đũa, một viên đá mà chọi cả hai con chim là tôi và thằng Trang; “*tổ nái*” là hết sức hay quá lắm.

“Nhưng rốt cuộc là công cốc thôi! Đại Cá Vàng đã *cua* dính Yên Thu từ hồi nào hồi nào,” thằng Trang cười hề hề.

Một hôm trong phạm xá, tôi ngồi ăn cơm chung bàn với thằng Đại. Nó gọi chuyện làm thân bằng câu hát ví von,

Ma cà bông,

Ma cà cúí,

Lúi húí vườn hoa,

Ông Tây bắt được hỏi nhà mày đâu.

Nhà tôi ở phố Hàng Dầu,

Số nhà năm bốn, đứng đầu du côn.

Tôi chột dạ, không biết nó ám chỉ điều gì. “Ma cà bông” do tiếng Pháp “*vagabond*” là kẻ lang thang, bông lông, phiêu lãng, hay giang hồ. Ít người biết chuyện tôi bỏ nhà *đi bụi đời* vào Đại học xá ở, sao nó lại hay? Nhưng nó mỉm cười,

“Câu hát này do Phạm Duy đặt ra ngày còn là một thiếu niên ở Hà nội, ông nghe bao giờ chưa?”

Sau đó, chúng tôi thường gặp nhau trò chuyện. Thằng Đại kiến thức rộng mà thích khoe khoang, và tôi cứng đầu và tự phụ nên hai thằng hay tranh luận. Một hôm đấu khẩu bất phân thắng bại, biết tôi không biết đánh cờ tướng, nó chọc quê,

“Tôi chấp ông một con xe và một con pháo. Nếu cầm chân được mười nước, kể như ông thắng cuộc.”

“Đấu thì đấu, sợ gì?” tự ái bị va chạm, tôi không ngần ngại nhận lời.

“Thật sao?”

“Để cho công bằng, tôi đánh đồng – không cần chấp – và sẽ cầm cự ít nhất là ba mươi nước. Nếu thua ông chịu gì?”

“Ông muốn gì cũng được,” thằng Đại cho là tôi *thấu cáy*, ăn nói huênh hoang để lừa đối phương như khi đánh xì phé.

“Từ nay ông sẽ không được bén mảng sang trường Khoa học! Dám đánh cuộc không?”

Thằng Đại mỉm cười khoan khoái,

“Nếu ông thua cuộc thì sao?”

“Muốn gì tôi cũng làm! Tuy nhiên, đánh đồng như thế thắng ông cũng chẳng vinh dự gì. Hay là ông kiếm một thằng đánh cờ ngang tay với ông rồi cả hai thằng cùng đấu với tôi. Vậy mới xứng tay tôi!” tôi vênh váo.

“Ông tự đào huyệt chôn mình, đừng trách tôi nhé! Tôi kêu thêm thằng Hội để cùng đấu với ông.”

“Đồng ý! Ông đưa điều kiện đánh cuộc đi.”

“Trong vòng ba ngày ông phải dọn ra khỏi Đại học xá. Đến chơi thì được, nhưng không được ngủ qua đêm.”

Đám bạn chia làm hai phe và bàn tán sôi nổi. Ai cũng thấy tôi thua đứt đuôi con nòng nọc, nhưng với giá đặt cuộc lớn như thế, nếu không nắm chắc phần thắng thì tôi đã không nhận lời. Mọi người nôn nóng đợi tới ngày “Minh Mạng luận kỳ,” và hai phe “hắc bạch giang hồ” tề tựu đông đủ để chứng kiến cuộc tỉ thí. Hai bàn cờ được bày ra: bàn thứ nhất đấu với thằng Đại, tôi chọn quân cờ đen, và bàn thứ hai đấu với thằng Hội, tôi chọn quân cờ đỏ. Hai cao thủ bồn chồn lo lắng nhưng vẫn cười nói oang oang. Bắt đầu cuộc đấu, tôi ung dung hất hàm bảo thằng Đại, “Nhường ông đi trước đó!”

Không khách sáo, thằng Đại di chuyển một quân cờ đỏ, ra quân nước đầu tiên, và bắn khoăn chờ đợi. Tôi quay sang nói với thằng Hội,

“Tao nhường thằng Đại đi trước, bàn này tao ra quân trước. Đồng ý không?”

Hợp lý quá còn gì, thằng Hội gật đầu. Tôi cầm quân cờ đỏ y hệt như quân cờ thằng Đại đã dùng và di chuyển y hệt như nó. Đoạn, tôi khoanh tay đợi thằng Hội đi trả nước đầu tiên. Đến đây khán giả hiểu ra và vỗ tay hoan hô,

“Mưu mẹo thần sầu, Đại Cá Vàng phen này bị hố to!”

Sau đó, tôi chỉ việc “cóp” nước cờ tấn công của thằng Đại sang đánh thằng Hội, và dùng nước cờ phản công của thằng Hội để đỡ đòn thằng Đại. Cứ như thế, ván cờ thực sự do hai thằng kia đánh với nhau; bên tám lạng, bên nửa cân, trong ba mươi nước chưa phân định hơn thua. Vậy là tôi thắng cuộc!

Thằng Đại giữ đúng lời hứa và không léo hánh tới trường Khoa học. Đối với tôi, thằng Đại có phần khiêm tốn hơn, không tỏ vẻ cay cú, và dành cho tôi nhiều thiện cảm. Gần Tết, sinh viên Đại học xá sửa soạn về quê ăn Tết, ngoại trừ một số không có nơi nào để về như tôi hay không đủ khả năng tài chánh để đi xa. Nó đột nhiên mời tất cả bạn bè ăn bữa tiệc tất niên: nhậu nghiêm hấp bên lề đường Nguyễn Tri Phương.

Hôm ấy là tối Chủ Nhật, ngày hăm ba tháng Chạp đưa ông Táo về trời. Thằng Đại cười toe toét xuất hiện với một thiếu nữ duyên dáng có mái tóc thề thả ngang vai – Yên Thu lớp SPCN bên Đại học Khoa học. Đám bạn ngạc nhiên khi thấy Yên Thu bước lại bá cổ tôi,

“*Anh Bé* tề quá chừng. Ở cách nhau có một bước mà không thêm ‘quá bộ’ tới thăm *tui* với ba *mạ*.”

“*Con Cúi mi* ăn nói *chi lạ rứa*? *Tau* mắc học và không có thì giờ *chớ* trong bụng khi *mô* cũng nhớ tới *mi* và cậu *mợ*.”

Yên Thu là con gái duy nhất của cậu Há, em chú bác của mẹ. Thuở bé, lúc tôi còn là *Thằng Bé* và nàng là *Con Cúi*, hai đứa chơi ô làng, đánh thẻ, và nhảy lò cò với nhau, “*mi mi tau tau*,” và chuyện trò gần gũi suốt ngày. Ngày ở Huế, tôi là đứa cháu ưng ý nhất, nhưng cũng làm cậu bận tâm nhất vì hay gây chuyện rắc rối lôi thôi ở trường. Vài năm trước cậu và gia đình dọn nhà vào Sài Gòn, và hiện nay cậu giữ một chức vụ quan trọng trong bộ Thông tin và Chiêu hồi.

Trong lúc các bạn tôi rộn ràng gọi nghiêu và thức uống, Yên Thu thủ thỉ,

“Tháng trước *o* ở Tuy Hòa vô thăm ba *mạ*. *O* khóc nói anh cãi lời dượng rồi bỏ nhà đi lang thang đầu đường xó chợ, bữa đói bữa no. *O* nhờ lo cho anh vì chỉ có ba *mạ* mới không sợ bị dượng ghét lây và làm khó dễ.” “*O*” và “dượng” là mẹ và cha.

“*Tau* sống nhăn răng đây, có chết thằng *Tây mô*?”

“Có căn nhà trong khu Bàn Cờ cho thuê mới lấy lại, ba *mạ* hứa kêu anh về ở và trông nom anh cho *o*.”

“Và cậu *mợ* phải cậy nhờ *Con Cúi* – à quên, Yên Thu nhà mình?”

Yên Thu gạt đầu hãnh diện,

“*Tui* biết không nài nỉ được *anh Bé*, con người lì lợm như trâu. Chỉ có cách làm *răng* bắt anh dọn ra khỏi Đại học xá rồi khi *nớ* mới kéo anh về.”

“*Mi* có xeo có nạy cách mấy cũng không trục được *tau* ra khỏi Đại học xá *mô*! Xóm Minh Mạng coi *rứa* mà *để ở khó rời*!”

“*Xí*, anh mà không đỡ trò ma giáo mà mắt anh Đại thì *tui* làm được rồi.”

“*Té ra mi* bày trò đấu cờ cho thằng Cá Vàng!” tôi hiểu ra.

Yên Thu không trả lời và ra hiệu cho thằng Đại tới gần; hai đứa nắm tay nhau đứng lên,

“Tụi này xin tuyên bố lý do buổi họp mặt hôm nay: Ra Tết hai đứa tụi *tui* sẽ làm lễ hỏi, và thằng Đại này sẽ gọi *Ba Hoa* bằng anh.”

“*Con là nợ, vợ là oan gia . . .*,” chúng tôi vỗ tay reo hò.

Tết năm ấy, tôi ăn tết với Yên Thu và thằng em rể tương lai. Đưa nhau đi lang thang khắp Sài Gòn, ăn uống ngoài đường, nhắc lại chuyện ngày xưa ở Quảng Bình và ở Huế, và để niềm vui ngập tràn tâm hồn. Hạnh phúc hơn hết là biết rằng rồi đây, qua Yên Thu và cậu *mợ*, mẹ sẽ hay tin thằng con đi hoang của mẹ vẫn sống còn, học hành đàng hoàng, và luôn luôn cố gắng để không phụ kỳ vọng của mẹ.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 1 tháng Hai, 2017

Dân Chơi Minh Mạng

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Một buổi sáng đầu mùa hè, trời trong sáng và mát mẻ sau trận mưa đêm, tôi chở thằng Sang đến Trung tâm 3 Tuyển mộ Nhập ngũ trên đường Lê Văn Duyệt để trình diện. Nó cầm cái túi nhỏ đựng vật dụng cá nhân và nhảy xuống xe,

“Tui đi . . .”

“Ừ, có *chi* viết thư về cho *tau* . . .”

Tôi quay mặt đi để dấu hai hàng nước mắt. Dù biết thằng Sang nhập ngũ theo lệnh gọi động viên là lựa chọn của nó, tôi vẫn thấy đó là thất bại lớn lao của mình và giận mình đã không làm được gì khác để giúp em. Lâu nay, hai anh em đi đâu cũng có nhau, và nó dự phần vào mọi việc tôi làm. Bây giờ nó ra đi, không còn cần đến tôi, và để lại một khoảng trống và một cảm giác hụt hẫng trong tôi.

Chiều hôm ấy, tôi bỏ ăn tối và vào giường sớm. Ba giờ sáng, tôi thức dậy và xếp hai bộ quần áo, hai cuốn sách, và đồ dùng vật vãnh vào cái túi xách Air Vietnam. Hết giờ giới nghiêm, tôi kêu xích lô máy ra bến xe Pétrus Ký gần bùng binh Ngã Bảy Sài Gòn. Mua vé xe đò Hiệp Thành đi Nha Trang, tôi lên xe tìm được chỗ ngồi cạnh cửa sổ và tiếp tục ngủ lơ mơ trong lúc tài xế và lơ xe rộn ràng chào mời níu kéo khách. Tôi đã đến Nha Trang nhiều lần và xem thành phố này như “quê nhà” thứ hai vì cha mẹ có nhà ở đây nhiều năm nay.

Giữa buổi sáng, khi xe dừng lại ở Phan Thiết, tôi tỉnh dậy và nhận ra người bạn đồng hành kế bên là một thiếu nữ duyên dáng, khuôn mặt trái xoan mỹ miều, và đôi môi mỏng thoa một lớp son nhẹ. Cô mua bốn cái bánh ú gói lá chuối, chia làm hai, và đưa mời tôi. Không khách sáo, tôi cảm ơn, mở bánh ra ăn, và định bụng sẽ mua lại thứ khác để “trả nợ miệng” vào lần tới xe dừng nghỉ. Trước khi tôi kịp nhắm mắt vờ ngủ trở lại, cô hỏi,

“Nhà anh ở Nha Trang?”

“Dạ không,” tôi chưa thấy hứng thú để trò chuyện.

“Anh học ở Sài Gòn?” nàng tiếp tục.

“Dạ đúng.”

“Ở Sài Gòn anh ở đâu?”

“Tôi ở trong Đại học xá Minh Mạng; cô biết không?”

“Tôi có người quen ở trong Đại học xá – anh Khanh học kỹ sư công chánh.”

“Khanh người Nha Trang thì tôi biết. *Hắn* ta giỏi lắm!”

Thằng Khanh học ở Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật sau tôi một năm và cùng ở Đại học xá, nhưng hai thằng khác nhau một trời một vực. Trong khi tôi là *tổ sư cù lần*, với dáng người cao ráo đẹp trai nó đã thành danh là dân chơi thứ thiệt. Bạn bè đồn nó là khách hàng thường trực ở các xóm yên hoa Trần Nhân Tôn, Trần Bình Trọng, Tân Bình, Gò Vấp, v.v. Nó *chịu chơi* và có . . . uy tín đến nỗi các “bà chị” đặc biệt cho ghi sổ hàng tháng. Lũ bạn Đại học xá vừa nể phục vừa ganh tỵ nên đặt ra bài thơ tứ tuyệt,

*Ngồi buồn lại nhớ Đặng Thụ Khanh,
Lúng lẳng bao năm trái ngọc hành,
Trưa nắng ra “Chùa” mang sáu chục,
Đêm dài ôm sến suốt năm canh.*

“Chùa” ở đây là quán Cái Chùa, tức là nhà hàng La Pagode ở góc đường Tự Do và Lê Thánh Tôn, nơi gặp gỡ của giới ký giả và văn nghệ sĩ Sài Gòn mà thằng Khanh thích tới *trụ trì*, nhưng lần nào cũng chỉ mang theo sáu chục đồng, vừa đủ để gọi một ly trà đá. Chúng tôi giữ một khoảng cách vững dạ cho đến một hôm tình cờ đi cùng chuyến máy bay ra Nha Trang, có dịp chuyện trò, và khám phá ra cả hai thằng đều mê biển và có cùng một sở thích khác thường: tắm biển ban đêm – cởi tuột hết quần áo, chạy nhông nhông xuống nước, và để sóng vỗ lằng lằng vào cơ thể. Từ đó, chúng tôi gần gũi và thân nhau hơn.

* * *

Không khí hiền hòa ở thành phố dừa xanh cát trắng khiến lòng tôi dịu lại, tạm quên nỗi ưu tư của cuộc sống Sài Gòn. Nhờ được thằng Hội (học Đại học Khoa học và bạn Đại học xá) và gia đình tiếp đãi thân tình và niềm nở, nỗi nhớ nhà, mẹ và các em, cũng nguôi ngoai phần nào. Tôi lang thang khắp phố phường Nha Trang. Một buổi tối đi chơi khuya và đạp xe *tà tà* trên đường Yersin, tôi thấy một bóng người cởi trần chạy lom khom phía bên kia đường. Mặc dù người kia cố tránh núp sau hàng cây bàng, tôi cũng nhận ra và chào hỏi,

“À ông Khanh! Đi chơi khuya thế?”

“Tôi chạy tập thể dục. Sức khỏe quý hơn vàng mà!” nó thở hển hển.

“Ô, thế quần ông đâu?” tôi nhìn xuống thấp, có điều gì không ổn.

“Hồi nãy ở nhà trời nóng cởi ra cho mát, đến lúc chạy tập quên băng đi mất. Bậy thật!” nó lúng túng chữa thẹn.

Tôi nghĩ tới những “chiến tích oanh liệt” của thằng Khanh được truyền tụng ở Đại học xá. Chắc hẳn nó lăn la xuống xóm chị em ta, cuộc vui chưa tàn thì bị lính kiểm tục bố ráp, và chàng dân chơi hốt hoảng bỏ quần áo chạy thoát thân. Cũng có thể là một vụ giao du bất chính, vầy cuộc nửa chừng thì chồng người đẹp đi trực đêm bắt chợt trở về bắt quả tang tại trận. Tôi cởi phăng chiếc áo *sơ-mi* trên người,

“Ông quần đỡ, lần sau rán cẩn thận nhé!”

Những hồi tưởng về mối tình đã đi qua thúc dục tôi trở lại Hòn Chồng ở Đồng Đế, một bãi đá lớn nằm bên bờ biển gồm những khối đá lớn nhỏ chồng lên nhau thành một số hình thù khác nhau, nơi đây tôi và nàng đã vui trọn buổi chiều cuối cùng bên nhau. Tôi ngồi trên phiến đá, hướng ra biển, và gục mặt nhớ về người tình đã mất. Bỗng có hai bàn tay bịt mắt tôi và tiếng phụ nữ cười khúc khích sau lưng,

“Tìm anh mãi, giờ mới gặp.”

Tôi bắt gặp nụ cười tươi tắn của cô bạn đồng hành trên xe đò,

“Cô đi tìm tôi? Làm sao biết tôi ở đây?”

“Tìm anh để mời đi ăn tối. Tôi có tai mắt khắp Nha Trang,” nàng chỉ tay lên bãi, thằng Khanh đứng chờ nàng và vẫy tay chào.

“Nếu tôi không đi thì sao?” tôi hỏi với giọng giễu cợt.

“Tôi sẽ đến nhà anh Hội ngồi khóc miết đến khi anh chịu đi. Bấy giờ tối nay nhé!”

Nàng đến đón tôi, đưa tới Đại Khách sạn Nha Trang nhìn ra bãi biển trên đường Duy Tân, và dẫn lên sân thượng. Người đàn ông trạc lục tuần, mái tóc ngả màu, ngồi đợi với nụ cười khoan dung là anh Đá, anh họ tôi. Tôi kính cẩn bắt tay anh,

“Anh mạnh giỏi? *Tui* về Nha Trang đã mấy ngày mà chưa kịp tới thăm anh.”

“Làm rằng *tui* có thể bắt lỗi chú em họ ưng ý nhất? Nhật Lệ, gặp *ông* con đã tự giới thiệu chưa?”

Thì ra cô gái mang tên con sông chảy qua thành phố Đồng Hới tỉnh Quảng Bình, quê hương tôi thuở mới chào đời, là cháu nội anh Đá và cháu họ gọi tôi bằng “ông trẻ,” người Trung nói là “*ông*.” Anh Đá, một nhà thầu khoán lớn và nổi tiếng nhất miền Trung, thỉnh thoảng đến nhà thăm cha mẹ mà anh kêu là “*chú mự*” (chú thím) vì đứng vào hàng cháu. Cha là trưởng tộc nên tuổi tương đối nhỏ mà vai vế trong họ lại rất cao. Trong bữa ăn, Nhật Lệ chỉ ăn lấy lệ và chăm chút tôi từng li từng tí. Anh Đá bùi ngùi,

“Con Nhật Lệ tuổi Sửu, sanh sau chú một năm. Cha mẹ *hắn* cùng trang lứa với *chú mự*, không may qua đời sớm, để *hắn* lại cho vợ chồng *tui* nuôi dưỡng. *Hắn* là đứa cháu duy nhất, và sau khi nhà *tui* mất sáu năm trước, gia đình còn trợ trợ có hai ông cháu.”

Trong lúc ăn tráng miệng và uống cà-phê, anh Đá đề cập tới vấn đề chính,

“Dòng họ Nguyễn ngoài làng mình xưa nay mang tiếng dốt đặc cán mai và bị người ta chê cười mờ mả tổ tiên chôn nhầm ‘ngư mạch,’ hay mạch con bò. Khi chú đi học, thầy giáo nói chú thông minh sáng láng hơn người, cả họ nuôi hy vọng lớn lên chú sẽ học giỏi, thành đạt, và làm rạng rỡ gia tộc, hết bị người ta bêu diếu.”

“Hồi đó *tui* có nghe nói,” tôi gật đầu.

“Tháng trước *mự* ở Tuy Hòa vô đây thăm ông cháu *tui*. *Mự* cho biết chú bỏ nhà đi *cù bơ cù bắt*, *tui* nghe mà rụng rời chân tay.” “*Cù bơ cù bắt*” là bơ vợ hay lang thang, không biết trôi giạt về đâu.

“Rồi *răng*?” tôi đã đoán ra, nhưng vẫn hỏi.

“*Mự* đề nghị cho con Nhật Lệ thành hôn với chú, vào Sài Gòn ở, và lo việc bếp núc và nhà cửa cho chú yên tâm học hành. *Mự* có dâu hiền, *tui* có cháu rể thảo, chú học thành tài, và cả họ mừng vui. Chú thấy sao?”

Kế hoạch của mẹ đúng là một công đôi ba việc; trước đây đã nghe phong thanh mẹ nhắm “cưới con cháu của thằng Đá cho thằng *Ba Hoa*, con *nó* đẹp cả người lẫn nết.” Tôi ngập ngừng,

“‘Bà già’ tính *rứa* là chu toàn, phần *tui* không có *chi* trở ngại. Nhưng cho *tui* bàn với Nhật Lệ rồi mới đoan kết chuyện trăm năm.”

Tôi sánh vai Nhật Lệ dạo bước trên bãi biển. Trăng thật sáng, ước gì đây là cuộc dạo chơi thơ mộng của hai kẻ yêu nhau! Chúng tôi dừng lại, ngồi trên cát, và nhìn ra biển. Tôi nắm tay nàng,

“Em còn nhớ chuyện Lưu Bình - Dương Lễ không?”

“Dĩ nhiên là em nhớ: hai người kết bạn với nhau, học cùng thầy, và cùng đi thi. Dương Lễ thi đỗ, ra làm quan, giàu sang, và có vợ đẹp. Lưu Bình thi hỏng và tìm đến nương nhờ Dương Lễ. Dương Lễ thương bạn, nhưng giả vờ làm nhục bạn và ngầm cho người thiếp yêu là Châu Long sang nuôi bạn ăn học. Và Lưu Bình phấn chí học thành tài. Anh . . . à *ông*, chứ có ví em với nàng Châu Long vì em kính mến *ông* và mơ ước được làm dâu nhà *ông* *mụ* *cổ*.”

“Cám ơn em vô cùng. Dự tính của ‘bà già’ và ông nội em thật tuyệt vời về ý định và mục đích, nhưng lại thiếu hợp lý về nguyên nhân sự việc. ‘Bà già’ biết rõ, không như Lưu Bình, tôi đủ khả năng tự lo thân mình và sẽ thành công trong việc học. Và trong tích xưa, sau khi Lưu Bình thi đỗ, Châu Long trở về với Dương Lễ; nàng Châu Long đời nay sẽ phải cắn răng sống với người mình không yêu suốt đời.”

Nhật Lệ buông tay tôi,

“Ý *ông* là sao?”

“Thú thực với em, con tim tôi đã chứa hình ảnh một người khác, dù người đó đã ra khỏi đời tôi. Và tôi biết có một người yêu em, yêu em nhiều hơn em có thể yêu lại *hắn*, và hơn ai hết sẽ mang lại hạnh phúc trọn vẹn cho em. Cơ duyên may mắn như vậy, tại sao em lìa bỏ và hy sinh cho kẻ khác một cách vô lối?” tôi cất cao giọng.

“*Ông* muốn nói anh Khanh?”

“Còn ai vào đó nữa?”

“Thật sao *ông*?” nàng chưa tin.

“Nhất định như vậy rồi! Tôi hứa sẽ tận lực ủng hộ tình duyên của hai người và coi em là bạn giống như thằng Khanh.”

“Tâm ý *ông* thật bao dung, hai đứa em sẽ đội ơn đến khi đầu bạc răng long,” nàng thở ra nhẹ nhõm.

* * *

Hai năm sau, tôi ra Nha Trang dự đám cưới thằng Khanh và Nhật Lệ. Chú rể tốt nghiệp kỹ sư công chánh, và cô dâu vừa nhận bằng tốt nghiệp trường Chánh trị Kinh doanh Đà Lạt. Sau tiệc cưới, thằng Khanh kéo riêng tôi ra,

“Cám ơn anh đã giúp, nói vô với Nhật Lệ, và nhất là đã không tiết lộ chuyện ‘chạy tập thể dục’ của tôi.”

“Hỏi thực ông, chuyện gì xảy ra?”

“Tối hôm đó tôi xuống biển chơi rồi, như thường lệ, cởi áo quần để trên bãi và chạy xuống nước bơi lội thỏa thuê. Đến lúc lên bờ ra về thì, ôi thôi, mớ áo quần không cánh mà bay.”

“Sao ông không nói cho tôi biết?”

“Anh khéo nói giỡn! Cái danh tiếng ‘dân chơi’ đâu phải dễ dãi gì mà có, khơi khơi thú nhận mình sơ ý để áo quần bị chúng đánh cắp thì còn gì là . . . thể thống quốc gia?” thằng Khanh nở một nụ cười hóm hỉnh.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 15 tháng Hai, 2017

Chẳng Cũng Khoái Lắm Ru?

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Tôi và thằng Lộc nhập học trường Cao đẳng Điện học bằng hai lối khác nhau. Sau khi đậu Tú tài II, tôi vào đệ nhất niên qua kỳ thi tuyển thường lệ, và nó vào đệ nhị niên qua kỳ thi tuyển đặc biệt dành cho các sinh viên đã có “chứng chỉ” (tức là hoàn tất lớp) Toán Đại Cương hay Toán Lý Hóa ở Đại học Khoa học. Kỳ thi đặc biệt này tuyển chọn sinh viên bổ sung vào chỗ của những người đã được học bổng du học, học cầm chừng trong lúc chuẩn bị, và gần cuối năm mới xuất ngoại.

Học cùng lớp đệ nhị niên, nhưng ngoài giờ học hai thằng đường ai nấy đi. Qua bộ dạng bên ngoài, tôi là chú sinh viên lác cắc và ăn nói ngang như cua, và ngoài việc học và đi dạy học, không biểu lộ tài cán gì đặc biệt. Ngược lại, thằng Lộc quê ở Đà Lạt, một sáng lập viên của phong trào Du ca Việt nam, và nổi tiếng đa tài – từ lãnh vực văn nghệ đến mọi bộ môn thể thao. Mãi đến cuối hè, trước ngày khai giảng niên khóa sau, chúng tôi mới có dịp trò chuyện với nhau. Hôm ấy tôi ngồi uống cà-phê một mình ở quán Cà-phê Nhân trên đường Lý Thái Tổ, nơi gặp gỡ của mấy người bạn xem thú thưởng thức cà-phê ngang hàng với trà đạo Nhật Bản. Bỗng nhiên thằng Lộc bước vào; nó đi một mình và bước lại ngồi chung bàn với tôi,

“Mày đến đây thường?”

“Ờ, tao mê cà-phê *Coffea Robusta* Ban Mê Thuật của ông Nhân. Dùng ‘phin’ lọc và pha với sữa đặc, *Robusta* có hương vị nhẹ nhàng và màu cà-phê sữa đậm đà và bắt mắt, thỏa mãn cả vị giác, khứu giác lẫn thị giác.”

“VẬY CÓ TẤT CẢ MẤY LOẠI CÀ-PHÊ?” nó ngạc nhiên.

“Trên thế giới chỉ có bốn giống cà-phê chính; ba thứ kia là *Arabica*, *Liberica*, và *Stenopylla*, tao thử qua nhưng không thích mấy nên *ta về ta tắm ao ta, dùn trong dùn đục Robusta nhà vẫn hơn.*”

“*Nghề chơi cũng lắm công phu*, tao chịu mày!”

Tôi nghe âm điệu miền Trung xen lẫn trong giọng nói của thằng Lộc,

“Mày gốc người Quảng Bình?”

“Tao sinh ở ngoài đó, nhưng ‘ông già’ vào Đà Lạt lập nghiệp lúc tao còn nhỏ.”

Hỏi ra mới biết bác Hảo, ba thằng Lộc, là bạn thân và học cùng khóa Võ bị Liên quân Đà Lạt với cha. Có lần bác có việc đi qua Tuy Hòa và ghé thăm cha nhằm lúc tôi về thăm nhà; tôi nhớ lại,

“Bác dặn tao lên Đà Lạt nhớ ghé thăm bác.”

“Nhà tao ở đường Thi Sách; mày lên Đà Lạt lần nào chưa?”

“Ngày trước anh tao học ở Võ bị Quốc gia, tao lên thăm và ở nhà ông chú họ cũng trên đường Thi Sách.”

“Bác Tôn phải không? Bác ở cạnh nhà tao, hàng xóm láng giềng lâu lắm rồi. Bác mới mở tiệm ăn dưới khu chợ Hòa Bình, lớn và sang nhất thành phố.”

Từ đó, chúng tôi trở thành thân thiết, đi đâu cũng có nhau. Trong những dịp nghỉ lễ nó về thăm nhà, tôi đi theo chơi. Ở đó, ngoài gia đình chú Tôn, tôi có một người bà con khác là Nhật Lệ, cháu họ gọi bằng “ông trẻ” (người Huế nói là *ông*) học Chánh trị Kinh doanh và ở trong ký túc xá nữ sinh viên. Hai thằng hiệp lực hay nảy ra ý kiến mới và thích đứng ra tổ chức các cuộc hội hè và sinh hoạt trong trường. Thí dụ như cuối năm đệ tam niên, chúng tôi đề nghị, xin tài trợ, và xếp đặt chuyến “Du khảo Đa Nhim” đầu tiên, tạo thành truyền thống cho các lớp sau noi theo.

Cuộc du khảo thành hình phần lớn nhờ thầy Yên; thầy là giáo sư chính thức của trường và đồng thời nắm giữ một chức vụ quan trọng nhất của Điện lực Việt nam. Thầy điều khiển khóa học theo lối hội thảo, theo đó sinh viên chia thành từng nhóm hai hay ba người; mỗi nhóm được gửi tới một công trình điện lực đáng kể như Trung tâm Phối trí Điện năng ở Thủ Đức, đường dây điện cao thế 66 kV (kilovolt, tức là một ngàn volt) vòng đai quanh đô thành Sài gòn, và nhà máy Nhiệt điện Thủ Đức để nghiên cứu và học hỏi, và hàng tuần phúc trình trước lớp. Thầy cùng các bạn chất vấn và bổ khuyết các chi tiết kỹ thuật, và phê bình và khuyên bảo cách thuyết trình trước công chúng. Chương trình du khảo phù hợp hoàn toàn với mục tiêu khóa học nên không những thầy tình nguyện hướng dẫn phái đoàn mà còn xuất quỹ cơ quan để đài thọ chi phí di chuyển cho học trò.

* * *

Từ phi trường Liên Khương, chúng tôi lên xe về viện Đại học Đà Lạt. Trong khuôn viên đại học, các tòa nhà dùng làm cơ sở hành chánh và giảng đường nằm rải rác theo hình xoáy khu ốc dọc theo dốc đồi, ẩn hiện trong rừng thông, và nối với nhau bằng những bậc đá hay cầu gỗ và những lối đi quanh co giữa những khóm hoa đủ loại. Giảng đường Thượng Hiền, đã đặt sẵn giường bố và mền mùng nhà binh, là nơi tạm trú cho sinh viên; thầy Yên ngủ trong nhà khách Năng Tĩnh cạnh thánh đường; và chúng tôi được phép dùng cơm trong cư xá Bình Minh của nam sinh viên dưới chân đồi.

Trong buổi tiếp tân chào mừng của cha viện trưởng với sự tham dự của sinh viên trong các ký túc xá, Nhật Lệ dắt tay cô bạn đến gặp tôi,

“Đây là Trâm Anh học Sư phạm, cô bạn chung phòng với em. *Hấn* quê ở Tuy Hòa và hay nghe em kể về *ông* nên muốn làm quen.” Tôi nhớ ra Trâm Anh ngày trước học trường Nguyễn Huệ cùng với thằng Sang em kể tôi và có tên trong danh sách “những cô gái đẹp nhất Tuy Hòa” của nó.

“Hân hạnh được biết Trâm Anh.”

“*Ông* tao nghe tiếng *mi* từ lâu và hâm mộ lắm đó,” Nhật Lệ thổi phồng để tăng bực bạn.

“Anh *Ba Hoa* ở Tuy Hòa ai mà không biết. Sao lâu nay không thấy anh về chơi?” giọng Phú Yên riu rít và cất cao lên ở cuối câu của Trâm Anh nghe thật dễ thương, nhưng cũng gợi lại cho tôi một niềm nhớ vô vàn.

“Lát nữa mình gặp lại nhé,” tôi nói vội vì thằng Lộc ra dấu cần gặp tôi.

Đêm sinh hoạt cộng đồng theo sau buổi tiếp tân là biển cố được nhắc nhở, mong chờ, và chuẩn bị kỹ càng nhất. Đối với *dân húi cua* Phú Thọ, đây là cơ hội ngàn năm một thuở để tiếp xúc với nguồn “điện tích khác dấu” là *dân kẹp tóc* Đà Lạt. Trên đỉnh đồi cao vắng lặng, dưới sự điều khiển điều luyện của thằng Lộc, từng cặp nam nữ xen kẽ nắm tay nhau di chuyển quanh lửa trại bập bùng và cất tiếng hát hùng tráng vang động núi rừng,

*Ta như nước dâng dâng tràn có bao giờ tàn
Đường dài ngút ngàn chỉ một trận cười vang vang
Lê sau bàn chân gông xiềng một thời xa vắng
Đôi mắt ta rực sáng theo nhịp xích kêu loàng xoàng.*
(Nguyễn Đức Quang – “Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ”)

Chương trình văn nghệ gồm nhiều tiết mục vui nhộn và hấp dẫn, nổi bật và duyên dáng nhất là hoạt cảnh “Chùa Hương” do nhóm nữ sinh viên hóa trang và diễn tả với Trâm Anh thủ vai chính, vừa đóng vai cô gái trong truyện vừa ngâm thơ,

*Hôm nay đi chùa Hương.
Hoa cỏ mờ hơi sương
Cùng thầy mẹ em dậy.
Em vấn đầu soi gương.*
(Nguyễn Nhược Pháp)

Thằng Lộc ngơ ngẩn nhìn Trâm Anh như muốn uống từng lời ngâm và ghi khắc từng cử chỉ của nàng vào tâm khảm.

Mục đích chính của chuyến du khảo là quan sát nhà máy thủy điện Đa Nhim và đập nước Đơn Dương, công trình điện lực lớn nhất Việt nam, nằm trên Quốc lộ 11 từ Đà Lạt đi Phan Rang và ngay dưới chân đèo Ngoạn Mục, thường gọi bằng tên tiếng Pháp Bellevue. Con đường đèo uốn lượn quanh co trên 20 cây số với các đoạn *cua* khuỷu tay rất gấp, xuyên qua các sườn núi thành hình vòng sóng và những tầng đường mà từ trên nhìn xuống thấy xe hơi chạy như món đồ chơi bò ngoằn ngoèo giữa bờ vực dốc đứng và rặng thông xanh um. Chúng tôi dành riêng một ngày để học hỏi và, khi rời Đa Nhim lên xe trở về Đà Lạt, lòng còn luyến tiếc.

Buổi viếng thăm Trung tâm Nguyên tử không có gì hứng thú. Lò nguyên tử (có mục đích nghiên cứu y khoa và nông nghiệp) đã ngưng hoạt động, và bài thuyết trình của vị giám đốc, một kỹ sư điện và nhân viên kỹ thuật duy nhất của Trung tâm, đầy bi quan và chán chường. Rồi đến buổi viếng thăm ty Điện lực. Nhà máy và hệ thống phân phối điện tương đối nhỏ bé và lỗi thời so với những điều đã học trong sách nên chúng tôi cảm thấy bữa tiệc do ty Điện lực khoản đãi thú vị hơn nhiều.

Tiệc chia tay với các cô bạn sinh viên mới quen tại nhà hàng Paradis (Thiên đàng) sang trọng là một sự bất ngờ tôi và thằng Lộc dành cho các bạn. Chú Tôn hoan hỉ nhận số tiền nhỏ còn lại trong quỹ tài trợ, sẵn lòng biếu tặng mọi khoản thiếu hụt, và dành riêng cả tầng lầu cho dạ yến của chúng tôi. Chúng tôi được phục vụ như những thực khách thượng lưu của “xứ Hoa Đào,” và buổi tiệc kết thúc với màn tặng hoa từ già, bó hoa lớn đã được nhà hàng sửa soạn sẵn. Phe trường Điện nhao nhao đề cử thằng Tảo, một đứa nổi tiếng nhút nhát, đại diện cả bọn. Trâm

Anh, ngồi giữa thầy Yên và thằng Lộc, thay mặt *phe kẹp tóc* nhận hoa. Thằng Tảo ngượng đỏ mặt tía tai, cầm bó hoa đứng dậy, và nói lấp bắp với giọng Quảng Nam,
“*Qua thì qua không muốn, nhưng mấy đứa tụi nó ép qua quá!*”

* * *

Ngày cuối cùng, chúng tôi được tự do thăm viếng thành phố; thằng Lộc đã về nhà tối hôm trước. Trong lúc các bạn rộn ràng ra chợ Hòa Bình mua quà và chụp hình kỷ niệm, tôi xuống cư xá Kiêm Ái đón Nhật Lệ đi thăm chú thím Tôn, ăn trưa trên phố rồi thả bộ xuống nhà Thủy Tạ bên hồ Xuân Hương uống cà-phê. Ngồi ở bao lơn lộ thiên, chúng tôi ngắm phố Đà Lạt, cảnh trí núi đồi chung quanh, và mặt hồ phẳng lặng với những gợn sóng lăn tăn. Trên hồ thấp thoáng vài chiếc *pê-đà-lô* (tiếng Pháp “*pédalo*,” loại thuyền nhỏ có hai chỗ ngồi cạnh nhau, gần sát mặt nước và di chuyển do người ngồi trên ghế đạp quay bánh xe giồng) chở các cặp tình nhân dạo chơi. Bỗng một chiếc *pê-đà-lô* tiến lại gần, thằng Lộc kêu lớn,
“Mày gọi mua giùm tao hai ly cà phê sữa nóng.”

Thằng Lộc cặp *pê-đà-lô* vào bờ để lấy cà-phê; nó nhìn tôi cười rạng rỡ. Trâm Anh ngồi bên nó, tươi như hoa, và khẽ cúi đầu chào. Tôi vẫy tay từ giã,
“Cà-phê ở đây cũng ngon gần bằng cà-phê Nhân đó! Hẹn gặp lại mày ở Sài Gòn.”

Đợi hai người đạp *pê-đà-lô* đi xa, Nhật Lệ phụng phịu,
“Vây là em mất công toi! Ông biết em đã tính giới thiệu con Trâm Anh cho ông không?”

“*Ai ai cũng có duyên phần*, bôn chôn cách mấy cũng không khỏi số trời,” tôi an ủi nàng.

“*Nhưng thấy ông ‘ở một mình’ tội quá*, em không đành,” nàng ngậm ngùi.

“Lâu nay biết người bạn tài hoa mà phải lẻ loi đơn chiếc; bây giờ thấy bạn gặp được giai nhân *đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu* và nổi sung sướng lộ ra ngoài mặt. *Chẳng cũng khoái lắm ru?*” tôi bắt chước lời Kim Thánh Thán (1608 hay 1610? - 1661) trong bài tản văn “33 Lúc Khoái” kể những phút vui trong đời sống của ông.

Hè năm sau, sau khi tôi và thằng Lộc tốt nghiệp, “lúc khoái” của tôi hiện rõ một lần nữa khi tôi làm phụ rể trong đám cưới của nó và Trâm Anh. Nhật Lệ là một trong bốn cô phụ dâu. Và tôi vẫn “ở một mình.”

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 8 tháng Ba, 2017

Giáng Ngọc

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Đầu mùa hè 1969, tôi vừa học xong lớp đệ tam niên và sắp bước vào năm cuối chương trình kỹ sư điện. Cũng như những nam sinh viên khác thuộc các đại học ở Sài Gòn, tôi trình diện ở Trung tâm Huấn luyện Quang Trung (“Quang Trung”) ở Hóc Môn để theo học chương trình Huấn luyện Quân sự Học đường (“HLQSHĐ”) và tập làm lính bốn tuần lễ. Hoàn tất khóa huấn luyện này là điều kiện bắt buộc để được hoãn dịch vì lý do học vấn trong niên khóa tới.

Thực ra, chương trình HLQSHĐ đã bắt đầu từ năm trước. Ngay sau biến cố Tết Mậu Thân (1968), các trường đại học tạm đóng cửa, và nam sinh viên nô nức tham gia các lớp huấn luyện tại trường mình do sinh viên sĩ quan Trường Bộ Binh ở Thủ Đức về giảng dạy. Trong bộ đồng phục ka-ki vàng có cầu vai và mũ *ca-lô* (tiếng Pháp “calot,” mũ chào mào) đội nghiêng một bên, chúng tôi hằng hái học hỏi các bài học quân sự căn bản, nhưng chú trọng vào môn cơ bản thao diễn và đi diễn hành – vừa đi đều bước vừa hát hùng ca theo nhịp quân hành,

*Đường trường xa muôn vó câu bay dập dờn
Đoàn hùng binh trong sương lướt gió reo vang
Đi đi đi, lời thề nguyện, tung gươm thiêng, thi gan trai
Đời hùng cường quyết chiến đấu đoàn quân ra đi.*
(Văn Giảng – “Lục Quân Việt Nam”)

Ở Quang Trung, huấn luyện viên và sĩ quan và hạ sĩ quan cán bộ tương đối dễ dãi với bọn lính học trò, bỏ qua những lỗi lầm nhỏ, và ít khi trách phạt. Ban đêm chúng tôi không phải ngủ dưới giao thông hào phòng thủ và ban ngày không phải chà láng. “Chà láng” là truyền thống đặc thù của quân trường này: những lúc rảnh rỗi, khóa sinh phải ra giao thông hào, dùng *cà-mèn* bằng thép không rỉ để chà đất cho thật láng. Tiếng Pháp “gamelle,” *cà-mèn* hay cặp lồng, là đồ dùng bằng kim loại có nắp đậy và quai xách để đựng thức ăn mang đi. Hơn nữa, chúng tôi được đi phép cuối tuần; những khóa sinh thực thụ không được xuất trại mà chỉ được tiếp thân nhân vào ngày Chủ Nhật trong khu tiếp tân ngoài trời gọi là vườn Tao Ngộ.

Mỗi lần đi phép về, các bạn tôi bới theo nhiều thức ăn như mắm thái, mắm lóc, thịt chà bông, và *phó-mát* “La vache quit rit” (“Con bò cười”) để khỏi ăn cá mối nhà bàn. “Cá mối” Quang Trung là tên gọi các loại cá rẻ tiền như cá đù, cá chỉ, hay cá trích, xương nhiều hơn thịt, và chiên lên có mùi thơm và tanh. Tôi quen ăn cơm phạn xá rẻ tiền và ở Đại học xá nên thân nhiên ngốn ngấu cơm nhà bàn màu vàng vàng vì có *vitamin* cùng với cá mối chiên và canh cải lênh bênh vài cục mỡ heo.

Sau tuần lễ đầu tiên chìm đắm trong thế giới đàn ông khô khan và thô bạo, năm giờ chiều thứ Bảy, tôi háo hức cầm tờ giấy phép xuất trại hăm bốn tiếng đồng hồ. Nhưng niềm vui tắt biến khi chuyển xe lam chở tôi về tới Đại học xá. Xe lam là loại xe thùng nhỏ có ba bánh dùng làm phương tiện chuyên chở công cộng của giới bình dân. Tôi để nguyên bộ *trây-di* (tiếng Pháp “treillis,” quần áo trận) và mang bộ mặt sạm nắng ngơ ngáo và mái tóc cụt ngắn lúi thúi ra Ngã

Sáu Chợ Lớn ăn tối và uống cà-phê một mình. Tôi thêm được trò chuyện hay tiếp cận với một người khác phái, nhưng không có ai. Ngày Chủ Nhật dài đằng đẵng, tôi chờ đến giờ trở lại Quang Trung.

Lần đi phép thứ hai, xe lam chạy qua Gò Vấp, một thiếu nữ nhỏ người, xinh xắn, và tóc ngắn trong bộ âu phục gọn gàng may đúng mốt đón xe bước lên. Tôi nhận ra thiếu nữ và do dự không biết có nên nhận người quen hay không. Nàng thấy tôi và reo lên,

“Ai như anh *Ba-Hoa*? Anh chớ còn ai vào đây nữa! Anh vô lính hồi nào?”

“Không, anh còn là sinh viên, chỉ đi tập quân sự,” tôi nói lúng búng.

“Làm em hết hồn! Ngó anh dan nắng đen thui đen thui tội nghiệp quá chừng,” nàng đưa tay vuốt má tôi.

“Lâu rồi mới gặp lại em. Sao em ở Sài Gòn?” tôi giữ tay nàng lại.

“Chuyện dài lắm, anh về nhà má Năm em nói cho nghe,” nàng gọi lớn ra phía trước, “Chú tài ơi cho chúng tôi xuống đây.”

Người thiếu nữ là Giáng Ngọc (không chắc là tên thực của nàng), một kiều nữ bán phấn buôn hương khoảng hăm mốt, hăm hai tuổi tôi quen ở Tuy Hòa trong những lần được chú Thiên đưa đi tìm hoa ở một biệt thự sang trọng và kín đáo trên đường Nguyễn Huệ. Chú có liên hệ tình tình ái với bà chủ, người mà Giáng Ngọc và các cô gái khác gọi là “má Năm,” và dắt tôi theo để thím Thiên khỏi nghi ngờ. Tôi không biết tên bà chủ và tiện miệng gọi là “thím Năm.” Lần nào tôi cũng chọn “đi” với Giáng Ngọc vì, không như các cô kia, nàng nói năng dịu dàng và ăn mặc kín đáo, không hở hang phô bày lộ liễu.

Vì vậy, chúng tôi trở thành “thân” nhau. Trong lúc chú Thiên và thím Năm vui thú trong phòng ngủ của thím, Giáng Ngọc dành thì giờ tâm sự riêng với tôi; các cô khác không bao giờ phí thì giờ chuyện vãn với khách như thế. Nàng quê ở Rạch giá, học trung học ở trường Nguyễn Trung Trực, mất cả gia đình vì chiến tranh loạn lạc, lưu lạc lên Sài Gòn, và được thím Năm thu dụng, nhận làm con nuôi, và đưa ra Tuy Hòa làm ăn. Tôi nghe kể mà không mấy tin; chú Thiên nói,

“Mấy con *nớ*, con *mô* cũng có chuyện hay ho lắm ly bì đất như *rúa* hết!”

Giáng Ngọc đưa tôi về nhà thím Năm, một căn nhà khá lớn có nhiều cô gái ngồi chờ được gọi “đi khách” ở một căn nhà khác đâu gần đó. Gặp tôi, thím Năm mừng rỡ và, khi biết tôi không phải về nhà, nhất định giữ lại ăn cơm tối. Thím kể lể,

“Sau vụ Tết Mậu Thân, công việc làm ăn ế ẩm, thím không đủ sở hụi để nuôi sáu bảy ‘đứa con’ nên phải về Sài Gòn sinh sống. Về đây mà thương nhớ chú Thiên con đứt ruột đứt gan!”

Giáng Ngọc lấy bia “33” cho tôi uống rồi lẳng xẳng xuống bếp nấu cơm đãi tôi. Cơm nước xong, nàng ghé tai tôi nói nhỏ,

“Cám ơn Trời Phật cho em gặp lại anh. Hôm nay em nghĩ làm nên ‘sạch mình’; tối cho anh hết, chụu không?”

Tối hôm đó tôi ngủ lại với nàng. Sáng hôm sau, nàng nằng nặc đòi theo tôi về Đại học xá; hai đứa dẫn nhau đi ăn, đi xi-nê, và đi lang thang khắp vùng Chợ Lớn cho đến khi tôi trở lại quân trường.

Thứ Bảy kế tiếp là đợt đi phép cuối cùng trước khi mãn khóa. Vừa ra khỏi cổng trại tôi đã thấy Giáng Ngọc đứng chờ ở bến xe lam. Trông nàng hơi lạ, tôi hỏi nhỏ,

“Sao em hôm nay đẹp quá vậy?”

“Em đội tóc giả, kẻ đậm mí mắt, đánh má hồng, và dùng màu son môi khác để không ai nhận ra và đi đón anh như trong bài ‘24 Giờ Phép.’ Em hát thử anh nghe,

Từ xa tôi về phép hai mươi bốn giờ

Tìm người thương trong người thương

Chân nghe quen từng viên sỏi đường nhà

Chiều nghiêng nghiêng nắng đổ

Và người yêu đứng chờ ngoài đầu ngõ bao giờ.”

(Trúc Phương)

“Hay hết sảy! Giờ thì anh cho em tất cả em ơi, ta đưa ta đến đỉnh tuyết vời, và hoàn toàn theo lệnh em.”

Nàng cười sung sướng. Về Đại học xá cho tôi thay đồ xi-vin (thường phục), chúng tôi vào Chợ Lớn lấy phòng trong một khách sạn nhỏ trên đường Tống Duy Tân. Con đường nhỏ này, trước là hẻm Phước Kiến, có rất đông người Hoa sinh sống nên không ai để ý đến chúng tôi. Lúc ghi tên thuê khách sạn, chúng tôi xuất trình căn cước và khai là “vợ chồng.” Tên căn cước của nàng đúng là Giáng Ngọc, và tôi thoáng thấy tấm thẻ học sinh cũ trong bóp tay của nàng. Như lần trước, chúng tôi sống với nhau như đôi uyên ương, vui đùa như trẻ thơ, và tận hưởng giây phút hiện tại, không thắc mắc về tương lai – “ngày mai” hay “lần tới.”

* * *

Mối liên hệ giữa tôi và Giáng Ngọc cứ thế mà tiếp tục. Thường thì nàng đến Đại học xá tìm tôi, và chúng tôi đưa nhau “về nhà mình” trong khu xóm người Hoa, quên hết chuyện đời bên ngoài, và vui hưởng trọn vẹn một ngày bên nhau. Đôi khi tôi dẫn vài thằng bạn Đại học xá “đi thăm” thím Năm và luôn luôn được tiếp đãi niềm nở, mời ăn tối, và giữ ở lại đêm với Giáng Ngọc.

Đầu tháng Chạp ta, Giáng Ngọc ngưng đến Đại học xá. Tôi bù đầu học thi cuối lục cá nguyệt và bận rộn với các sinh hoạt sinh viên ở trường nên không trông nàng. Ngày hăm bốn Tết, một chú bé khoảng mười ba, mười bốn tuổi đến Đại học xá giao cho tôi một phong bì màu vàng dán kín, không đề tên người gửi hay người nhận. Tôi hỏi ai gửi thì cậu bé nói không biết và nhanh chân ra về. Trong phong bì có cuốn sổ trương mục tiết kiệm Tín Nghĩa Ngân hàng mang tên tôi và lá thư viết trên giấy vở học trò, nét chữ đẹp và nắn nót, và không ký tên.

Anh yêu thương,

Cho em gọi anh như vậy này vì anh là người yêu duy nhất trong đời. Anh đã đối xử với em như một thiếu nữ bình thường, mặc dù em là gái giang hồ trong chỗ dơ bẩn.

Anh tha lỗi cho em. Tuy chưa khi nào nói dối với anh, em đã giấu chuyện quan trọng nhất: em là đặc công và làm nghề bán dâm theo chỉ thị. Gặp anh ở Tuy Hòa, em tưởng đò được mở vàng tin tức, nhưng thấy anh khờ và thiệt thà quá, em không nỡ. Em yêu anh từ hồi đó!

Vì lỗi lầm đã qua, bây giờ em sắp phải trả bằng mạng sống của mình, nhưng không làm hại ai khác.

Đọc xong thư, anh phải đốt bỏ liền để khỏi liên hệ phiền phức. Em nói với má Năm em về quê sinh sống. Thằng nhỏ đưa thư cũng không biết gì cả.

T.B. Em chỉ còn có một người thân là “ông chồng” gặp lại trên chuyến xe lam để để lại số tiền dành dụm.

Tôi ghen ngào nhớ lại bản tin trên báo và đài truyền hình hai hôm trước: Một cặp thanh niên nam nữ mang chất nổ trên người, đèo nhau trên xe gắn máy, và liều mình tấn công trụ sở Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa kỳ (USAID) ở góc đường Lê văn Duyệt và Sương Nguyệt Ánh. Tuy nhiên, bom phát nổ trước khi chúng vào tới trạm gác ở cổng ra vào, gây thiệt hại không đáng kể, và hai tên khủng bố bị chết tan xác.

Kết số trong cuốn sổ tiết kiệm thật lớn, đủ cho tôi tiêu dùng ba, bốn năm. Nhưng tôi thà có lại Giáng Ngọc bằng xương bằng thịt còn hơn làm chủ món tiền này. Tôi thẫn thờ thềm gọi tên nàng và buột miệng thành tiếng, “Em ra đi rồi thật sao?”

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 5 tháng Tư, 2017

Thằng “Đồng Khô Cỏ Cháy”

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Trong bốn tuần lễ Huấn luyện Quân sự Học đường ở quân trường, tôi và thằng Diễn luôn luôn gần gũi nhau. Ban đêm tôi ngủ tầng trên, nó nằm tầng dưới chiếc giường tầng bằng sắt sơn hắc ín. Ban ngày chúng tôi ở cạnh nhau khi tập họp đại đội, đi ra bãi tập, ngồi học ở ngoài bãi, v.v. Nó hay nhường nhịn bạn bè, cười hiền hòa khi bị trêu chọc, và bị gọi là thằng “Đồng Khô Cỏ Cháy.” Một phần vì nó quê ở Phan Rang, nơi có nhiệt độ cao, mưa ít, và không khí khô, và một phần do hình dạng bên ngoài – dáng người nhỏ thó, tóc quăn, và da mặt sạm đen.

Trút bỏ bộ *trây-di* (tiếng Pháp “treillis,” quần áo trện) được một tuần, lớp đệ tam niên chúng tôi được phân phối đi thực tập hè một tháng trong các xí nghiệp kỹ nghệ; phúc trình tập sự chấm điểm như một môn học chính thức. Tôi và thằng Diễn chọn tập sự ở nhà máy Kiên Lương gần Hà Tiên của Nhà máy Xi măng Hà Tiên. Hai thằng sẽ ở nơi đèo heo hút gió ấy trọn tháng; công ty có máy bay riêng hàng ngày chở nhân viên lên về và liên lạc với văn phòng trung ương ở đường Võ Di Nguy Sài gòn và nhà máy Thủ Đức trên xa lộ Sài gòn - Biên Hòa.

Trước ngày tôi lên đường, cô cháu họ Nhật Lệ và ý trung nhân là thằng Khanh đến tìm tôi. Nàng hớt hơ hớt hải,

“Xuýt nữa là hụt gặp ông! Ông đi tập quân sự không cho ai biết, giờ sắp đi tập sự cũng *thủ khẩu như bình*, giữ nhem không nói ra.”

“Em không ở Nha Trang lo cho ông nội, vào đây làm *chi*?” tôi làm bộ trách; ông nội nàng là anh Đá, anh họ của tôi.

“*Mụ cố* biết cả mùa hè ông không đi dạy và không có tiền nên *mụ* lo lắm, biểu em vào coi ông có bị cô nào hớp hồn bắt đi không,” nàng cười khúc khích; “*mụ cố*” (bà cố) là mẹ.

“Em ở lại đâu và khi nào về Nha Trang?” tôi nói lảng.

“Em ở nhà con Thu Sương trước học nữ trung học Nha Trang với em và đợi ông đi tập sự xong mới về lại. *Mụ cố* dặn đãi ông ăn ngon một bữa.”

“Vậy thì chiều nay gặp nhau ở Thanh Bạch; giờ tôi có hẹn với bạn lên văn phòng Xi-măng Hà Tiên làm giấy tờ,” tôi vội vàng nhận lời.

Lâu nay tôi sống chật vật và thèm ăn món thịt *bít-tết* (beefsteak) Chateaubriand làm kiểu Pháp ngon mềm đúng điệu ăn với xà-lách Đà Lạt nổi tiếng của nhà hàng Thanh Bạch trên đại lộ Lê Lợi. Tôi đến đó với thằng Diễn; Nhật Lệ, thằng Khanh, và Thu Sương – một thiếu nữ nhỏ người, xinh xắn, tóc ngắn, và nước da trắng ngần – ngồi đợi ở chiếc bàn dưới mái che nhô ra ngoài lề đường. Nhờ sự hoạt bát và tài khéo chọc cười của thằng Khanh, cả bọn ăn uống tự nhiên và vui cười thoải mái. Thu Sương cảm nhận ra bên trong gương mặt khô khan và khắc khổ của thằng Diễn là một tâm hồn bén nhạy, lãng mạn, và đáng yêu, hai người chuyện trò thân thiết như đã quen biết từ lâu. Khi chia tay, Nhật Lệ dặn tôi,

“Ông nhớ viết thư về cho em để *mụ cố* yên tâm.”

Nhà máy Kiên Lương được xây thành hai khu nằm hai bên con kinh An Bình - Ba Hòn: khu nhà máy nằm sát chân núi Còm và khu cư xá ở ngay quận lỵ. Khu cư xá với đường sá thẳng tắp và rộng rãi gồm dãy biệt thự dành cho kỹ sư và viên chức hành chánh sân trước trồng cỏ xanh mướt, các dãy nhà dài làm nhà ở cho công nhân, trường học, sân thể thao, và chợ Tròn (nhà lồng hình tròn) và các dãy phố quanh chợ.

Tôi và thằng Diễm ở trong một biệt thự trống, chỉ một phòng ngủ trên lầu có đồ đạc và trong đó vốn vẹn có chiếc giường và cái bàn viết nên hai thằng ngủ chung giường như lúc ở quân trường. Tôi biết thêm nó ở bên Thị Nghè với gia đình người anh làm trung sĩ đồng lương không đủ chi dùng; nó kiếm tiền phụ giúp anh chị bằng cách viết truyện ngắn và làm thơ gửi đăng trên Văn Uyển, tuần báo đứng đắn và nghiêm chỉnh bậc nhất, và Tuổi Hồng, tuần báo ưa chuộng của nữ sinh “tuổi ô mai.” Tôi không ngờ nó giỏi như thế,

“Tương tá mày *cù lần* thế kia mà viết truyện hay *hết sảy!*”

Tôi thấy rõ tính hay nhường nhịn của thằng Diễm khi ăn trưa tại nhà ăn, người ta thường nấu canh mướp đắng (tức là khổ qua) dồn thịt. Bữa đầu tiên tôi hỏi,

“Mày biết ăn mướp đắng không?”

“Ngon chứ! Sao lại không?”

“Ngày tao còn nhỏ, có lần ‘bà già’ xào mướp đắng cho cho ‘ông già,’ tao lén bốc lúm một miếng, gắp nhầm trái mướp đắng nghét, ói ra mật xanh mật vàng, và từ đó cách đến giờ.”

“Vậy thì mày ăn nhân thịt, để canh và mướp đắng cho tao,” nó không ngần ngại giành phần thua thiệt.

Ban ngày chúng tôi làm việc trong nhà máy, và ban đêm và Chủ Nhật quanh quẩn trong khu cư xá. Buổi tối, hai thằng dẫn nhau đi vòng vòng, vừa đi vừa nói chuyện đến tối mịt. Hai bên đường trồng khá nhiều liễu rủ (tiếng Pháp “saule pleureur,” cây liễu khóc) lá xanh dài rủ quét mặt đất, tôi tức cảnh đặt tên là “khấp huyết liễu.” “Khấp huyết” chữ Hán là khóc ra máu, hay khóc rất thảm thiết.

Cái tên bi cảm ấy gây cảm hứng cho thằng Diễm viết nên truyện cổ tích về một nàng công chúa xứ Thủy Chân Lạp bao gồm vùng Kiên Lương ngày nay.

Công chúa đem lòng yêu một anh thứ dân tài hoa mà nghèo khó nên cuộc tình không được vua cha chấp thuận. Nhà vua bèn vời chàng ta vào triều, hứa ban vàng bạc châu báu nếu chịu đi xa bỏ mạng lấy công chúa. Chàng một mực chối từ. Nhà vua nổi giận lưu đày ra một hòn đảo xa thật xa ngoài biển. Công chúa ngồi trên bờ nhìn ra biển, thương nhớ người yêu, đau đớn khóc than đến khi hai hàng lệ trở thành hai dòng máu, và qua đời. Sau đó tại chỗ nàng lìa đời mọc lên loại cây khấp huyết liễu.

Truyện gửi cho Tuổi Hồng được một tuần thì thằng Diễm nhận được thư tòa soạn khen chuyện hay và lạ, nhưng kết thúc buồn thảm quá e không hợp với độc giả nên đề nghị sửa đổi đoạn cuối. Nó buồn bực vì hết ý và hỏi ý kiến tôi; tôi bàn góp,

“Để ờm! Áp dụng một nguyên tắc toán học đơn giản là phép thử chẵn lẻ, tiếng Anh gọi là ‘parity check,’ là giải quyết ngon ơ.”

“Mày nói thử tao nghe . . .”

“Nguyên tắc ấy nói nôm na là nếu không chắn thì phải là lẽ, và ngược lại. Mà mày để tên tao làm đồng tác giả chứ?” tôi nói nửa đùa nửa thực.

“Dĩ nhiên mình sẽ ký tên chung.”

“Nhưng tao không lấy đồng nào trong món tiền nhuận bút của mày,” tôi không muốn cướp công của thằng bạn nghèo.

“Cũng được thôi,” nó thờ dãi chấp nhận.

Tôi đề nghị, thay vì lưu đày chàng thứ dân,

Nhà vua nghĩ ra một kế; ngài nén giận phán,

“Thôi được, trẫm cho người cơ hội cuối cùng là để thần linh chứng nghiệm.

Trong chiếc túi bí kín này trẫm sẽ cho vào một hạt đậu đen và một hạt đậu trắng. Ngày mai trẫm lâm triều, trước mặt bá quan văn võ người sẽ thò tay vào túi và chọn cầu âu (phó mặc may rủi) một hạt đậu. Nếu là đậu trắng, người được phép kết hôn với công chúa và làm phò mã hưởng vinh hoa phú quý. Ngược lại, nếu là đậu đen, trẫm kêu đao phủ thủ xử trảm.”

Nhưng nhà vua lại chơi trò “ma giáo”: cho hai hạt đậu đen vào túi. Công chúa biết được điều này và báo cho người yêu biết. Chàng không thể từ chối cuộc thử thách hay công bố âm mưu của nhà vua; cả hai đều là tội khi quân, càng dễ bị chém đầu hơn. Tuy nhiên, nhờ học khoa toán số với một thầy đồ dạy học trong ngôi làng ngày nay là Hà Tiên, chàng tìm ra cách ứng phó như sau.

Dù biết cả hai hạt đậu là đậu đen, khi lấy ra một hạt, chàng hô lên rằng mình chọn được hạt đậu trắng và cho hạt đậu ấy vào miệng nuốt đi thật lẹ để không ai kịp thấy. Sau đó, xin vua mở túi cho triều thần trông thấy hạt đậu đen còn lại để chứng tỏ sự “may mắn” thần linh xếp đặt cho mình.

Thằng Diễn thích quá, nhờ tôi đặt tựa cho truyện mới – “Hắc Bạch Nan Phân,” đen trắng hay xấu tốt khó phân biệt. Năm đệ tứ niên, tôi được bầu làm trưởng ban báo chí trong ban Đại diện Sinh viên trường Cao đẳng Điện học với nhiệm vụ thu góp bài vở, chọn bài, đem in, và phát hành đặc san xuân vào cuối năm âm lịch. Nó giao cho tôi bản thảo truyện ngắn đó với tên tác giả Nguyễn Diên Hòa, tên của hai thằng ghép lại. Tôi thắc mắc,

“Không phải mày đã gửi truyện này đăng báo rồi à?”

“Tao không gửi cho Tuổi Hồng, mặc dù tòa soạn thúc giục nhiều lần,” nó cười buồn.

“Sao vậy?” tôi la lên; mấy trăm đồng tiền nhuận bút đâu có ít ỏi gì.

“Ký tên chung nghĩa là hưởng tác quyền đồng đều. Mày không nhận nhuận bút thì tao cũng không có quyền nhận; tốt nhất là không gửi đi,” nó trả lời nhỏ nhẹ.

* * *

Tháng Tám năm ấy, chúng tôi tốt nghiệp. Nhà máy Xi-măng Hà Tiên gửi công văn đến trường xin tuyển dụng hai kỹ sư điện làm việc ở Kiên Lương. Tôi quyết định đi học cao học ở Đại học Khoa học và làm nghề dạy học; thằng Diễn và một thằng bạn khác nộp đơn và được thu dụng. Khi thời hạn hoãn dịch vì lý do học vấn chấm dứt, nó trình diện nhập ngũ. Thông thường giáo

chức và kỹ sư bị gọi nhập ngũ được biệt phái về phục vụ nhiệm sở cũ sau thời gian thụ huấn quân sự, nhưng đến lượt thằng Diễn, nó bị giữ lại làm sĩ quan truyền tin.

Sau Tháng Tư Đen 1975, thằng Diễn đi tù “cải tạo” gần ba năm, nhưng chưa đủ ba năm để sau này hội đủ điều kiện sang Hoa kỳ định cư theo diện HO (đọc là "hát ô," thường được hiểu là “Humanitarian Operation,” Chiến dịch Nhân đạo). Từ nhà tù nhỏ ra nhà tù lớn là Sài Gòn, sau nhiều tháng lang thang, nó được bạn bè giới thiệu vào Hội Trí thức Yêu Nước của thành phố với nhiệm vụ làm lồng đèn cho trẻ con chơi trong dịp Tết, lễ Trung Thu, v.v. nên bị gọi là “Diễn Lồng Đèn.”

Lông bông thêm vài năm, thằng Diễn được Công ty Nhà máy Xi măng Hà Tiên 1 (tên mới của nhà máy Thủ Đức) nhận vào làm việc dưới quyền cán bộ từ ngoài Bắc vào. Bọn lưu manh này câu kết với nhau, tham nhũng, ăn cắp, bán “bông” xi-măng, và khi nội vụ đổ bể trút hết tội lỗi lên đầu thằng “sĩ quan Ngụy” phản động. Ra tòa nó bị kêu án mười năm tù.

Năm 2005, tôi có việc về Sài Gòn và gặp lại thằng Diễn. Nó mới ra tù, nhưng thản nhiên, bao dung, và không một chút hận đời. Trông Thu Sương – vợ nó – âu yếm nhìn chồng, tôi nhớ lại buổi tối mùa hè ở nhà hàng Thanh Bạch. Hai người yêu nhau từ phút đầu gặp gỡ, yêu thương và nâng đỡ lẫn nhau, và cùng nhau chịu đựng những nghịch cảnh của cuộc đời. Thu Sương mỉm cười,

“Ngày đó tôi và con Nhật Lệ cãi nhau, đứa nào cũng giành ‘phe ta’ là tác giả truyện cổ tích đó. Trong thư viết từ Kiên Lương, hai anh đều kể chuyện ‘đậu trắng đậu đen’ mà không nói người viết là ai. Mới đó mà đã hơn bốn mươi năm!”

Nguyễn Ngọc Hoa
Ngày 12 tháng Tư, 2017

Thà Làm Đứa Con Bất Hiếu

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Hàng năm mỗi kỳ thi Tú tài I và Tú tài II được tổ chức thành hai đợt vào khoảng đầu và cuối mùa nghỉ hè, gọi là khóa I và khóa II. Nếu thi rớt hay vì một lý do nào đó không thi khóa I, thí sinh có khoảng hai tháng để sửa soạn thi khóa II. Khi những cơn mưa chiều cuối mùa bắt đầu thưa dần, các nam sinh thi rớt khóa I lại trắng mắt lo âu và gắng gượng vật lộn với bài vở để thi khóa II, cơ hội cuối cùng đưa tới ngã rẽ cuộc đời mong muốn.

Nam sinh đệ nhị (lớp 11) thi Tú tài I được *bảng vàng đề tên* sẽ có quyền tiếp tục học lên đệ nhất (lớp 12), và sau này nếu bị động viên cũng đủ điều kiện học khóa sĩ quan trừ bị ở Trường Bộ Binh ở Thủ Đức. Nhược bằng thờ dài ai oán *thi không ăn ớt thế mà cay* thì phải vào Trường Hạ sĩ quan ở Đồng Đế, Nha Trang,

*Rớt tú tài anh đi trung sĩ,
Em ở nhà lấy Mỹ nuôi con.
Bao giờ xong chuyện nước non,
Anh về anh có Mỹ con anh bằng.*

Nam sinh đệ nhất vượt vũ môn qua Tú tài II sẽ thấy tương lai xán lạn hơn: Có thể tiếp tục con đường học vấn ở các đại học không thi tuyển (các kỳ thi tuyển đã tổ chức vào giữa mùa hè) như Đại học Khoa học, Luật khoa, Văn khoa, hay một số đại học tư. Hoặc giả muốn theo binh nghiệp, có thể vào trường Võ bị Quốc gia ở Đà Lạt với chương trình học bốn năm, tốt nghiệp thiếu úy hiện dịch có văn bằng tương đương với Cử nhân Khoa học. Ngược lại, trượt vỏ chuối là đồng nghĩa với nỗi đau đớn đắng cay,

*Người từ trăm năm về ngang trường Luật
Ta hồng tú tài, ta hụi tình yêu
Thi hồng mất rồi, ta đợi ngày đi
Đau lòng ta muốn khóc.*

(“Thà Như Giọt Mưa” - Phạm Duy phổ nhạc)

“Đợi ngày đi” là chờ ngày trình diện nhập ngũ. Nhưng không ai có thể ngờ rằng kỳ thi Tú tài II cuối hè 1969 lại trở thành một biến cố lớn lao trong đời sinh viên của tôi. Khởi đầu là chuyến ghé thăm anh Hán, định vay mượn một ít tiền để sống qua ngày sau cả mùa hè không đi dạy, không có lợi tức, và còn lâu mới có tiền lương dạy học. Thấy tôi, anh mừng rỡ,

“Cậu đến thật đúng lúc, tôi định đi kiếm cậu đây.”

“Không lý anh biết em cần tiền và tìm em để tiếp tế?” tôi cười cười.

“Ăn tiêu như cậu thì khi nào mà chẳng cần tiền? Lần này có cú *áp-phe* lớn tôi muốn giới thiệu cho cậu,” anh nghiêm mặt trả lời; “áp-phe” do tiếng Pháp “affaire” là công việc làm ăn và thường ám chỉ cuộc giao dịch không ngay thẳng xảy ra ở hậu trường.

“Anh nhớ là chuyện gì rắc rối phiền toái là không có em,” tôi ngại ngùng báo trước.

“Vụ này *sức mảy* mà cậu từ chối nổi. Cứ đi gặp anh Bản với tôi rồi hẳn hay.”

Anh Hán đưa tôi đi gặp anh Bản, một giáo sư có uy tín nổi tiếng, ở quán Cây Cờn trong khu xóm Trương Minh Giảng và rồi có việc cần đi, để tôi với anh Bản bàn chuyện với nhau. Anh Bản gọi bia “33” cho tôi và món chả nướng ăn khai vị trước khi vào đề,

“Tôi biết cậu đang túng tiền, và bọn tôi cần tài giải toán nhanh và chính xác của cậu. Ngoài cậu ra, không ai có cái đáng nói.”

“Anh nói quá lời, nhưng . . .”

“Tôi cần nói ngay, vai trò của cậu trong dự án này hoàn toàn không có gì bất hợp pháp. Chỉ làm việc dưới một tiếng đồng hồ, bọn tôi trả cậu một trăm ngàn; ứng trước 10 phần trăm tức là mười ngàn,” anh nghiêm mặt.

“Em ngại thực tình, anh nói rõ hơn về công việc này được không?”

“Để bảo mật, tôi chỉ có thể nói sau khi cậu nhận lời và nhận tiền ứng trước. Nếu không, xem như anh em gặp nhau đánh chén *cờ tây* và nói dóc thôi.” “Cờ tây” nói lái là cày tơ, tức là thịt chó.

Đề nghị của anh Bản chẳng khác gì tấm vé số kiến thiết quốc gia trúng lô độc đắc trên trời rơi xuống, không thể không nhận, huống gì tôi đang ở trong cơn cùng quẫn. Nội món tiền ứng trước cũng đủ cho tôi sống cả năm. Tôi nhận cái phong bì đựng tiền cất vào túi anh mới nói,

“Công việc chính của cậu là giải bài toán thi Tú tài II ban B trong khóa II sắp tới. Giải toán và viết ra thật đầy đủ, có thứ tự, và rõ ràng trên giấy thi – trong vòng bốn mươi phút.” Ban B là ban Khoa học Toán.

Tôi ngạc nhiên vô cùng vì biết rằng hệ thống thi cử rất nghiêm ngặt, khó có kẽ hở để gian lận hay thi thố. Đề thi được nhà Khảo thí thuộc bộ Quốc gia Giáo dục chọn lựa, niêm phong mật, gửi xuống các hội đồng khảo thí địa phương, và chỉ được mở niêm trước giờ thi. Trong mỗi hội đồng (đặt tại một trường trung học), phòng thi và chỗ ngồi của thí sinh được chỉ định bằng số báo danh xếp theo tên theo thứ tự ABC, và giấy thi và giấy nháp được cung cấp trong phòng thi. Phần trên tờ giấy thi, gọi là “phách,” là cái khung hình chữ nhật để ghi tên tuổi, ngày và nơi sinh, số báo danh, v.v. Sau khi mã số được ghi vào phách và phần bài làm bên dưới, phách được rọc đi và cất riêng để giám khảo chấm bài không biết tên tuổi người làm bài.

Ngoài ra, mỗi phòng thi có hai giám thị trông coi, và mỗi dãy phòng thi có một giám thị hành lang canh giữ. Bài thi của thí sinh phải có chữ ký của cả hai giám thị phòng thi để ngăn ngừa tráo bài. Sau khi bài chấm xong, phách được mang ra ráp lại theo đúng mã số, khi đó mới biết tên và điểm thi của thí sinh, rồi lập bảng điểm và tính trung bình để quyết định đậu hay rớt. Trên thang điểm 20 (tối đa), điểm dưới 10 thì hỏng và các thí sinh đậu (có điểm từ 10 trở lên) được xếp hạng như sau: Thứ = 10 - 11.99, Bình Thứ = 12 - 13.99, Bình = 14 - 15.99, Ưu = 16 - 17.99, và Tối Ưu = 18 - 20.

Biết là tôi còn nghi ngại, anh Bản trấn an,

“Ngoài nhiệm vụ giao phó, cậu không cần lo lắng chuyện gì khác; mọi việc đã có bọn tôi lo liệu. Chỉ có tôi với cậu biết cuộc thương lượng tối nay, tuyệt đối cậu không được tiết lộ với ai khác. Trong dự án này, cậu mang biệt danh ‘Bạch Hạc,’ tôi là ‘Đại Bàng,’ và không ai dùng tên thực của mình. Trở lại việc chính là giải toán, thực ra bọn tôi chỉ trả cậu tám mươi ngàn.”

“Vậy là sao? Không lẽ anh tặng em phần thù lao còn lại để tiêu chơi?” tôi cười khì.

“Hai mươi ngàn để giữ cậu làm chân dự khuyết, phòng khi ‘Nhạn Trắng’ phụ trách giải bài Lý Hóa bị ốm hay bận việc không tham dự được. Trong trường hợp đó, cậu sẽ lãnh thêm tám chục ngàn thù lao của anh ấy.”

Trong mấy tuần lễ trước ngày thi, tôi mài miệt ôn lại chương trình Toán và Lý Hóa đệ nhất trong tất cả các sách giáo khoa bán trên thị trường. Kỳ thi kéo dài ba ngày. Sáng ngày thứ nhất thi môn chính, ban B là môn Toán. Sáng sớm, tôi đến “trung tâm hành quân” (“Trung tâm”) là một biệt thự nằm kín đáo trên đường Hồng Bàng gần hội đồng (trường) Chu văn An và gặp các anh giáo sư quen biết. Các anh nói chuyện vui vẻ và cởi mở, đề cập tới các thí sinh khách hàng bằng biệt danh “Con Gà” số 1, số 2, v.v., nhưng tuyệt nhiên không bàn thảo vai trò của mình hay của người khác. Như trong phim xi-nê hành động Âu Mỹ, sự việc xảy ra dồn dập và theo đúng rập rờn thời gian định sẵn.

8:30 – Kiêng đánh báo hiệu giờ thi bắt đầu. Giám thị phòng thi mở niêm phong và phát đề thi cho thí sinh.

8:45 – Nhờ vị giám thị hành lang, một bản đề thi lọt ra ngoài và được Hồng Hoàng giữ nhiệm vụ liên lạc và chuyên chở đợi ở cổng trường tiếp nhận.

8:55 – Đề thi về tới Trung tâm và giao cho Bạch Hạc là tôi. Tôi thận trọng dùng trọn bốn mươi phút để thi hành nhiệm vụ.

9:30 – Thí sinh đã ở trong phòng thi một tiếng đồng hồ. Nếu Con Gà số 1 chưa nộp bài đi ra thì một trong hai giám thị đến tận bàn nhắc khéo. Hồng Hoàng đợi sẵn lập tức chở Con Gà về Trung tâm.

9:35 – Bạch Hạc viết xong bài giải trên giấy thi, kiểm soát lần cuối, và giao cho Sáo Vàng có nhiệm vụ dắt dẫn Con Gà chép lại bài giải vào giấy thi.

9:40 – Sáo Vàng đứng kèm Con Gà để chắc chắn nó chép đúng từng chữ, từng dấu chấm, và từng dấu phết. Chép xong, Con Gà được cho về nhà ăn cơm trưa và chuẩn bị thi buổi chiều.

11:20 – Hồng Hoàng mang bài thi của Con Gà đến trước cổng trường chờ lúc hành động.

11:30 – Kiêng đánh báo hiệu hết giờ thi. Vài thí sinh đứng dậy nộp bài đi ra; nhiều người cố nán lại, viết thêm, và chưa chịu nộp; và giám thị lớn tiếng thúc giục, ra tay thu bài, và có khi giật bài bắt phải nộp. Trong lúc phòng thi nhôn nháo, Hồng Hoàng nhẩy vào trong sân giao bài thi mới cho giám thị hành lang, và ông này vào phòng thi đổi lấy bài cũ nộp hồi sáng.

Bằng phương pháp này, Đại Bàng có thể cho Con Gà đậu đúng thứ hạng theo “đơn đặt hàng.” Phần lớn chỉ cần đậu Thứ hay Bình Thứ nên chỉ cần tráo bài một hay hai môn chính có hệ số cao là đủ; ban B có môn Toán hệ số 4 nghĩa là số điểm sẽ nhân 4 lần, và môn Lý Hóa hệ số 3 số điểm nhân lên 3 lần. Thí dụ, một thí sinh ban B được 20 điểm môn Sử Địa hệ số 1, mà môn Toán chỉ có 2 điểm thì tổng số điểm là $20 \times 1 + 2 \times 4 = 28$, chia cho 5 hệ số thành trung bình 5.60 – rất vì dưới 10. Ngược lại, nếu Sử Địa chỉ có 2 điểm mà Toán được 18 điểm thì tổng số điểm là $2 \times 1 + 18 \times 4 = 74$, chia cho 5 thành trung bình 14.80 – đậu hạng Bình.

Hoàn tất công tác, tôi rời Trung tâm. Ra tới sân, tôi tự thưởng cho mình một điếu thuốc lá, hút phì phèo, và nhìn bầu trời ban mai trong xanh. Giữa lúc ấy, Con Gà số 1 được Hồng Hoàng chở về tới nơi. Nhìn biết người quen – thằng Hoàng con trai duy nhất của bác Cẩn – nhưng tôi vờ không thấy và lên xe gắn máy chạy đi.

Sáng ngày thứ hai thi môn Lý Hóa, Nhận Trắng vì “lý do gia đình” không thể tham dự nên tôi *thầu* luôn phần giải bài Lý Hóa. Lần này tôi làm nhanh hơn và, trước khi các Con Gà về tới, *dzọt lẹ* ra khỏi Trung tâm, ra quán Cà-phê Nhân trên đường Lý Thái Tổ, và nhẩn nha đọc báo, uống cà-phê, và ăn sáng cho đến trưa.

Bác Cẩn là bạn của cha thuở còn để chỏm ngoài Quảng Bình. Học cùng khóa Võ bị Liên quân Đà Lạt với cha, nhưng bác thăng chức nhanh hơn, lên cấp tướng, và thuyên chuyển về Sài Gòn giữ một chức vụ quan trọng nhất của bộ Nội vụ. Thằng Hoàng là niềm hãnh diện vô biên của bác, không bao giờ bác bỏ lỡ một dịp khoe tài năng của thằng con “thông minh, học giỏi, ngoan ngoãn, và hiếu đễ,” và cha hay lấy nó để làm gương cho hạng người “bất hiếu bất mục” như tôi.

Gần lễ Giáng sinh, tôi nghe tin thằng Hoàng đi Đức quốc du học tự túc với bằng Tú Tài II hạng Ưu; chắc hẳn Đại Bàng đã phải hoán đổi toàn bộ bài thi của nó. Tôi tự hỏi ai là người thực sự gánh chịu số tiền lớn kinh hoàng bác Cẩn đã chi cho cái bằng ấy. Và chi phí du học ngoại quốc của nó nữa? Nghĩ ra câu trả lời, tôi thà làm đứa con bất hiếu của cha còn hơn làm người con hiếu thảo của bác Cẩn.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 26 tháng Tư, 2017

Có Chẳng Số Mệnh?

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Đầu niên khóa 1968-69, Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật (“Trung tâm”) khánh thành Cư xá Sinh viên Kỹ thuật (“Cư xá”) tọa lạc trên khoảnh đất sau lưng trường Quốc gia Kỹ sư Công nghệ. Nhờ đó, cuộc sống đi học xa nhà của nhiều người bạn tôi, trong đó có thằng Lộc, thằng Đắc, và thằng An, được cải thiện rất nhiều. Ba thằng ở cùng phòng, thằng Lộc và thằng Đắc là bạn cùng lớp thân nhất của tôi, và thằng An học bên công chánh. Bốn đứa tôi thường ngồi ở quán Cà-phê Nhân trên đường Lý Thái Tổ và bình luận nhân vật trong tiểu thuyết kiếm hiệp của Kim Dung, bộ truyện cuối cùng *Lộc Đĩnh Ký* còn đăng hàng ngày trên báo Hồng Kông. Mỗi ngày, đón báo Hồng Kông sang sớm, các báo Sài Gòn vội vàng mang đến nhà dịch giả Hàn Giang Nhạn nhờ dịch gấp để kịp lên khuôn vào ấn bản phát hành trong ngày.

Thằng Đắc quê ở Phan Thiết, người nhỏ bé và nhanh nhẹn, và đôi mắt tròn tinh anh sau cặp kính cận dày ươn ướt như sắp khóc. Óc khôi hài bén nhạy, nó thích nói đùa, và đôi môi mỏng luôn luôn mang nụ cười, nhưng niềm vui tắt nhanh. Nó say mê nhân vật chính trong *Lộc Đĩnh Ký*,

“Vi Tiểu Bảo đắm mình trong thế giới gian trá của kỹ viện và hoàng cung, khôn lanh và quỷ quyệt. Nhưng gian mà không ác, giảo hoạt mà có nghĩa khí, tham lam mà không tiếc của, và làm ơn mà không mong báo đáp. Chỉ có Kim Dung mới dựng nổi một nhân vật tuyệt vời như vậy!”

Thay vì tranh biện như thường lệ, thằng Lộc lái sang chuyện khác,

“Vi Tiểu Bảo trong truyện có bảy cô vợ xinh đẹp, mà có một mình Thúy Phương mà dấu biến đi, không cho anh em gặp mặt. Vậy là sao?”

“Phương vẫn học Văn khoa và vẫn ở trong Lưu xá Thanh Quan trên đường Hèn Vương đó, tao có quyền hành gì mà dấu?” thằng Đắc cười cười.

“Trước đây hai anh chị hay dung dăng dung dẻ dắt nhau đi chơi, sao đột nhiên chàng rút lui không kèn không trống khiến nàng ôm nỗi buồn nhớ nhung?” thằng An thắc mắc.

“Phương là đàn em ở trường Phan Bội Châu Phan Thiết, trong thời gian mới vào Sài Gòn cần tao giúp đỡ, bây giờ đã có thằng Giải bạn tao học bên Nông Lâm Súc theo đuổi và say mê,” thằng Đắc giải thích, nhưng không thuyết phục được ai.

“Mày còn *siêu* hơn Dương Lễ trong chuyện Lưu Bình - Dương Lễ một bậc. Người xưa gửi người thiếp yêu đi nuôi bạn ăn học, ngày nay mày nhường cả người yêu cho bạn,” thằng Lộc không chịu buông tha.

Khi đến Cư xá tìm bạn, người đầu tiên tôi thường gặp là thằng Chúc học công chánh, có lẽ là người sinh viên nghèo nhất Trung tâm. Nó quê ở Trại Hầm Đà Lạt, không đi dạy kèm tư gia, không có phương tiện di chuyển, và thường ăn chuối trừ cơm. Dong dỏng cao, túm tóc mặc chiếc quần nhà binh màu *ô-liu* và chiếc áo sơ mi ca-rô cũ kỹ bỏ ngoài quần, và suốt ngày ngồi *chầu rìa* ở cái quán nước sơ sài dưới tàn cây sau giảng đường Công nghệ do gia đình ông cai

trường đứng bán. Nó chuyên nghiên cứu tử vi đẩu số, nghe nói rất giỏi, và sốt sắng tiên đoán tương lai cho bạn bè.

Đôi khi tôi đãi thằng Chúc một ly cà-phê đá, nhưng nhất định không cho nó xem chỉ tay hay lấy số tử vi. Tôi càng tránh né, nó càng nài nỉ,

“*Ba Hoa* cho Chúc biết ngày giờ sinh đi. Nhìn *Ba Hoa*, Chúc thấy có nhiều tướng quý, nhưng phải lấy số tử vi mới luận bàn chính xác.”

“Tôi không biết ngày giờ sinh thực của mình. Vả lại, bói toán là một việc làm vô bổ,” tôi gạt ngang.

“Sao như thế được? Chúc học hỏi và tập luyện khoa tử vi nhiều năm nay và chưa bao giờ đoán sai.”

“Theo lý luận toán học, tin vào lời đoán tương lai nghĩa là chấp nhận cái ‘định đề’: mọi việc xảy ra trên đời đều do số mệnh, tức là tiền định. Phải không?”

Trước đôi mắt ngạc nhiên của thằng Chúc, tôi lý luận,

“Nếu giả sử Chúc đoán đúng, chẳng hạn như tháng sau tôi *ngủm củ lèo* theo ông bà, biết trước cũng không thay đổi được số mệnh.”

“Đúng vậy, nhưng ý *Ba Hoa* là sao?”

“Thay vì tận hưởng cuộc đời và sống trọn vẹn những giây phút ngày tháng còn lại như bây giờ, tôi sẽ phí thì giờ rầu rĩ lo âu về cái chết của mình. Có ích lợi gì?”

“Nhưng biết thì vẫn hơn,” nó chống chế.

“Hơn ở chỗ nào? Ngược lại, nếu Chúc đoán sai, tôi lại đau khổ buồn rầu một cách vô lối và có khi mất trí mà hành động điên rồ. Trong cả hai trường hợp – đúng hay sai – không nhờ ‘thầy’ đoán tương lai vẫn sung sướng và thoải mái hơn.”

* * *

Lên đệ tứ niên, năm học cuối cùng, thằng Lộc được bầu làm Phó Chủ tịch Ngoại vụ ban Đại diện Sinh viên trường Cao đẳng Điện học, và tôi làm trưởng ban báo chí với nhiệm vụ ấn hành đặc san xuân vào cuối năm âm lịch. Do ý kiến của tôi, thằng Lộc, và thằng Đắc, lễ nhập môn đầu tiên của trường cho sinh viên hai lớp đệ nhất niên kỹ sư điện và điện tử được tổ chức lồng vào buổi lễ ra mắt ban Đại diện; năm nay trường vừa nhận sinh viên vào khóa kỹ sư điện tử đầu tiên. Tiết mục đáng nhớ nhất là sau khi tuyên thệ sẽ hoàn thành sứ mạng “mang ánh sáng, năng lượng, tiện nghi, và hạnh phúc đến mọi nhà” và một số mục tiêu khác, các sinh viên mới được lệnh sờ vào một nguồn điện có điện thế thấp – bị điện giật nhẹ cho . . . biết mùi.

Ngày 26 tháng Chạp tây, tôi vừa được trả một món tiền lớn và *xăm mình* (lấy hết can đảm, đánh liều) mời các bạn ra quán thịt rừng Cổ Loa trên đường Phạm Ngũ Lão ăn mừng Giáng sinh, lần đầu tiên chúng tôi bước chân vào quán thịt rừng. Sau khi thưởng thức những món lạ miệng và có đủ lượng bia “33” vào người, thằng An cao hứng hát nghêu ngao,

Thành Cổ Loa, Đèn Vạn Kiếp,

Bao tháng năm dẫu chưa xóa nhòa

Tiếng núi non lưu luyến tắc lòng bao nghìn năm

Tiếng gió cồn như tiếng trống dồn buổi khuya vắng.

(Lê Thương – “Hòn Vọng Phu III”)

Thằng Đắc chưa uống đã say, nói lè nhè từ đầu đến cuối, và bắt ba thằng phải hứa về thăm Phan Thiết cùng với nó. Bốn đứa đã dự định sáng hôm sau đi Vũng Tàu chơi và ở lại đêm rồi Chủ Nhật về, nhưng trước khi chia tay về Đại học xá Minh Mạng, tôi đổi ý,

“Bài gửi cho đặc san nhiều quá, gần tới ngày hẹn nhà in mà tao chưa chọn bài và sắp xếp nội dung xong. Tụi mày đi chơi đi, tao ở nhà làm cho kịp.”

Suốt ngày thứ Bảy, tôi thấy tâm trí bất an và không sao tập trung tinh thần để làm việc. Vào giường khoảng nửa đêm, tôi vừa thiêu thiêu ngủ thì nghe tiếng kể lể khóc than ngoài cửa. Giật mình ngồi dậy, tôi bật đèn sáng và bước ra xem. Mọi người ngủ yên giấc, sân Đại học xá vắng lặng, và trên mái không có bóng dáng lũ mèo hoang. Tôi vào giường và cố dỗ giấc ngủ trở lại, tiếng rên rỉ kỳ quặc trở lên, và cứ như thế suốt đêm. Hết giờ giới nghiêm, vẻ mặt thê lương của thằng An đột nhiên xuất hiện,

“Thằng Đắc chết rồi . . .”

“Sao vậy?” tôi la thất thanh, không tin đôi tai mình.

“Trưa hôm qua, xe đò vừa qua khỏi Biên Hòa, ngon trơn chạy nhanh, rẽ phải ở Ngã Ba Vũng Tàu, và bắt chợt thẳng gấp để khỏi đụng chiếc xe gắn máy đằng trước. Chiếc xe đò lật, bốn bánh chống lên trời. Trên xe không ai bị thương tích đáng kể, ngoại trừ thằng Đắc. Nó bị que sắt nhỏ như cây đinh trên thành ghế đâm vào tử huyết sau gáy và ra đi không kịp kêu một tiếng.”

Thằng An cố nén đau lòng và máu mếu,

“Tao và thằng Lộc theo xe cứu cấp đưa thằng Đắc vào bệnh viên quân sự Hoa Kỳ trong Căn cứ Long Bình, nhưng bác sĩ bó tay vì nó đã đi từ trước. Tụi tao đưa nó sang nhà xác Nghĩa trang Quân đội Biên Hòa, làm thủ tục giấy tờ, và về đến Cư xá thì đã quá giờ giới nghiêm; tao ngồi chờ sáng và đến cho mày hay.”

“Việc phải làm ngay là báo cho gia đình nó ngoài Phan Thiết. Mày ngồi xuống đây, viết nhanh cái thư cho ông bà già nó rồi mình ra bến xe đò Petrus Ký gửi theo chuyến xe sớm. Dặn ông bà vào đón nó về an táng, mọi chuyện ở Sài gòn sẽ do tụi mình lo liệu,” tôi vô giác định liệu như một cái máy.

Tôi và thằng Lộc gặp thầy Cần Giám đốc trường Điện xin phép quàn tại trường trong khi đợi gia đình thằng Đắc vào đưa về quê chôn cất. Mặc dù chưa có tiền lệ cho phép trường đại học làm việc này, thầy chấp thuận không một chút do dự và rưng rưng nước mắt,

“Gia đình trường Điện vừa mất đi một đứa con yêu quý. Các anh rán lo cho trọn tình trọn nghĩa với bạn bè, phần tôi tôi sẽ giúp hết sức mình.”

Chúng tôi tới văn phòng công ty tổng táng Tô Bia trên đường Hai Bà Trưng để điều đình và sắp xếp: Công ty sẽ cất rạp tại trong sân trường ngay trước lớp đệ tứ niên, lo việc tẩn liệm, và đưa linh cữu về trường. Xong việc, tôi ra Chợ Cũ trên đường Võ Di Nguy Sài gòn dốc túi mua nhang đèn và giấy vàng bạc để đi thăm thằng Đắc trên Nghĩa trang Quân đội. Biết là chưa cần dùng, vì nó còn nằm trong nhà xác và tang lễ chưa bắt đầu, nhưng tôi vẫn cứ mua. Đã không có mặt

trong lúc bạn ra đi và không góp phần giúp đỡ khi nó vừa nằm xuống, bây giờ tôi phải mang cho nó một cái gì đó – không thể đi tay không.

Sau một ngày sóng gió, dồn dập những sự tình xảy đến lần đầu tiên trong đời, người tôi mù đi và không còn cảm giác. Đến khi trông thấy thằng bạn thân nằm trần truồng trong ngăn lạnh nhà xác, tôi mới bật lên khóc tức tưởi. Trước khi về, chúng tôi đốt vàng bạc và thắp nhang cắm trong khu mộ chiến sĩ cho kỳ hết; người ta tin mang những thứ này về nhà trở lại là *không nên* (không đúng phép tắc đối với ma quỷ hay thần thánh).

Trong ba ngày đám ở trường Điện, tôi chứng kiến và cảm thông mối tình đồng môn gắn bó của sinh viên khắp Trung tâm, tình bằng hữu thiết tha của bạn bè bên ngoài, và tình sư đệ thương yêu của giáo sư và nhân viên trường Điện dành cho thằng Đắc. Riêng Thúy Phương, mỗi ngày nằng đến sớm, ngồi trước quan tài khóc một mình, và chiều tối mới ra về.

* * *

Chúng tôi giữ lời hứa, theo thằng Đắc về thăm Phan Thiết với nó. Lần đầu tiên trở lại Cư xá sau biến cố đau thương, tôi gặp thằng Chúc ngồi một mình ở quán nước; nó an ủi,

“*Ba Hoa* à, ai cũng có số mệnh – giàu nghèo, cực sướng, sang hèn, mạng lớn hay nhỏ, và sống lâu hay chết sớm.”

“Làm sao không buồn khi thằng bạn thân đột ngột ra đi?”

“Biết và chấp nhận mệnh trời, đó là cái chìa khóa của cuộc sống. Chúc đã chấm số tử vi cho thằng Đắc và tiên đoán nó chết bất đắc kỳ tử nội trong tháng này,” nó tự hào.

“Và Chúc nói cho thằng Đắc biết?”

“Đúng thế,” nó vô tình trả lời.

Điều này giải thích thái độ của thằng Đắc trước khi mất – né tránh tình yêu của Thúy Phương và yêu cầu ba đưa bạn thân tiễn đưa về nơi an nghỉ cuối cùng. Tôi bỗng thấy giận ông Trời và giận lây cả thằng Chúc. Nếu đã an bài cho bạn tôi chết thành linh vì tai nạn, tại sao lại còn oái ăm khiến nó biết trước cái chết của mình?

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 17 tháng Năm, 2017

Một Tiếng Rủ, Trăm Mạng Sống

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Năm đệ tứ niên, tôi làm trưởng ban báo chí trong ban Đại diện Sinh viên trường Cao đẳng Điện học (“BĐĐ”) thăng Trung giữ chức vụ Chủ tịch và thăng Lộc là Phó Chủ tịch Ngoại vụ. Thăng Lộc là một sáng lập viên của phong trào Du ca Việt nam, hay sinh hoạt cộng đồng, và giao thiệp rộng rãi nên thành thạo trong việc liên lạc với báo chí, văn nghệ sĩ, và chính quyền. Theo truyền thống hàng năm, song song với đặc san xuân, BĐĐ tổ chức dạ vũ tất niên có ban nhạc sống và ca sĩ chuyên nghiệp, vừa bán vé gây quỹ vừa để cho các bạn đồng môn giải trí vui chơi. Năm nay, thăng Trung cho rằng dạ vũ trưởng giả không phản ảnh ý thích của phần lớn các bạn trong hoàn cảnh đất nước hiện tại. Thay vào đó, tôi và thăng Lộc tình nguyện tổ chức một buổi văn nghệ miễn phí vào đêm hăm ba tháng Chạp đưa ông Táo về trời, tôi đặt tên là “Hội Tàn Đông.”

Tôi được sự trợ giúp đắc lực của hai sinh viên đệ nhị niên: Thăng Dật có chiều cao khiêm nhường, vẽ giỏi, và chuyên làm họa sĩ vẽ chữ nên bị gọi là “ông đồ lùn”; thăng Bình làm thơ hay, tính tình lạnh lợi, và ăn nói hoạt bát nên bị làm “nhà phát hành” mang báo đi bán ở các trường nữ trung học. Hoàn thành cuốn đặc san, tôi đi tìm thăng Dật bàn chuyện vẽ bích chương và trang hoàng sân khấu, nhưng chỉ gặp thăng Bình. Nâng niu cuốn báo, thăng Bình cười khoái trá,

“Chà, *Ba Hoa* cho đăng cả hai bài thơ của em; em cứ tưởng anh chỉ cho mỗi tác giả một bài thôi.”

“Cả hai đều hay, không biết chọn bài nào nên anh cho ‘đi’ hết cho tiện việc sổ sách.”

“Anh muốn tìm thăng Dật?” thăng Bình hỏi.

“Ờ, nó hẹn với anh bữa nay mà *dông* đi đâu mất?”

“Anh lỡ tàu rồi! Hồi nãy anh Lộc bị xe hư và hỏi tụi em đứa nào muốn chở *ảnh* đi mời ‘nữ hoàng chân đất’ hát. Đứa nào cũng khoái tháp tùng, nhưng thăng Dật nhanh tay lẹ miệng kéo tay anh Lộc đi trước.”

Người thăng Lộc mời hát là cô bạn ca sĩ Chung Linh một thời đi chân đất hát nhạc Trịnh Công Sơn ở sân trường Văn khoa; bây giờ cô đã nổi tiếng và hát phòng trà hàng đêm, mỗi nơi hát ba bài với giá thù lao cao nhất Sài gòn. Thấy tôi không vui, thăng Bình rủ,

“Hay là anh xuống Gia Long bán báo với tụi em?”

“Mấy chú đi đi. Thấy bộ mặt *hăm tài* của anh, ai thèm mua báo?” tôi từ chối.

“Hay anh hà tiện, *sợ làm đầu tàu* chi tiền uống cà phê cho tụi em?”

“Được rồi, anh đi! Nhưng nói trước, anh chỉ *chầu rìa* và không làm gì cả,” tôi xiêu lòng.

Tôi theo thăng Bình và hai đứa khác đến trường nữ trung học Gia Long mà trong lòng cảm thấy nôn nao lạ thường. Chúng tôi vào văn phòng xin phép tới các lớp đệ nhị và đệ nhất (lớp 11 và 12) để bán báo và mời tham dự đêm văn nghệ. Tôi ngỡ ngàng đứng xớ rớ ngoài hành lang trong khi bạn thăng Bình vào trong lớp học trở lại ăn nói, thuyết phục các cô nữ sinh áo trắng mua báo. Đến lớp cuối cùng, đột nhiên có một động lực nào đó xô đẩy tôi nổi gót bạn thăng Bình bước vào trong và chợt thấy gương mặt duyên dáng, đôi mắt đen láy, và mái tóc xõa ngang vai quen thuộc của Bội Hằng ở dãy bàn cuối. Đúng là nàng, không thể làm được!

Sáu năm trước, Bội Hằng là cô bạn hàng xóm sát vách lớn hơn tôi một tuổi ở ngoài Huế. Chúng tôi lớn lên kề bên nhau, giúp nhau học hành, chăm sóc nhau, và gần gũi gắn bó; tình cảm đậm chồi nảy nở tự nhiên khiến hai đứa cảm thấy duyên phần đã dành sẵn cho mình từ kiếp nào. Nhưng rồi, khi nàng và người chị lên Nam Đông, một “đơn vị hành chánh” thuộc tỉnh Thừa Thiên, thăm cha là bác Luân làm Đại diện Hành chánh ở đó, bọn Việt Cộng ra tay tấn công, sát hại cha nàng, và bắt cóc chị em nàng đưa đi mất tích.

Lặng lẽ ra khỏi lớp Bội Hằng và ngổn ngang với bao nhiêu điều thắc mắc, tôi đứng trước cổng chùa Xá Lợi trên đường Bà Huyện Thanh Quan đối diện với cổng học sinh ra vào, đợi nàng ra hỏi chuyện. Chờ đến một giờ chiều, học sinh các lớp sáng ra về hết, và học sinh các lớp chiều lục tục vào trường mà không thấy bóng dáng của nàng.

Tối hôm ấy, tôi tới nhà cậu Há, em chú bác của mẹ. Ngày ở Huế, tôi là đứa cháu ưng ý nhất, nhưng cũng làm cậu bận tâm nhất vì hay gây chuyện rắc rối lôi thôi ở trường. Vài năm trước cậu và gia đình dọn nhà vào Sài Gòn, hiện nay cậu giữ một chức vụ quan trọng trong bộ Thông tin và Chiêu hồi. Cậu lắng nghe tôi kể,

“Mi có chắc chắn *hắn* là con Bội Hằng con của chị Luân?”

“Con nhớ hồi *nớ*, khi gặp chuyện bối rối, *hắn* có thói quen đưa tay vuốt tóc rồi rờ lên tai. Hồi sáng *hắn* làm như *rứa* tới hai lần.”

“*Tau* tin *hắn* là đặc công Việt Cộng nằm vùng trong hàng ngũ thanh niên, sinh viên, và học sinh. *Tụi* *hắn* có nguyên một đơn vị lớn gọi là ‘Thành đoàn,’ tên tắt của ‘đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam,’ chuyên giật dây, phá rối, và khủng bố trong ‘nội thành’ Sài Gòn - Gia Định. Chuyện *ni* phải có anh Cẩn nhúng tay vô mới xong,” cậu lo lắng ra mặt; bác Cẩn, bạn của cậu và cha, là sĩ quan cấp tướng giữ một chức vụ quan trọng nhất của bộ Nội vụ.

* * *

Hội Tàn Đông được sinh viên trường Điện và thân nhân bạn bè tham dự đông đảo. Thăng Lộc điều khiển chương trình và khéo léo phối hợp giọng ca liêu trai của Chung Linh với những bản nhạc nhân bản hoặc hát cộng đồng của các nhạc sĩ du ca và những màn trình diễn khả ái và điêu luyện của ban văn nghệ trường nữ trung học Trưng Vương. Sau cùng, thăng Trung lên sân khấu, nồng nhiệt cảm ơn các nghệ sĩ, tặng mỗi người một chiếc huy hiệu sinh viên Cao đẳng Điện học làm kỷ niệm, và trao cho Chung Linh bó hoa hồng lớn do lớp đệ tam niên đóng góp.

Tôi cùng anh em dọn dẹp ghế ngồi và sân khấu; chưa xong thì thăng Bình tới vỗ vai,

“Anh *Ba Hoa* đào hoa thật! Có cô nàng Gia Long đẹp như mơ nhờ đưa cho anh bức thư tình.”

“Anh không quen ai ở Gia Long, Bình không nhằm người chứ?”

“Tên anh rành rành đây, nhằm sao được,” nó giao thư cho tôi.

“Cô ấy ở đâu?”

“Cô ta đến khi chương trình sắp chấm dứt, đưa thư, và đi ngay.”

Tôi vào văn phòng BDD mở thư ra đọc, tờ giấy học trò chỉ có vắn vện hàng chữ

Từ Quyên TX Tam Đa. 5 giờ chiều mai.

Không có tên người viết, nhưng làm sao tôi quên được nét chữ nắn nót mềm mại của Bội Hằng. Nơi hẹn là quán nhạc Từ Quyên trên lầu ba thương xá Tam Đa, thường gọi bằng tên Pháp “Crystal Palace.” Chiều thứ Bảy, người đi mua sắm tết nhộn nhịp, và các sạp hàng trên lễ đường đông nghẹt khách. Tôi vào bên trong, đứng trước quán nhạc, và làm bộ lựa băng cassette bày bán. Bỗng có tiếng con gái kề tai tôi nói nhỏ,

“*Ba Hoa* lên gặp mình ở nhà hàng Quốc tế.”

Thường gọi bằng tên Pháp “International,” nhà hàng ca nhạc này nằm ở tầng trên cùng của thương xá. Bội Hằng chờ ở chiếc bàn cuối phòng ăn; nàng thì thào vào đề ngay,

“*Mấy* năm qua, mình nhớ nhà và nhớ *Ba Hoa* lắm, nhưng hoàn cảnh không cho phép mình liên lạc với bất cứ ai. Ngẫu nhiên mà gặp *Ba Hoa* như được cứu tinh ông Trời gởi tới.”

“*Làm chi* cho Bội Hằng *tui* cũng không ngại.”

“*Mình* dở sống dở chết và bị ép buộc làm những điều vô cùng ác đức mà đành nhắm mắt tuân theo để bảo toàn tính mạng cho mình và gia đình.”

“*Răng* Bội Hằng không ra đầu thú? Chính phủ có chương trình chiêu hồi khoan hồng và dung thứ.”

Bội Hằng cười gượng,

“*Mình* biết quá nhiều chuyện của *họ*; chỉ cần một chút nghi ngờ, *họ* sẽ giết mình để bịt miệng. *Mình* cần phe *bên ni* bảo vệ khi ra quy phục cũng như về sau để không bị *họ* theo dõi và trả thù. Cậu Há của *Ba Hoa* phụ trách phần việc chiêu hồi *nó*, *Ba Hoa* liên lạc với cậu cho *mình*.”

“*Khi* cậu đồng ý, *tui* phải làm *chi*?”

“*Ba Hoa* treo trước văn phòng ban Đại diện Sinh viên tấm biển ‘Mua báo mau kéo hết!’ và *mình* sẽ thông báo thêm.”

Xem ra, Bội Hằng đã nghiên cứu và chuẩn bị kế hoạch tháo cũi sổ lồng. Nàng đứng dậy,

“*Ba Hoa* ngồi đây ăn cơm tối; *mình* đi trước đây.”

Lúc ấy tôi mới để ý tới hai người, một nam một nữ, trạc tuổi ba mươi ngồi cách tôi một bàn. Họ gọi thức uống, rù rì nói chuyện, và vội vàng trả tiền rồi theo sau Bội Hằng.

Cậu Há chấp thuận lời yêu cầu, Bội Hằng đưa thư hứa nộp mình ở công viên Trần Quý Cáp năm giờ chiều ngày hăm chín Tết với điều kiện tôi phải có mặt ở đó. Tôi đến đúng hẹn và khi vừa trông thấy Bội Hằng dưới giàn hoa cao ở cuối công viên thì nghe súng nổ liên hồi. Hai người gặp ở nhà hàng Quốc tế không biết từ đâu nhào ra kéo tôi chạy dọc theo đường Trần Quý Cáp tới công trường Chiến sĩ lữ nhữ nhân viên công lực đứng quanh ba chiếc xe tuần cảnh. Vị sĩ quan chỉ huy bước lại bắt tay tôi,

“*Sứ mạng* của chú thành công, và ‘*mục tiêu*’ đến nơi an toàn. Chúng tôi cần chú đi xa ít bữa, chờ mọi việc lắng dịu rồi về,” ông mỉm cười đưa cho tôi cái phong bì đựng vé máy bay và món tiền lộ phí.

Sáng mồng một Tết, tôi bay lên Đà Lạt ăn Tết với thằng Lộc. Trở về Sài Gòn ngày mồng mười, tôi đi học lại được một tuần khi cậu Há cho người đến gọi. Cậu cho biết,

“Nhờ *con nớ* ra hồi chánh và cung cấp tin tức, ta tóm trọn ổ mạng lưới đặc công Việt Cộng. Cơ quan an ninh chặn đứng kế hoạch phá hoại và khủng bố đại quy mô của *tụi hấn*. Nếu không, Sài Gòn đã biến thành biển lửa và hàng trăm người thiệt mạng trong mấy ngày Tết.”

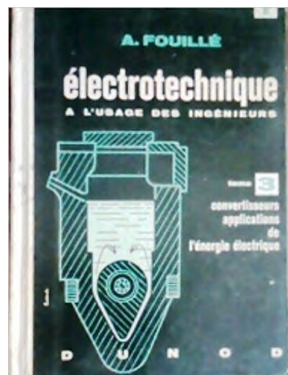
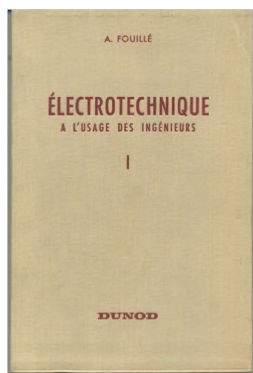
“*Vì rǎng* có đưng độ khi Bội Hằng ra quy thuận?” tôi lo cho sự an toàn của nàng.

“Kế hoạch thoát thân của *hấn* bại lộ vào phút chót, *bọn tê* rượt theo cố giết cho bằng được. May thay, *bên mình* can thiệp kịp thời và giải cứu *hấn*.”

“*Chừ hấn* ở chỗ *mô*?”

“*Tau* kêu *mi* tới cũng chỉ vì câu hỏi *nớ*! Anh Cẩn ra lệnh, để được hưởng quy chế hồi chánh viên và khỏi bị truy cứu những tội ác trong quá khứ, *hấn* phải cam kết không tìm cách gặp hay liên lạc với *mi*. Sau thời gian thẩm vấn, *hấn* đã được phóng thích – hoàn toàn tự do – với căn cước và đời sống mới. Không còn Bội Hằng Bội Hiếc *chi* trên đời nữa!”

* * *



Tôi toại lòng với chung cục được an bài. Ra nhà sách Xuân Thu trên đường Tự Do, tôi tìm mua bộ *Électrotechnique: à l'usage des ingénieurs* (Điện thuật: dùng trong ngành kỹ sư) do André Fouillé biên soạn, bộ sách Điện thuật chính của trường Quốc gia Kỹ sư Công Nghệ bên Pháp. Cuốn I của bộ sách được thầy Yên sử dụng làm tài liệu giảng dạy môn Điện thuật Tổng quát lớp đệ nhị niên. Tôi đem tặng thầy Bình kèm theo tấm thiệp xuân ghi,

Cám ơn Bình đã rủ anh đi bán báo ở trường Gia Long.

Nó không thể ngờ lời rủ tình cờ ấy đã cứu sống hàng trăm đồng bào vô tội và giải thoát người bạn ngày xưa của tôi khỏi nô lệ của bọn quỷ đỏ. Tết Canh Tuất (1970) là một mùa xuân có ý nghĩa và đáng nhớ nhất đời tôi.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 7 tháng Sáu, 2017

Nguyễn Ngọc Hoa

Nguyễn Ngọc Hoa là bút hiệu của một kỹ sư hồi hưu với quá trình học hành trong nhiều lãnh vực khác nhau. Sống ở North Dakota, một tiểu bang miền bắc Hoa kỳ, vào mùa hè và làm cư dân Texas, một tiểu bang miền nam, về mùa đông. Dạo mới vào đời, sống ở Sài Gòn mười năm, đi học, dạy học, và làm việc đến tháng Tư 1975 thì bỏ nước ra đi. Viết để kể lại cho bạn bè nghe những mẩu chuyện của một quãng đời xa xưa và để học hỏi và trau dồi Việt ngữ sau những năm dài sống xa quê hương.

- Sinh năm 1947 ở Quảng Bình, di cư vào Nam năm 1954, và hầu như lớn lên ở Huế.
- Học trung học ở Huế và Ban Mê Thuột; Kỹ thuật Điện ở Trung tâm Quốc Gia Kỹ thuật, Sài Gòn; và Điện tử và Viễn thông ở Đại học Khoa học Sài Gòn.
- Giảng viên Vật lý và Kỹ thuật Điện tại một số đại học y khoa và kỹ thuật ở Sài Gòn.
- Đồng tác giả cuốn sách giáo khoa *Giải Tích Mạch Điện* gồm hai tập, xuất bản tại Sài Gòn năm 1974 và 1975.
- Sang Hoa kỳ tỵ nạn năm 1975; định cư tại Bismarck, North Dakota; và làm chuyên viên kế hoạch cho một công ty tiện ích đến năm 2012 thì về hưu.
- Học Quản trị Xí nghiệp, Quản trị Công quyền, và Kinh tế ở University of North Dakota ở Grand Forks, North Dakota.
- Phụ trách mục “Đố Vui Để Học” và viết bài về khoa học và kỹ thuật trong Tạp chí Lửa Việt, nguyệt san chống Cộng xuất bản ở Toronto, Canada từ 1980 đến 1993.

Nguyễn Ngọc Hoa

Nguyễn Ngọc Hoa là bút hiệu của một kỹ sư hồi hưu với quá trình học hành trong nhiều lãnh vực khác nhau. Sống ở North Dakota, một tiểu bang miền bắc Hoa kỳ, vào mùa hè và làm cư dân Texas, một tiểu bang miền nam, về mùa đông. Đạo mới vào đời, sống ở Sài gòn mười năm, đi học, dạy học, và làm việc đến tháng Tư 1975 thì bỏ nước ra đi. Viết để kể lại cho bạn bè nghe những mẩu chuyện của một quãng đời xa xưa và để học hỏi và trau dồi Việt ngữ sau những năm dài sống xa quê hương.

Trích trong truyện ngắn “Trối Trắng Dưới Tháp”:

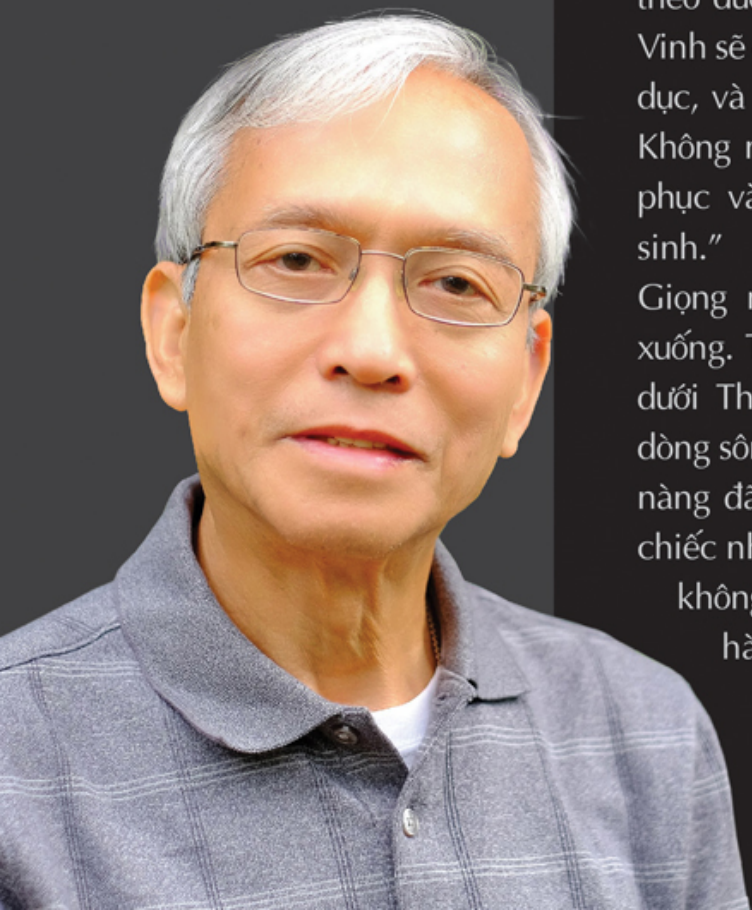
Anh Thu kết thúc câu chuyện năm xưa,

“Tôi thừa cơ xâm nhập vào sào huyệt của địch, dùng phương tiện vô tuyến chỉ điểm cho phi pháo và đại quân ta san bằng cơ sở hậu cần của chúng. Kết quả là mật khu Lê Hồng Phong ở phía bắc Phan Thiết trở thành một đống tro tàn, và nhờ đó dân chúng miền Duyên hải được sống yên lành gần hai năm.”

“Tứ Diễm bây giờ ở đâu?”

“Cha mẹ Tứ Diễm nhận lời cầu hôn của ông Vinh, giáo sư trường Nguyễn Huệ, người đã từng theo đuổi cô ấy. Theo dự định, sau đám cưới ông Vinh sẽ đổi về Sài gòn làm việc ở bộ Quốc gia Giáo dục, và cô ấy sẽ học kinh tế ở Đại học Luật khoa. Không ngờ, trước ngày cưới, người thiếu nữ đáng phục và đáng thương ấy dùng độc dược quyền sinh.”

Giọng nói buồn tênh của anh Thu chùng hẳn xuống. Tôi nhớ lại buổi chiều cùng Tứ Diễm đứng dưới Tháp Bà nhìn cầu Xóm Bóng in bóng trên dòng sông Cái dưới ánh nắng tà. Hiển nhiên lúc ấy nàng đã quyết định kết thúc đời mình – tặng tôi chiếc nhẫn quý và nói lên lời vĩnh biệt. Tôi vô tâm không biết lời đó là lời trối trắng của nàng. Hai hàng nước mắt, đã cạn khô từ ngày xa nàng, tuôn ra đầm đìa trên má tôi.



GIÁ BÁN: \$US 25.00